

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22
(12/02/2024 đến 16/02/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 12/2/ 2024	1	64	HĐTN	SHDC: Hoạt động rèn luyện bản thân				
	2	106	Toán	Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (T2)				
	3	148	Tiếng Việt	Đọc: Mặt trời xanh của tôi				
	4	43	TNXH	Cơ quan tiêu hóa (T1)	x			
	5	22	Đạo đức	Khám phá bản thân				
	6	85	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson4)				
	7	22	Năng khiếu					
Thứ Ba 13/2/ 2024	1	107	Toán	Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T1)				
	2	149	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích hoa mào gà				
	3	43	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Điều hòa” (Bài 4 – tiết 2)				
	4	44	TNXH	Cơ quan tiêu hóa (T2)	x			
	5	86	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 5)				
	6	22	Công nghệ	Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)				
	7	65	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				
Thứ Tư 14/2/ 2024	1	108	Toán	Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T2)				
	2	150	Tiếng Việt	Viết: Nhớ - viết: Mặt trời xanh của tôi		x		
	3	22	Mĩ thuật	Cuộc sống tươi (T1)				
	4	22	Âm nhạc	Nhạc cụ. Vận dụng: Nghe và phân biệt âm thanh cao – thấp				

	5	22	Tin học	Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính				
	6	43	Ôn Tiếng Việt	Mặt trời xanh của tôi				
	7	48	Ôn Toán	Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông				
Thứ Năm 15/2/ 2024	1	109	Toán	Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T3)				
	2	44	Thể dục	Luyện tập và phối hợp 8 động tác bài thể dục				
	3	87	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 5)				
	4	151	Tiếng Việt	Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn				
	5	152	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	49	Ôn Toán	Diện tích hình chữ nhật				
	7	13	KNS	Tôn trọng sự khác biệt (T2) GDĐP: Hoạt động sản xuất nông nghiệp tiêu biểu ở Bình Dương (T1)				
Thứ Sáu 16/2/ 2024	1	88	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 6)				
	2	110	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	3	153	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Đặt và trả lời câu hỏi về thời gian địa điểm.				
	4	154	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật				
	5	66	HĐTN	SHL: Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân				
	6	44	Ôn Tiếng Việt	Bầy voi rừng Trường Sơn				
	7	22	Rèn chữ	Mặt trời xanh của tôi				

Thứ Hai, ngày 12 tháng 02 năm 2024

PPCT: 64

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN BẢN THÂN

.

PPCT: 106

TOÁN

CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG

**Bài 51: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG – TI – MÉT VUÔNG. (2 TIẾT)
(TIẾT 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

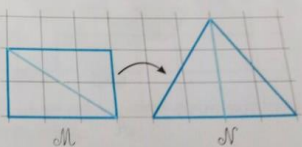
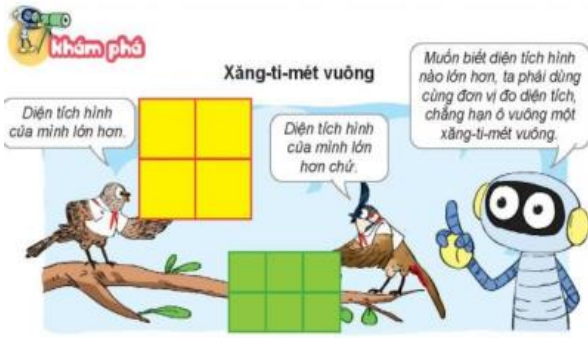
- HS nắm được đơn vị đo diện tích chuẩn là xăng-ti-met vuông
- Làm đúng các bài toán có đơn vị xăng-ti-met vuông.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy về không gian và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

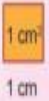
GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV yêu cầu HS so sánh diện tích của hai hình và điền đúng, sai.</p>  <p>Đ, S ?</p> <p>A. Diện tích hình M lớn hơn diện tích hình N.</p> <p>B. Diện tích hình M bằng diện tích hình N.</p> <p>C. Diện tích hình M bé hơn diện tích hình N.</p>	<p>Hát</p> <p>- HS quan sát và điền đúng, sai:</p> <p>A: Sai</p> <p>B: Đúng</p> <p>C: Sai</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá</p>  <p>Khám phá</p> <p>Xăng-ti-mét vuông</p> <p>Diện tích hình của mình lớn hơn.</p> <p>Diện tích hình của mình lớn hơn chứ.</p> <p>Muốn biết diện tích hình nào lớn hơn, ta phải dùng cùng đơn vị đo diện tích, chẳng hạn ở vuông một xăng-ti-mét vuông.</p> <p>a/ GV nêu tình huống: Có hai bạn chim đi và chào mào đang tranh cãi xem hình của ai lớn hơn. Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình của bạn chim đi có mấy ô vuông? + Hình của bạn chào mào có mấy ô vuông? + Theo em hình của bạn nào lớn hơn? <p>- Gv KL: Nếu chỉ nhìn bằng mắt thường chúng ta không thể biết được hình của bạn nào lớn hơn. Như vậy là chúng ta cần một đơn vị chung để so sánh diện tích hình của hai bạn. Đơn vị đó là xăng-ti-mét.</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu trong nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình của bạn chim đi có 4 ô vuông + Hình của bạn chào mào có 6 ô vuông <p>- HS có thể nêu nhiều ý kiến khác nhau</p> <p>- HS lắng nghe</p>

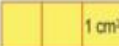
Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích.
 Xăng-ti-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm.
 Xăng-ti-mét vuông viết tắt là cm^2 .




- GV giới thiệu về xăng-ti-mét: Gv chiếu ô vuông cạnh 1cm minh họa rồi giới thiệu (nêu lại những ý trong khung màu hồng của SGK)

b/ GV HD HS dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông để tính diện tích các hình chữ nhật và hình vuông.

Hình chữ nhật bên gồm 3 ô vuông, mỗi ô vuông có diện tích 1 cm^2 . Diện tích hình chữ nhật bên bằng 3 cm^2 , đọc là: Ba xăng-ti-mét vuông.



Hình vuông bên gồm 4 ô vuông, mỗi ô vuông có diện tích 1 cm^2 . Diện tích hình vuông bên bằng 4 cm^2 , đọc là: Bốn xăng-ti-mét vuông.



+ Biết Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 cm^2 . Yêu cầu HS tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông
 -GV nhận xét, tuyên dương

- HS lắng nghe. 3,4 HS đọc lại. HS khác đọc thầm

- HS thực hiện theo yêu cầu của Gv
 + Diện tích của hình vuông là 4 cm^2 ; diện tích của hình chữ nhật là 3 cm^2
 - Hs lắng nghe

3. Thực hành

Bài 1:

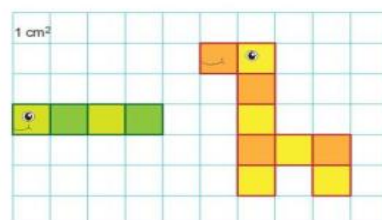
Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc	Viết
Mười lăm xăng-ti-mét vuông	15 cm^2
Hai trăm ba mươi tư xăng-ti-mét vuông	?
?	$1\,500 \text{ cm}^2$
Mười nghìn xăng-ti-mét vuông	?


- GV yêu cầu HS đọc đề bài
 - GV yêu cầu hs làm cá nhân
 - Gọi HS trả lời

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Số ?



- Hoàn thành bảng sau theo mẫu
 - HS làm việc cá nhân
 - HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung
 + Hai trăm ba mươi tư xăng-ti-mét vuông: 234 cm^2
 + Một nghìn năm trăm xăng-ti-mét vuông: $1\,500 \text{ cm}^2$
 + Mười nghìn xăng-ti-mét vuông: $10\,000 \text{ cm}^2$
 -HS nhận xét
 - HS lắng nghe

<p>a) Hình con sâu gồm <input type="text"/> ô vuông 1 cm². Diện tích hình con sâu bằng <input type="text"/> cm².</p> <p>b) Hình con hươu cao cổ gồm <input type="text"/> ô vuông 1 cm². Diện tích hình con hươu cao cổ bằng <input type="text"/> cm².</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và làm nhóm đôi</p> <p>- YC HS đếm số ô vuông rồi điền kết quả vào ô trống. Sau đó trao đổi trong nhóm đôi</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm trả lời</p> <p>+ Đề điền được các số vào ô trống em đã làm như thế nào?</p> <p>+ Em hãy so sánh diện tích hình con sâu và hình con hươu?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trả lời.</p> <p>- Em đã đếm số ô vuông 1 cm²</p> <p>a/ Hình con sâu gồm 4 ô vuông 1 cm²</p> <p>+ Diện tích hình con sâu bằng 4 cm²</p> <p>b/ Hình con hươu cao cổ gồm 9 ô vuông 1 cm²</p> <p>+ Diện tích hình con hươu cao cổ bằng 9 cm²</p> <p>- Diện tích hình con sâu bé hơn diện tích hình con hươu cao cổ.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>Bài 1:</p> <p>Tính (theo mẫu).</p> <p>Mẫu: $2\text{ cm}^2 + 3\text{ cm}^2 = 5\text{ cm}^2$ $5\text{ cm}^2 \times 2 = 10\text{ cm}^2$</p> <p>a) $37\text{ cm}^2 + 25\text{ cm}^2$ b) $15\text{ cm}^2 \times 4$ $50\text{ cm}^2 - 12\text{ cm}^2$ $56\text{ cm}^2 : 7$</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và làm bảng con</p> <p>- Yêu cầu HS nghiên cứu mẫu trong nhóm đôi để tìm ra cách làm</p> <p>- Gv có thể giải thích thêm: cô lấy hai hình chữ nhật (có chiều rộng 1 cm, chiều dài 2 cm) và (chiều rộng 1cm, chiều dài 3cm) với diện tích lần lượt là 2cm² và 3 cm² rồi ghép thành một hình chữ nhật có chiều rộng 1 cm, chiều dài 5 cm với diện tích 5cm²;....</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2:</p> <p>Cánh diều màu đỏ có diện tích 900 cm². Cánh diều màu vàng có diện tích 880 cm². Hỏi diện tích cánh diều màu đỏ hơn diện tích cánh diều màu vàng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?</p>  <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p>	<p>- Tính (theo mẫu)</p> <p>a/ $37\text{ cm}^2 + 25\text{ cm}^2 = 62\text{ cm}^2$ $50\text{ cm}^2 - 12\text{ cm}^2 = 38\text{ cm}^2$</p> <p>b/ $15\text{ cm}^2 \times 4 = 60\text{ cm}^2$ $56\text{ cm}^2 : 7 = 8\text{ cm}^2$</p> <p>- HS nối tiếp đọc bài làm.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc cá nhân, trao đổi chéo vở kiểm tra. Một HS lên bảng làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p>

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Diện tích cánh điều màu đỏ hơn diện tích cánh điều màu vàng là: $900 - 880 = 20 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 20cm^2</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng. - GV yêu cầu hs thi đua cá nhân giải bài toán: Tờ giấy màu đỏ có diện tích là 750cm^2. Tờ giấy màu vàng có diện tích là 540cm^2. Hỏi diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ bao nhiêu xăng-ti-met-vuông? - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS thi đua cá nhân: Bài giải Diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ là: $750 - 540 = 210 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 210 cm^2</p> <p>-Hs nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:148-149

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN
Bài 07: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI (3 tiết)
ĐỌC: NGÀY HỘI RỪNG XANH
NÓI VÀ NGHE: RỪNG (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Mặt trời xanh của tôi”.
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được vẻ đẹp của cây cọ, lá cọ, hoa cọ. Hiểu được vẻ đẹp của rừng cọ qua cảm nhận của tác giả bằng các giác quan khác nhau. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi loài cây xung quanh chúng ta, có một vẻ đẹp riêng, sức hấp dẫn riêng.
- Nghe hiểu câu chuyện: “Sự tích hoa mào gà”, kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn theo lời giáo viên kể).
- Bồi dưỡng tình yêu cây cối, sự hứng thú của học sinh khi khám phá thế giới cây cối đa dạng và phong phú.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Vì sao cây gạo lại có “ ngày hội mùa xuân”? + Câu 2: Em thích hình ảnh cây gạo vào mùa nào? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Cho học sinh quan sát tranh (theo nhóm đôi) và nói về loài cây em nhìn thấy trong tranh. - GV dẫn dắt sang phần đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Vì có rất nhiều các loài chim về đó tụ hội. + Học sinh trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ: Cây cao, lá to, thân thẳng, màu xanh, tán lá hình tròn...
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai VD: trận, trời, xanh, che, xòe, rừng... . 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc.

<p>- Đọc diễn cảm một số hình ảnh thơ và ngắt nhịp: Như tiếng thác dội về/ Như ào ào trận gió// Gối đầu lên thảm cỏ/ Nhìn trời xanh,/ lá che// Lá xòe từng tia nắng/ Giống hệt như mặt trời// Rừng cọ ơi! //Rừng cọ!// Lá đẹp,/ lá ngồi ngồi//</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc bài - GV yêu cầu HS đọc từng câu thơ và tìm từ ngữ khó đọc và đọc - GV yêu cầu HS chia đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu</p> <p>- GV mời 5 HS đọc nối tiếp. - Giúp HS hiểu nghĩa của các từ ngữ đã chú giải trong mục từ ngữ - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét việc luyện đọc của cả lớp.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tiếng mưa trong rừng cọ được tả như thế nào? + Câu 2: Buổi trưa mùa hè ở rừng cọ có gì thú vị? (Câu hỏi này có đáp án mở nên GV khuyến khích các em trả lời theo sự cảm nhận của mình) + Câu 3: Tìm những câu thơ nói về vẻ đẹp của hoa cọ và lá cọ. Vì sao lá cọ được gọi là “mặt trời xanh”? + Câu 4: Vẻ đẹp của rừng cọ được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?</p>	<p>-HS đọc ngắt nhịp: Như tiếng thác dội về/ Như ào ào trận gió// Gối đầu lên thảm cỏ/ Nhìn trời xanh,/ lá che// Lá xòe từng tia nắng/ Giống hệt như mặt trời// Rừng cọ ơi! //Rừng cọ!// Lá đẹp,/ lá ngồi ngồi//</p> <p>- HS đọc - HS đọc và tìm từ ngữ khó đọc và đọc: trận gió, giống. - HS chia đoạn có 5 đoạn tương ứng với 5 khổ thơ - HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu Cọ: cây thuộc họ dừa, cao lá to và xòe ra như hình cái quạt. Hoa cau: hoa của cây cau, có màu vàng nhạt.</p> <p>-HS làm việc nhóm (5HS/ nhóm) -HS đọc nhắm cá nhân sau đọc nối tiếp trước lớp</p> <p>- HS thảo luận theo cặp đôi hoặc nhóm thống nhất câu trả lời rồi chia sẻ trước lớp:</p> <p>+ Tiếng mưa trong rừng cọ được tác giả ví như tiếng thác dội về, như ào ào trận gió. + Buổi trưa ở rừng cọ rất là mát vì lá cọ che đi ánh nắng mặt trời... .</p> <p>+ Hoa vàng như hoa cau... Lá xòe từng tia nắng/ Giống hệt như mặt trời. + Vẻ đẹp của rừng cọ được tác giả cảm nhận bằng các giác quan: Thính giác, thị giác, xúc giác...</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV hỏi bài Mặt trời xanh của tôi tác giả Nguyễn Viết Bình cho em biết gì?</p> <p>- GV chốt: Hiểu được vẻ đẹp của rừng cọ qua cảm nhận của tác giả bằng các giác quan khác nhau.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.</p> <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu 3 khổ thơ đầu.</p> <p>- HS đọc thành tiếng 3 khổ thơ đầu.</p>	<p>+ HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>Hiểu được vẻ đẹp của rừng cọ qua cảm nhận của tác giả bằng các giác quan khác nhau.</p> <p>- HS tự học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu rồi đọc trước lớp.</p>
<p>3. Nói và nghe: Sự tích hoa mào gà</p>	
<p>Hoạt động 4: Dựa vào tranh đoán nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV cho HS yêu cầu 1; đoán nội dung câu chuyện, sau đó trao đổi phán đoán của mình với bạn.</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động 5: Nghe kể chuyện.</p> <p>- GV giới thiệu các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV kể chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh</p>	<p>- HS phát biểu ý kiến trước lớp:</p> <p>+ Tranh 1: Các bạn gà xúm xít quanh bạn gà mơ và khem chiếc mào của bạn ấy đẹp “ Chiếc mào của bạn mới đẹp làm sao!”</p> <p>+ Tranh 2: Bạn gà mơ thấy một cái cây màu đỏ tía buồn bã nên hỏi “ Bạn làm sao thế?”</p> <p>+ Tranh 3: Bạn gà mơ lấy chiếc mào trên đầu mình tặng cho cây.</p> <p>+ Tranh 4: Chiếc mào không còn trên đầu gà mơ, còn cái cây lại có một bông hoa rực rỡ giống hệt chiếc mào gà.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát theo tranh.</p> <p>- HS tham gia trả lời các câu hỏi gợi nhớ.</p> <p>Lần 1:</p> <p>+ Tranh 1: Các bạn gà xúm xít quanh bạn gà mơ và khem chiếc mào của bạn ấy đẹp “ Chiếc mào của bạn mới đẹp làm sao!”</p> <p>+ Tranh 2: Bạn gà mơ thấy một cái cây màu đỏ tía buồn bã nên hỏi “ Bạn làm sao thế?”</p> <p>+ Tranh 3: Bạn gà mơ lấy chiếc mào trên đầu mình tặng cho cây.</p> <p>+ Tranh 4: Chiếc mào không còn trên đầu gà mơ, còn cái cây lại có một bông hoa rực rỡ giống hệt chiếc mào gà.</p>

<p>- GV kể chuyện (lần 2) thỉnh thoảng dừng lại đặt câu hỏi gợi nhớ</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 6: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc các nhân, nhìn tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện.</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể theo cặp hoặc nhóm</p> <p>- Mời các cá nhân HS kể nối tiếp các đoạn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Lần 2: Kể theo cặp</p> <p>- HS kể đúng lời nói, đúng lời đối thoại (không phải kể đúng từng câu từng chữ)</p> <p>- HS kể từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>+ Đoạn 1: Các bạn gà xúm xít quanh bạn gà mơ và khem chiếc mào của bạn ấy đẹp “ Chiếc mào của bạn mới đẹp làm sao!”</p> <p>+ Đoạn 2: Bạn gà mơ thấy một cái cây màu đỏ tía buồn bã nên hỏi “ Bạn làm sao thế?”</p> <p>+ Đoạn 3: Bạn gà mơ lấy chiếc mào trên đầu mình tặng cho cây.</p> <p>+ Đoạn 4: Chiếc mào không còn trên đầu gà mơ, còn cái cây lại có một bông hoa rực rỡ giống hệt chiếc mào gà.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS kể câu chuyện</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Cho HS quan sát video về các loài cây.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: Cây có những bộ phận nào? Có đẹp không? Cây có tác dụng gì trong cuộc sống hàng ngày? Em cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS kể</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS quan sát video.</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi.</p> <p>Cây có những bộ phận: Rễ, thân, lá, hoa.</p> <p>Cây có tác dụng trong cuộc sống hàng ngày: Cây cho ta bóng mát, hoa quả lá.</p> <p>Em cần chăm sóc, tưới cây, bón phân, bắt sâu, tỉa lá già</p> <p>Em không nên bẻ cành, hái hoa và thường xuyên nhắc nhở mọi người nên chăm sóc và bảo vệ cây.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 43

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 18: CƠ QUAN TIÊU HÓA (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trong cơ thể người.
- Nhận biết và trình bày được chức năng của các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chức năng của cơ quan tiêu hóa qua sự tiêu hóa thức ăn(ăn, uống, thải bã, ...).
- Yêu thích môn học.

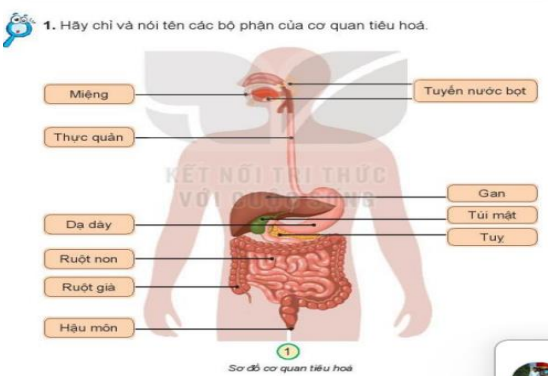
***GD Stem:**

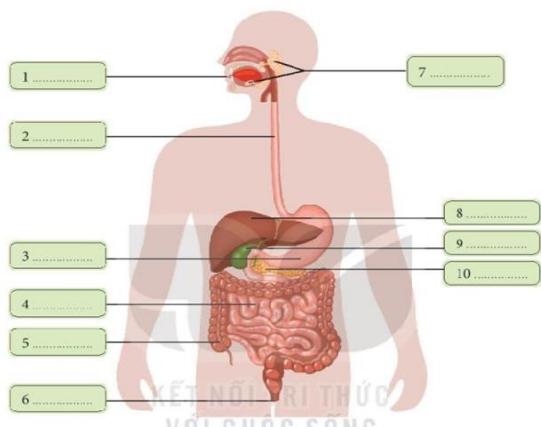
Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Tranh: sơ đồ cơ quan tiêu hóa và thẻ chữ các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa.
- Giấy A4, B2 hoặc B3
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ GV nêu câu hỏi: Cơ quan tiêu hóa gồm những bộ phận nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Muốn biết thức ăn sẽ như thế nào trong cơ quan tiêu hóa, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài “ Cơ quan tiêu hóa”	+ Trả lời: Cơ quan tiêu hóa gồm những bộ phận Miệng, tuyến nước bọt, thực quản, - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Chỉ và nói được các bộ phận của cơ quan tiêu hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hóa? - Đại diện từng cặp lên chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hóa.  <p>1. Hãy chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày: 1 HS chỉ 1 HS nói tên cơ quan tiêu hóa. +Cơ quan tiêu hóa gồm:Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn. +Tuyến tiêu hóa gồm: Tuyến nước bọt, gan, nước bọt, túi mật và tụy.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>Hoạt động 2. Cơ quan tiêu hóa gồm những bộ phận nào?</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.</p> <p>- Ống tiêu hóa gồm: Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn kết nối với nhau thành ống tiêu hóa.</p> <p>- Ống tiêu hóa bắt đầu từ miệng và kết thúc tại hậu môn, dài đến 7m, gấp 4 lần chiều cao của người trưởng thành.</p> <p>-Thực quản là một ống dài khoảng 25cm.</p> <p>-Dạ dày là phần phình to nhất của ống tiêu hóa, làm thành cái túi có thể tích khoảng 1200cm³.</p> <p>-Ruột non là phần dài nhất của ống tiêu hóa, dài từ 4-6m ở người trưởng thành.</p> <p>-Ruột già dài khoảng 1-1,5 m.</p>	<p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1</p> <p>- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>- Đại diện các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p>3. Thực hành:</p>	
<p>Hoạt động 3. Ghép các thẻ chữ thích hợp vào sơ đồ cơ quan tiêu hóa.</p> <p>-GV treo tranh của cơ quan tiêu hóa lên bảng và phát thẻ chữ.</p> <p>-GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” gắn chữ vào hình câm.</p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi, nhóm nào xong trước và đúng là nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>1. Câu hỏi: Viết các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào chỗ (...) cho phù hợp.</p>  <p>- GV - lớp nhận xét tuyên dương.</p> <p>- GV gọi một vài HS nhìn sơ đồ nêu lại tên cơ quan tiêu hóa.</p> <p>*Giáo dục Stem:</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chế tạo</p>	<p>- HS quan sát tranh</p> <p>-2 nhóm tham gia chơi</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>-HS quan sát và nêu</p>

<p>bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình 2 và gọi tên các cơ quan trong cơ thể. - GV cho HS quan sát sản phẩm trang phục “Cơ quan trong cơ thể”. <ul style="list-style-type: none"> + Nêu các vật liệu và dụng cụ + Lên ý tưởng và trình bày trên giấy - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời -HS làm việc nhóm và trình bày
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng cặp HS liên hệ thực tế bằng cách chỉ trên cơ thể một số bộ phận của cơ quan tiêu hóa theo sự cảm nhận vị trí của một số cơ quan mà các em vừa học được qua sơ đồ hình 1. - GV – lớp nhận xét tuyên dương - GV yêu cầu HS ôn kĩ và viết các bộ phận của cơ quan tiêu hóa vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành theo cặp đôi. -Đại diện một số cặp trình bày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 22

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (5 TIẾT)
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thơ ca bài hát về chủ đề khám phá bản thân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho chơi trò chơi: “Đi tìm điểm mạnh của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học. + GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. - GV Kết luận, Ai cũng có điểm mạnh, chúng ta cần phát huy và nhân lên điểm mạnh của mình - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nêu câu hỏi mình có điểm mạnh nào? Cho bạn trong nhóm trả lời + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về bạn - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
Tìm hiểu Sự cần thiết phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bạn thân.	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh đọc tình huống và trả lời câu hỏi: + Theo em nếu cứ nhút nhát Hà có biết được điểm mạnh của bản thân không? Vì sao? + Vì sao Hòa luôn chăm chỉ tập thể dục và ăn uống đủ chất? + Theo em vì sao cần phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân?	- HS làm việc nhóm 4, cùng nhau đọc tình huống và thảo luận các câu hỏi và trả lời: + Nếu mãi nhút nhát ,Hà sẽ không thể nào biết được điểm mạnh của mình, Nhờ sự động viên của Mai, sự giúp đỡ của cô giáo, sự cố gắng của bản thân Hà đã khám phá ra khả năng của bản thân mà bạn chưa từng biết mình có trước đó. + Hòa đã tự nhận thức được mình có điểm yếu là thân hình nhỏ nhắn, gầy,Bạn đã lập kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đó để khắc phục điểm yếu của bạn thân. + Biết được điểm mạnh ,yếu của bản thân sẽ giúp em biết cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu đó.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm nhận xét. - GV chốt nội dung, tuyên dương các nhóm. 	<p>Biết rõ những khó khả năng, khó khăn của bản thân để đặt ra mục tiêu phù hợp đồng thời còn giúp em giao tiếp, ứng xử tốt hơn với người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điểm yếu có thể thay đổi được nếu chúng ta thực sự cố gắng. Mỗi người cần nhìn nhận điểm yếu theo chiều hướng tích cực, thay đổi một điểm yếu sẽ khiến bản thân tự tin hơn, phát triển theo hướng tích cực hơn + Mỗi người cần phát triển điểm mạnh của bản thân, khi phát triển điểm mạnh mỗi người sẽ thành công hơn. <p>- Các nhóm nhận xét nhóm bạn.</p>
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi “trồng cây thành công” + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi nhóm thực hành chia sẻ cây thành công của nhóm mình + Gợi ý thành công có thể là: giải được bài toán khó, được cô khen bài làm tốt, giúp đỡ được 1 ai đó hay khắc phục được lỗi hay điểm yếu của mình + Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm có nhiều thành công nhất. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm và tham gia thực hành nêu những thành tích và thành công trong học tập của mình và thành tích các hoạt động của bản thân đã làm cây thành công từ tiết 1 + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên. + Các nhóm nhận xét bình chọn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 22

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 13 tháng 02 năm 2024

PPCT: 107

TOÁN

CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG
Bài 52: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG.
DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT (3 TIẾT)
(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

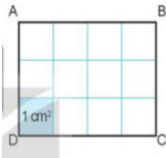
- Tính được diện tích hình chữ nhật theo quy tắc đã nêu trong SGK.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình chữ nhật và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực phát triển tư duy định lượng trong không gian thông qua các tình huống liên quan đến diện tích.

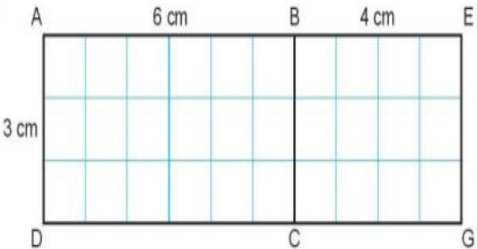
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

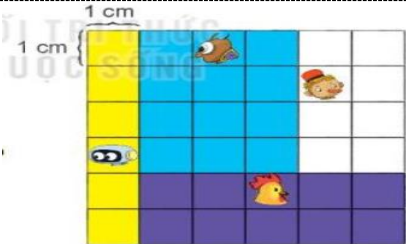
GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tính: $35\text{ cm}^2 + 15\text{ cm}^2 = ?$ $45\text{ cm}^2 + 54\text{ cm}^2 = ?$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá.</p> <p>* Xây dựng quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.</p> <p>- Slide hình ảnh:</p>  <p>- Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?</p> <p>- Mỗi hàng có mấy ô vuông? Tính số ô vuông có trong hình.</p> <p>- Gv chỉ hình giới thiệu : Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 cm^2</p> <p>- Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?</p> <p>+ Tính diện tích của hình chữ nhật trên</p> <p>+ 4 là chiều gì của hình chữ nhật?</p> <p>+ 3 là chiều gì của hình chữ nhật?</p> <p>- Muốn tính diện tích hình chữ nhật em làm thế nào?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: $35\text{ cm}^2 + 15\text{ cm}^2 = 50\text{ cm}^2$ $45\text{ cm}^2 + 54\text{ cm}^2 = 99\text{ cm}^2$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 hàng.</p> <p>- 4 ô vuông.</p> <p>- $4 \times 3 = 12$ (ô vuông)</p> <p>- 4 cm^2</p> <p>- $4 \times 3 = 12$ (cm^2)</p> <p>- 4 là chiều dài</p> <p>- 3 là chiều rộng</p>

<p>- Nhận xét bạn. - HS đọc lại quy tắc trong SGK => Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)</p>	<p>- Muốn tính diện tích hình chữ nhật lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) - Nhận xét. - HS đọc quy tắc SGK và giải bài toán: Hình chữ nhật ABCD có: $4 \times 3 = 12$ (ô vuông) Diện tích mỗi ô vuông là 1 cm^2 Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>
<p>Bài 1. Nêu số đo chiều dài, chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật. - GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.</p>  <p>- Tương tự làm tiếp với HCN AEGD - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Diện tích hình chữ nhật ? - Thực hiện vào vở.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương. - Tấm gỗ có diện tích là bao nhiêu? - Nêu cách tính diện tích của tấm gỗ?</p> <p>=> Muốn tính diện tích hình chữ nhật em làm thế nào?</p> <p>3. Thực hành. Bài 3: Tính diện tích? - GV cho HS làm bài tập nhóm đôi - Quan sát tranh</p>	<p>- Nêu yêu cầu. - 1 HS nêu cách điền số vào ô trống . - HS lần lượt làm vào phiếu bài tập : + Điền số: Chiều dài hình chữ nhật BEGC là 4cm . + Điền số: Chiều rộng hình chữ nhật BEGC là 3cm . + Diện tích hình chữ nhật BEGC là . $4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Nêu yêu cầu. - HS làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Lời giải Diện tích tấm gỗ là: $15 \times 5 = 75 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 75 cm^2</p> <p>- HS nhận xét + Tấm gỗ có diện tích 75 cm^2 + Muốn tính tấm gỗ hình chữ nhật lấy chiều dài là 15cm nhân với chiều rộng là 5cm + Muốn tính diện tích hình chữ nhật lấy chiều dài nhân với chiều rộng cùng đơn vị đo.</p> <p>- Nêu yêu cầu. - HS làm nhóm đôi - HS quan sát</p>

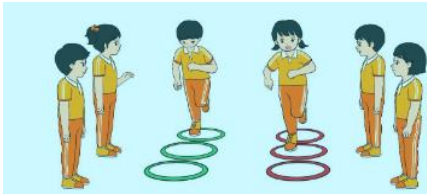
 <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Mỗi một ô vuông là bao nhiêu cm^2 ?</p> <p>- Muốn tìm mỗi bạn nhận được miếng sô-cô-la bao nhiêu xăng-ti-mét vuông em làm thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu kết quả</p> <p>+ Rô bốt : 6 cm^2</p> <p>+ Bu-ra-ti-nô: 8 cm^2</p> <p>+ Gà trống: 10 cm^2</p> <p>+ Dế: 12 cm^2</p> <p>- Mỗi ô vuông 1 cm^2</p> <p>- Muốn tìm mỗi bạn nhận được miếng sô-cô-la bao nhiêu xăng-ti-mét vuông em đếm số ô vuông.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua giải bài toán:</p> <p>+ Bài toán: Một tấm gỗ hình chữ nhật có chiều rộng 5cm, chiều dài 17 cm. Tính diện tích tấm gỗ đó?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS thi đua giải bài toán:</p> <p>Diện tích tấm gỗ đó là:</p> <p>$17 \times 5 = 85 (\text{cm}^2)$</p> <p>Đáp số: 85 cm^2</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

<p>lòng bàn tay hướng vào nhau; mắt nhìn theo tay. + Nhịp 2: Từ từ thở ra, đồng thời cúi gập thân, hai tay vắt chéo nhau phía trước. + Nhịp 3: Từ từ hít vào, đồng thời đứng thẳng; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp; mắt nhìn theo tay. + Nhịp 4: Về TTCB. + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên. <i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i> 2.Trò chơi “Nhảy lò cò qua vòng”</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Tổ chức cho Hs chơi - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 44

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 18: CƠ QUAN TIÊU HÓA (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được quá trình tiêu hóa trong cơ thể người.
- củng cố chức năng của các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chức năng của cơ quan tiêu hóa qua sự tiêu hóa thức ăn(ăn, uống, thải bã, ...) .
- Yêu thích môn học.

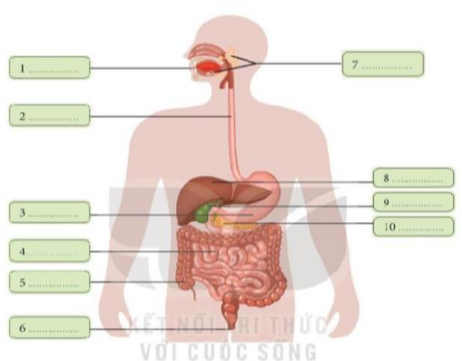
***GD Stem:**


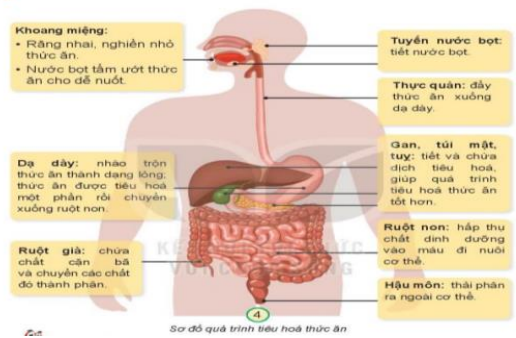
Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ. Tổ chức cho HS thực hành chế tạo sản phẩm.

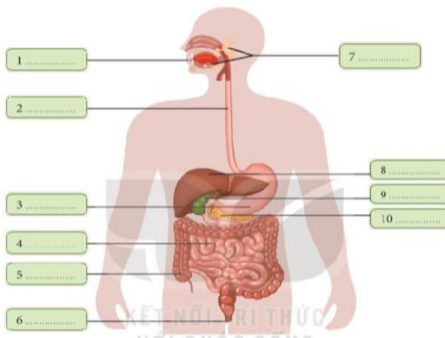
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Tranh: sơ đồ cơ quan tiêu hóa và thẻ chữ các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa.
- Giấy A4, B2 hoặc B3
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ GV yêu cầu một số HS chỉ và viết lại tên một số bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa.</p> <p style="font-size: small;">1. Câu hỏi: Viết các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào chỗ (...) cho phù hợp.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu bài: Chúng ta đã biết các bộ phận của cơ quan tiêu hóa, vậy chức năng của từng bộ phận đó như thế nào? Để biết được điều gì sẽ xảy ra đối với thức ăn trong cơ thể, cơ quan tiêu hóa có chức năng như thế nào, chúng mình hãy cùng tìm hiểu về quá trình tiêu hóa thức ăn qua một số bộ phận của cơ quan tiêu hóa.</p>	<p>+ HS nêu: Một số bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa là Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn.</p> <p>- Tuyến tiêu hóa gồm: Tuyến nước bọt, gan, nước bọt, túi mật và tụy.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi	

<p>- GV hướng dẫn từng cặp HS đọc về quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già và nêu được chức năng của từng bộ phận đó.</p> <p>- GV yêu cầu một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hãy chỉ đường đi của thức ăn trên sơ đồ.Quá trình tiêu hóa thức ăn diễn ra ở những bộ phận nào?</p> <p>2. Hãy chỉ vị trí một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá trên cơ thể em.</p>  <p>3</p> <p>- GV mời một số HS lên trình bày.</p> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>-Hãy trình bày chức năng các bộ phận của cơ quan tiêu hóa thông qua sơ đồ tiêu hóa thức ăn.</p> <p>- GV mời một số HS lên trình bày.</p> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>- Một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lần lượt lên chỉ và nói quá trình tiêu hóa thức ăn: Khoang miệng, tuyến nước bọt, thực quản, dạ dày, gan, túi mật, tụy, ruột non, ruột già, hậu môn.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>-Cơ quan tiêu hóa có chức năng tiêu hóa thức ăn, biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài cơ thể.</p>
<p>3.Thực hành:</p>	
<p>+ GV chia nhóm và tổ chức trò chơi: “Đó là bộ phận nào?” Để tìm ra bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chức năng của chúng theo gợi ý như hình.</p> <p>+ Mỗi bạn được phân vai nói về chức năng từng bộ phận của cơ quan tiêu hóa, các bạn khác thì trả lời bộ phận đó là gì, ai trả lời nhanh, đúng được khen thưởng.</p> <p>Liên hệ thực tế, quan sát hình 4 và cho biết quá trình tiêu hoá thức ăn diễn ra như thế nào?</p>  <p>4</p> <p>+VD: Nhào, trộn thức ăn thành dạng lỏng? Đó là bộ phận nào? (Đó là dạ dày).</p> <p>+ GV gọi vài HS lên thể hiện trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương các HS thực hiện tốt sáng tạo.</p>	<p>-HS chơi theo cặp.</p> <p>+ Lần lượt từng HS lên chơi.</p> <p>- Các cặp khác nhận xét.</p>

<p>*GD Stem:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ. -Tổ chức cho HS thực hành chế tạo sản phẩm. - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm - HS trình bày sản phẩm 	<p>-HS làm việc nhóm -HS trình bày</p>																
<p>4. Vận dụng.</p>																	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và yêu cầu HS nhớ lại việc ăn , uống và thải bã của từng em trong 3 ngày gần đây nhất và hoàn thành bảng gợi ý dưới đây. - GV mời một số HS lên nhận xét về việc ăn uống, thải chất cặn bã (đi đại tiện) của bạn và bổ sung. - GV khen gợi HS tích cực và hoàn thành bảng tốt, sáng tạo. 	<p>- Bảng gợi ý</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Ngày</th> <th>Số bữa ăn</th> <th>Các loại thức ăn, đồ uống</th> <th>Số lần thải chất cặn bã</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngày thứ nhất</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ngày thứ hai</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ngày thứ ba</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Ngày	Số bữa ăn	Các loại thức ăn, đồ uống	Số lần thải chất cặn bã	Ngày thứ nhất				Ngày thứ hai				Ngày thứ ba			
Ngày	Số bữa ăn	Các loại thức ăn, đồ uống	Số lần thải chất cặn bã														
Ngày thứ nhất																	
Ngày thứ hai																	
Ngày thứ ba																	
<p>* Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số bạn lên nói lại chốt kiến thức. - GV yêu cầu HS quan sát tranh và miêu tả hình ảnh bức tranh và lời thoại nhắc nhở em điều gì? 																	
<p>*Đánh giá:</p> <p>1. Câu hỏi: Viết các bộ phận của cơ quan tiêu hóa vào chỗ (...) cho phù hợp ở sơ đồ câm.</p> <div style="text-align: center;"> <p>1. Câu hỏi: Viết các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào chỗ (...) cho phù hợp.</p>  </div> <p>2.Gợi ý đánh giá:</p>																	

1.Miệng; 2.Thực quản; 3.Dạ dày; 4.Ruột non; 5. Ruột già; 6.Hậu môn; 7.Tuyến nước bọt; 8.Gan; 9.Túi mật; 10. Tụy.

- Hướng dẫn về nhà;

+ GV yêu cầu HS suy nghĩ, tìm hiểu về việc: Cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa để chuẩn bị cho bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 22

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ: THỦ CÔNG KỸ THUẬT
BÀI 7: DỤNG CỤ VÀ VẬT LIỆU LÀM THỦ CÔNG (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công
- Sử dụng các dụng cụ làm thủ công đúng cách và an toàn.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn dụng cụ, vật liệu trong gia đình. Có ý thức sắp xếp dụng cụ, vật liệu gọn gàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: một số dụng cụ thủ công; sản phẩm mẫu thủ công; tranh ảnh ở sách giáo khoa;
- HS: SGK, VBT, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi trên powerpoint trả lời các câu hỏi và dẫn dắt vào bài học: 1. Kể tên 2 sản phẩm thủ công mà em biết. 2. Đưa hình ảnh 1 sản phẩm thủ công và hỏi: Sản phẩm thủ công này được làm từ vật liệu và dụng cụ làm thủ công nào? <div style="text-align: center;">  </div> <p><i>(Vật liệu: Vải nỉ, chỉ màu Dụng cụ: Kéo, bút chì)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chơi - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: Để làm được các sản phẩm thủ công ta cần phải có vật liệu và dụng cụ. Vậy sử dụng dụng cụ làm thủ công như thế nào để là đúng cách và đảm bảo an toàn cô và các em sẽ cùng học bài 7: Dụng cụ và vật liệu làm thủ công. (tiết 2) <p>2. HĐ Hình thành kiến thức mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - 1-2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng dụng cụ làm thủ công

Cách thức tiến hành

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi theo nhóm 4: *Ghép đôi*

- GV cho HS chơi trò chơi "**Ghép đôi**" tìm tên gọi phù hợp với các bức tranh. (GV chuẩn bị sẵn tranh và thẻ chữ phù hợp với tranh để HS thực hiện chơi ghép đôi theo nhóm 4)

+ Tranh



+ Thẻ chữ: *Dụng cụ không phù hợp với vật liệu; Dụng cụ quá to so với vật liệu; Không tập trung khi sử dụng dụng cụ; Không cất gọn dụng cụ sau khi dùng xong.*

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV hỏi:

+ Khi sử dụng dụng cụ không phù hợp với vật liệu có thể gây ra hậu quả gì?

+ Nêu một số trường hợp làm bị thương người sử dụng do không chọn dụng cụ phù hợp?

- HS chơi theo nhóm 4

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả

- HS lắng nghe

- HS trả lời:

+ *Có thể làm hỏng dụng cụ hoặc vật liệu thậm chí có thể làm bị thương người sử dụng.*

+ *Kéo cắt miếng gỗ hoặc nhựa thì làm hư kéo nhưng khi cố gắng cắt có thể làm tay của người sử dụng bị trầy xước, chảy máu.*

<p>+ Không tập trung và không cách gọn dụng cụ sau khi dùng gây nên hậu quả gì?</p> <p>- GV kết luận: <i>Chọn dụng cụ vừa với tay cầm, hạn chế có đầu sắc, nhọn. Tập trung khi sử dụng dụng cụ, không đùa nghịch để tránh làm người khác bị thương. Cất dụng cụ vào hộp hoặc bao đựng và để nơi an toàn.</i></p> <p>Hoạt động 2: Thực hành Cách thức tiến hành</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình 8 đến 13 và cho biết:</p> <p>+ Để làm được sản phẩm ở hình 13 ta cần sử dụng những dụng cụ và vật liệu thủ công nào?</p> <p>+ Nêu một số lưu ý khi sử dụng compa, kéo, hồ dán?</p> <p>+ Để tạo được sản phẩm này cần mấy bước?</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hành làm sản phẩm.</p> <p>- GV quan sát, theo dõi, hướng dẫn HS trong quá trình làm sản phẩm</p> <p>- Nhận xét, đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí cụ thể.</p> <p>- GV kết luận lại: <i>Chọn dụng cụ vừa với tay cầm, hạn chế có đầu sắc, nhọn. Tập trung khi sử dụng dụng cụ, không đùa nghịch để tránh làm người khác bị thương. Cất dụng cụ vào hộp hoặc bao đựng và để nơi an toàn.</i></p> <p>3. HĐ vận dụng, trải nghiệm Cách thức tiến hành:</p> <p>? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?</p> <p>? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?</p> <p>? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương</p> <p>- Dẫn dò: HS về nhà xem lại bài và xem trước tiết 2 của bài.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà làm 1 sản phẩm thủ công bất kì và đánh dấu X để đánh giá kết quả thực hành theo tiêu chí sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;"></th> <th style="width: 15%;">Tốt</th> <th style="width: 15%;">Bình thường</th> <th style="width: 15%;">Không tốt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chọn vật liệu phù hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hình thức sản phẩm</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Tốt	Bình thường	Không tốt	Chọn vật liệu phù hợp				Hình thức sản phẩm				<p>+ <i>Có thể làm bị thương chính mình và người xung quanh.</i></p> <p>- HS lắng nghe và một vài HS nêu lại.</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Để làm được sản phẩm ở hình 13 ta cần sử dụng những dụng cụ và vật liệu thủ công: Giấy màu, kéo, hồ dán, compa</p> <p>+ HS nêu</p> <p>+ HS trả lời: có 3 bước (<i>vẽ đường tròn; cắt hình tròn; dán hình tròn</i>)</p> <p>- HS thực hành</p> <p>- HS lắng nghe cùng các nhóm khác nhận xét và chọn ra sản phẩm đẹp nhất.</p> <p>- HS lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ</p> <p>- 1 số HS nêu</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện</p>
	Tốt	Bình thường	Không tốt										
Chọn vật liệu phù hợp													
Hình thức sản phẩm													

Sử dụng dụng cụ an toàn				
Vệ sinh, gọn gàng sau khi thực hành				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 65

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng những sở thích riêng của bạn.
- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân; Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.
- NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân phù hợp, vừa sức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGK Hoạt động trải nghiệm 3
- Các hình ảnh hoạt động của HS về tập luyện thể dục thể thao, đàn, hát, múa, khiêu vũ,...
- Giấy A0; bút dạ.
- Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**TUẦN 22 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Xác định những việc làm để phát triển sở thích của bản thân.</p> <p>Mục tiêu: HS đưa ra được những việc làm để phát triển bản thân</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 58 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi, mỗi thành viên sẽ viết ra giấy những việc làm để phát triển sở thích của bản thân trong thời gian 2 phút. Sau đó, HS chia sẻ kết quả của mình với bạn cùng nhóm. - Sau khi HS chia sẻ xong theo nhóm đôi, GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6, từng thành viên sẽ chia sẻ những việc làm gì để phát triển sở thích của bản thân với các bạn trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS hoạt động nhóm: Những việc làm phát triển sở thích bản thân: + Thích múa: Tham gia các lớp học múa, ... + Thích đọc sách: Thời gian rảnh thì đọc sách... + Thích vẽ: Tự vẽ tại nhà với nhiều chủ đề, ... - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. Hoạt động 2: Làm sản phẩm theo sở thích. - GV yêu cầu HS đọc hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 59 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và nêu các sở thích của bản thân, xác định sản phẩm định làm theo sở thích, nguyên, vật liệu cần thiết để thực hiện sản phẩm. - GV mời một số HS chia sẻ về sở thích và sản phẩm định làm - GV tổ chức cho HS làm sản phẩm theo sở thích. - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn trong lớp theo các gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên sản phẩm định làm theo sở thích. + Cách làm sản phẩm đó. + Cảm xúc của em khi làm xong sản phẩm đó. - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - Sở thích: nhảy dây, múa, đá bóng, võ thuật,... - Sản phẩm làm theo sở thích: Hộp đựng bút, chong chóng, quạt tay,... - Vật liệu cần thiết: giấy màu, kéo, hồ dán,... - HS trưng bày và giới thiệu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên: Hộp bút + Cách làm: dùng chai nhựa cắt đôi lấy phần dưới, sau đó dán giấy màu xung quanh và trang trí... + Rất vui khi mình đã làm ra được sản phẩm mình thích...
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 14 tháng 02 năm 2024

PPCT: 108

TOÁN

CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG
Bài 52: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG.
DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG (3 TIẾT)
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

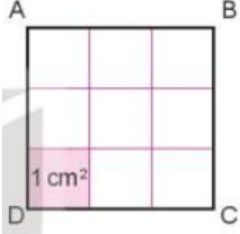
- Tính được diện tích hình vuông theo quy tắc đã nêu trong SGK.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình vuông và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực phát triển tư duy định lượng trong không gian thông qua các tình huống liên quan đến diện tích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật biết chiều dài là 16 cm, chiều rộng là 5 cm. - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm ntn? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Xây dựng quy tắc tính diện tích hình vuông. - Slide hình ảnh: <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng? - Mỗi hàng có mấy ô vuông? - Tính số ô vuông có trong hình. - Gv chỉ hình giới thiệu : Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1cm² - Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu? 	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là:</p> $16 \times 5 = 80 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 80cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tính diện tích hình chữ nhật chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) -HS nhận xét - HS lắng nghe. - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - Các ô vuông trong hình chia làm 3 hàng. - Mỗi hàng có 3 ô vuông. - $3 \times 3 = 9$ (ô vuông) -Mỗi hàng có diện tích :3cm²

<p>+ Dựa vào số ô vuông tính diện tích của hình vuông trên ?</p> <p>+ 3 là gì của hình vuông?</p> <p>=> <i>Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?</i></p> <p>- Nhận xét bạn.</p> <p>- GV chốt:</p> <p>=> <i>Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính</i></p>	<p>- Diện tích của hình vuông trên là: $3 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>- 3 là độ dài một cạnh hình vuông</p> <p>- Muốn tính diện tích hình vuông lấy cạnh dài nhân với cạnh</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS đọc quy tắc SGK:</p> <p><i>Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. Thực hành

Bài 1. Tính chu vi, diện tích hình vuông.

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.

Độ dài cạnh hình vuông	3 cm	5 cm	9 cm
Chu vi hình vuông	12 cm	20 cm	36 cm
Diện tích hình vuông	9 cm ²	25 cm ²	81 cm ²

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2 : Có một miếng bánh hình vuông cạnh 8cm.



a: Diện tích miếng bánh hình vuông?

- Thực hiện vào vở.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Miếng bánh có diện tích là bao nhiêu?

- Nêu cách tính diện tích của miếng bánh hình vuông đó?

=> *Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?*

- Nêu yêu cầu.

- 1 HS nêu cách tính chu vi, diện tích hình vuông.

Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4

Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với chính nó.

- HS lần lượt làm vào phiếu bài tập:

Độ dài cạnh hình vuông	3 cm	5 cm	9 cm
Chu vi hình vuông	12 cm	20 cm	36 cm
Diện tích hình vuông	9 cm ²	25 cm ²	81 cm ²

- Nhận xét

- Nêu yêu cầu.

- HS làm vở.

Lời giải

Diện tích miếng bánh là:

$$8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 64 \text{ cm}^2$$

+ Miếng bánh có diện tích là 64cm²

+ Cách tính diện tích của miếng bánh hình vuông lấy cạnh là 8 cm nhân với cạnh là 8cm

+ Muốn tính diện tích hình vuông lấy cạnh nhân với chính nó.

b. Nếu cắt đi một hình vuông có cạnh 3cm ở góc của miếng bánh thì diện tích phần bánh còn lại là bao nhiêu cm^2 .

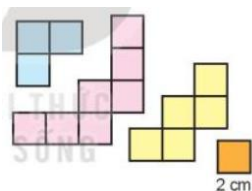
- Thực hiện vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương.
 - Miếng bánh bị cắt đi có diện tích là bao nhiêu?
 - Miếng bánh còn lại có diện tích là bao nhiêu?
 - Nêu cách tính diện tích của miếng bánh bị cắt đi đó?
- => Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?

3. Thực hành:

Bài 3: Độ dài, diện tích hình vuông?

- GV cho HS làm nhóm đôi
- Quan sát tranh



- Gọi HS lên bảng ghép, chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Nêu yêu cầu.

- HS làm vở

Lời giải

Diện tích miếng bánh bị cắt đi là: $3 \times 3 = 9(cm^2)$

Diện tích miếng bánh còn lại là: $64 - 9 = 55(cm^2)$

Đáp số: $55cm^2$

- + Miếng bánh bị cắt đi có diện tích $9cm^2$
- + Miếng bánh còn lại có diện tích $55cm^2$
- + Muốn tính diện tích miếng bánh ta lấy cạnh là 3cm nhân với cạnh là 3cm
- + Muốn tính diện tích hình vuông lấy cạnh nhân với chính nó.

- Nêu yêu cầu.

- HS làm nhóm đôi

- Quan sát



- Thực hiện

Lời giải

Độ dài cạnh hình vuông là: $2 \times 4 = 8(cm)$

Diện tích hình vuông đó là: $8 \times 8 = 64(cm^2)$

Đáp số: $64cm^2$

- Đại diện nhóm trả lời:
- + Mỗi một ô vuông là $2 cm^2$
- + Cạnh hình vuông vừa xếp được là $8 cm^2$
- $2 \times 4 = 8 cm^2$
- + Muốn tính diện tích hình vuông được ghép bởi các hình bạn áp dụng công thức tính diện tích hình vuông.

=> Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó	+ Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.
4. Vận dụng.	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân trên bảng lớp</p> <p>+ Bài toán: Có 1 tờ giấy hình vuông cạnh 9cm.</p> <p>a, Tính diện tích tờ giấy hình vuông đó.</p> <p>b, Tính chu vi hình vuông đó.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích tờ giấy hình vuông đó là:</p> $9 \times 9 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$ <p>Chu vi hình vuông đó là:</p> $9 \times 4 = 36 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số:</p> <p>a, 81cm^2 b, 36cm</p> <p>-Hs nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:150

TIẾNG VIỆT

Bài 07: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI (3 tiết)**NỚ – VIẾT: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI****PHÂN BIỆT: R/D/GI, IN/INH (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài Mặt trời xanh của tôi theo hình thức nhớ - viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt r/d/gi hoặc in/inh.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

***GDDP: Kể tên các loại trái cây được trồng ở địa phương.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết bảng con những từ sai phổ biến và tìm hiểu từ ngữ khó hiểu - GV tổ chức hát tập thể bài “ Đi học” của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo, lời thơ Hoàng Minh Chính. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: thoăn thoắt - Từ ngữ khó hiểu: Liên liền nhảy rất nhanh và liên tiếp không ngừng - HS tham gia nghe nhạc và hát - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nhớ - Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị: + Đọc nhẩm lại 3 khổ thơ đầu sẽ nhớ viết trong bài Mặt trời xanh của tôi tác giả Nguyễn Viết Bình. -GV yêu cầu HS quan sát dấu câu và cách trình bày các khổ thơ + Lưu ý HS viết chữ hoa đầu mỗi câu thơ, tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do cách phát âm địa phương như: rừng cọ, gió, trưa, xanh, che... - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con - GV yêu cầu HS nhớ viết vào vở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nhẩm lại nếu chưa nhớ chính xác có thể mở sách đọc lại. + Quan sát các dấu câu có trong các khổ thơ và cách trình bày các khổ thơ - HS lắng nghe - HS tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con: trận gió - HS nhắc lại cách viết hoa Các chữ đầu dòng thơ đều phải viết hoa con chữ cái đầu và tên tác giả - HS viết các khổ thơ vào vở.

<p>- GV cho HS viết bài sau đó soát lỗi. - GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài. - GV nhận xét chung. Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn tiếng kết hợp được với tiếng dong/rong hoặc dứt/rút trong những tiếng đã cho. - Một số nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất kết quả - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>3. Thực hành Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b. và làm vào vở bài tập 3 ý a GV cho HS làm bài tập chính tả phù hợp với vùng miền. - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm, chọn đúng r, d hoặc gi thay cho ô vuông.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày. - Gv cùng cả lớp chốt đáp án a. Chọn d/r/gi thay cho ô vuông + riêng, rất, riêng, già + được, ra, gió, rạp b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa in hoặc inh +in: mịn màng, bịn rịn, nhường nhị, quả chín... +inh: đủng đỉnh, xinh xắn, rung rinh, bình hoa... *GDĐP: Kể tên các loại trái cây được trồng ở địa phương.</p>	<p>- HS đổi vở dò bài cho nhau.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả trình bày: + rong biển, dong đồng, rong chơi, thông dong. Rong rêu. + bút rút, dứt khoát, day dứt, rậm rứt, dứt điểm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu: a. Chọn d/r/gi thay cho ô vuông + riêng, rất, riêng, già + được, ra, gió, rạp b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa in hoặc inh +in: mịn màng, bịn rịn, nhường nhị, quả chín... +inh: đủng đỉnh, xinh xắn, rung rinh, bình hoa... - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày</p> <p>HS trả lời</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Em hãy kể tên một số loại cây trái ở địa phương mình? - Em biết gì về quả sầu riêng và măng cụt ở Lái Thiêu? - GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nêu cách viết một khổ thơ và cách trình bày những khổ thơ. -GV hướng dẫn HS tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về 1 loài cây ví dụ: Sự tích cây khoai lang, Sự tích cây lúa, sự tích cây vú sữa... - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>-Những dòng thơ phải viết hoa con chữ cái đầu. Mỗi khổ thơ cách nhau 1 dòng. Tên tác giả viết dưới dòng thơ cuối bên tay phải và phải viết hoa. - HS lắng nghe để lựa chọn.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 21**MĨ THUẬT****Chủ đề 6: CHUYẾN ĐI KÌ THÚ****Bài 11: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Xây dựng được nội dung đề tài thông qua việc quan sát các hình ảnh trong cuộc sống.
- Vận dụng được sự tương phản của hình mảng cơ bản, đường nét, màu sắc, và nhịp điệu để mô phỏng đối tượng.
- Biết chia sẻ về ý tưởng và nội dung.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Chuyến đi kì thú*.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Hình tranh dân gian sưu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Cuộc sống tươi đẹp.	- Nhận biết được nội dung đề tài thông qua các hình ảnh trong cuộc sống và tác phẩm mỹ thuật.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	Bài 11: Cuộc sống tươi đẹp.	- Thể hiện bài vẽ chủ đề: Cuộc sống tươi đẹp. - Phân tích, đánh giá SPMT và sử dụng SPMT kể lại Chuyến đi kì thú.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các hình ảnh minh họa để thấy được vẻ đẹp của cuộc sống. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các hình ảnh, tranh về cuộc sống tươi đẹp trong SGK trang 48, 49 hoặc SPMT do GV chuẩn bị. Qua đó nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT. - GV hướng dẫn HS nhận biết cách diễn tả vẻ đẹp trong cuộc sống và trong TPMT thông qua câu hỏi trong SGK trang 49. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện về cuộc sống tươi đẹp. - Hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về cuộc sống tươi đẹp. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số hình ảnh và tác phẩm mỹ thuật trong SGK trang 48, 49 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm chuẩn bị. - GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về hình ảnh, đặc điểm, màu sắc của một số hoạt động của chủ đề Cuộc sống tươi đẹp. - Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận. - GV đưa ra những câu hỏi thảo luận mang tính gợi ý để HS nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề: + Hình mảng: hình chính, hình phụ trong SPMT ở SGK trang 48, 49. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận các hình ảnh minh họa. - HS quan sát các hình ảnh, tranh về cuộc sống tươi đẹp trong SGK, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng để thể hiện. - HS nhận biết cách diễn tả vẻ đẹp trong cuộc sống và trong TPMT. - HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình để có ý tưởng thể hiện. - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi về chủ đề Cuộc sống tươi đẹp. - HS thảo luận và trả lời: + HS trả lời

<p>+ Màu sắc được diễn tả như thế nào? + Cách thể hiện ý tưởng trong từng sản phẩm/ tranh vẽ. + Sản phẩm được thực hiện bằng chất liệu gì? + Em thích cách thể hiện nào nhất? Vì sao? * GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát các hình ảnh, tranh về cuộc sống tươi đẹp trong SGK trang 48, 49 hoặc SPMT và nhận thức, khai thác hình thành ý tưởng thể hiện SPMT ở hoạt động 1.</i></p>	<p>+ HS trả lời + HS trả lời + HS trả lời + HS trả lời - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p align="center">HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.</p>	
<p align="center">Hoạt động của giáo viên</p>	<p align="center">Hoạt động của học sinh</p>
<p>* Mục tiêu. - Tìm hiểu cách thể hiện về cuộc sống tươi đẹp qua SPMT. - Biết cách thể hiện một SPMT về cuộc sống tươi đẹp. * Nội dung hoạt động. - HS tham khảo các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 50, 51. * Sản phẩm học tập. - HS thể hiện được SPMT về cuộc sống tươi đẹp theo ý thích bằng hình thức vẽ, hoặc xé, dán. * Tổ chức hoạt động. - GV hướng dẫn cho HS các bước thực hiện sản phẩm theo gợi ý trong SGK trang 50. - GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK. + Bài tập thực hành. - Thể hiện một SPMT về cuộc sống tươi đẹp theo ý thích bằng hình thức vẽ, hoặc xé, dán. - Kích thước, chất liệu do GV quy định theo điều kiện tại địa phương. - GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về chủ đề: <i>Cuộc sống tươi đẹp</i> và giúp cho</p>	<p>- HS cảm nhận. - HS tham khảo các bước gợi ý thực hiện SPMT. - HS thể hiện được SPMT về cuộc sống tươi đẹp. - HS thực hiện các bước làm sản phẩm MT. - HS thực hiện một SPMT về chủ đề: <i>Cuộc sống tươi đẹp.</i></p>

<p>HS lựa chọn chất liệu để thực hiện sản phẩm.</p> <p>- GV chọn tham khảo một số SPMT về chủ đề: <i>Cuộc sống tươi đẹp</i> trong SGK trang 51, hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.</p> <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách thể hiện được SPMT về cuộc sống tươi đẹp theo ý thích bằng hình thức vẽ, hoặc xé, dán ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 22

ÂM NHẠC
CHỦ ĐỀ 5: MÁI TRƯỜNG
NHẠC CỤ
VẬN DỤNG: NGHE VÀ PHÂN BIỆT ÂM THANH CAO – THẤP
(TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chơi nhạc cụ (tra-en-gô, song loan, động tác cơ thể) thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, duy trì được nhịp độ ổn định; đệm cho bài hát Em yêu trường em.
- Thực hiện đúng một số hoạt động Vận dụng.
- Biết thể hiện tình cảm với mái trường thông qua những hành động cụ thể.
- Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

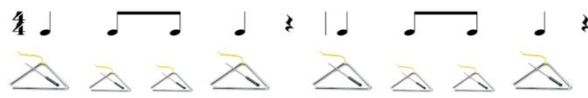
1. Giáo viên:

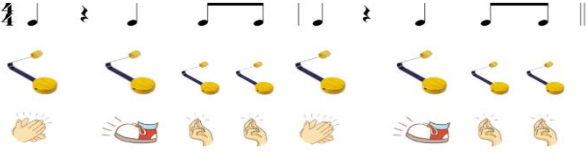
- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Trai-en-gô và Song loan).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (thanh phách, trống nhỏ, song loan...)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động GV mở file nhạc <i>Mái trường nơi học bao điều hay</i> cho HS vận động theo nhạc.</p> <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>Hoạt động 1: Nhạc cụ GV cho HS được lựa chọn một trong các nhạc cụ dưới đây để sử dụng trong giờ học: <i>Nhạc cụ gõ của Việt Nam: thanh phách, trống..</i> <i>Nhạc cụ gõ nước ngoài: Tem bơ rin, Trai-en-gô, Maracas..</i> <i>Nhạc cụ gõ tự làm</i> <i>Động tác cơ thể</i> Luyện tập tiết tấu Luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ:</p> 	<p>HS nhảy vận động theo nhạc</p> <p>HS lựa chọn nhạc cụ</p> <p>HS luyện tập tiết tấu</p>

<p>GV làm mẫu (dùng trai-en-gô hoặc nhạc cụ khác) vừa gõ tiết tấu vừa đếm (1-2-3-4 ; 1-2-3-4)</p> <p>Luyện tiết tấu thứ 2 bằng nhạc cụ gõ (đây là tiết tấu chính, đệm cho bài hát)</p>  <p>GV dùng nhạc cụ song loan (hoặc nhạc cụ khác) vừa gõ tiết tấu vừa đếm 1-2-3-4;1-2-3-4</p> <p>GV mời từng tổ nghe và thực hiện lại tiết tấu bằng nhạc cụ mà em đã chọn.</p> <p>Tiết tấu này gồm 2 tiết tấu giống nhau, GV đếm 1-2-3-4;1-2-3-4</p> <p>Luyện tập tiết tấu thứ 2 bằng động tác cơ thể:</p> <p>GV làm mẫu, vừa thực hiện các động tác, vừa đếm 1-2-3-4;1-2-3-4.</p> <p>GV mời cả lớp thể hiện tiết tấu bằng động tác cơ thể.</p> <p>Đệm cho bài hát Em yêu trường em</p> <p>GV yêu cầu HS thể hiện tiết tấu thứ 2, bằng nhạc cụ đã chọn để đệm cho bài hát <i>Em yêu trường em</i>.</p> <p>GV hướng dẫn HS đệm hát bằng một trong những cách sau:</p> <p>Cách 1: GV mở nhạc (giai điệu) bài <i>Em yêu trường em</i> để HS gõ đệm.</p> <p>Cách 2: GV hát bài <i>Em yêu trường em</i> để HS gõ đệm.</p> <p>Cách 3: GV phân công tổ 1, tổ 2 hát <i>Em yêu trường em</i>, tổ 3,tổ 4 gõ đệm. Sau đó các tổ đổi nhiệm vụ.</p> <p>GV mời HS (nhóm, cá nhân, tổ) xung phong vừa hát vừa gõ đệm.</p> <p>Hoạt động 2: Vận dụng: Nghe và phân biệt âm thanh cao – thấp</p> <p>GV dùng nhạc cụ chơi 3 nốt: Đô, Mi, Son</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu HS nhận ra âm thanh thấp (nốt Đô) thì giậm chân + Nếu HS nhận ra âm thanh trung bình (nốt Mi) thì vỗ tay xuống đùi. + Nếu HS nhận ra âm thanh cao (nốt Son) thì vỗ tay. 	<p>HS theo dõi</p> <p>HS thực hiện và luyện tập tiết tấu.</p> <p>HS thực hiện tiết tấu bằng động tác cơ thể.</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS thực hiện đệm hát</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS xung phong thực hiện</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>Các tổ lắng nghe và thực hiện</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>GV lần lượt mời từng tổ nghe các âm thanh và thực hiện các động tác.</p> <p>GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy âm thanh gì thấp? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p>GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy tiếng gì có âm thanh nhỏ? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p>GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy tiếng gì có âm thanh cao? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm</p> <p>Cuối tiết học, GV nhắc lại yêu cầu của tiết học này.</p> <p>Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt, vận dụng chính xác, sáng tạo.</p>	<p>HS trả lời:</p> <p>Tiếng trống: Tùng tùng tùng...</p> <p>Tiếng đồng hồ: tích tắc tích tắc..</p> <p>- Tiếng chim hót:chích chích...</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 43

ÔN TIẾNG VIỆT MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.
- Giúp HS hiểu nội dung bài: Mỗi loài cây xung quanh chúng ta, có một vẻ đẹp riêng, sức hấp dẫn riêng.
- Phân biệt được rong/dong; rút/dứt
- Viết đúng từ ngữ chứa r /d /gi

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

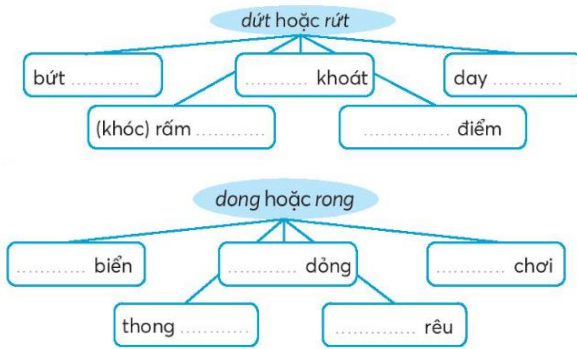
1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

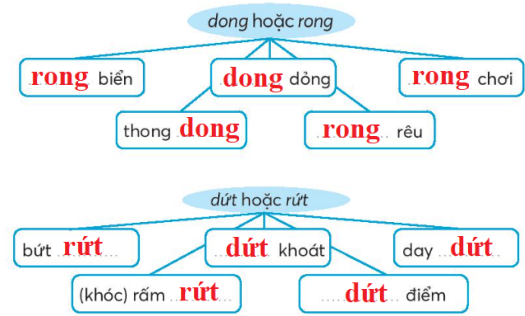
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bài 1: Dựa vào nội dung câu chuyện Sự tích hoa mào gà, nói tranh minh họa với nội dung phù hợp.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;">  <p>1. Chiếc mào của bạn mới đẹp làm sao!</p> <p>2. Bạn làm sao thế?</p> <p>3. Tôi tặng bạn bông hoa đỏ trên đầu tôi nhé!</p> <p>4. Cảm ơn bạn nhé!</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>Gà mơ chạy đến hỏi han bạn cây đang đứng một mình.</p> <p>Các bạn gà xuýt xoa khen chiếc mào của gà mơ đẹp.</p> <p>Bạn cây vui sướng cảm ơn gà mơ.</p> <p>Gà mơ tặng bông hoa đỏ trên đầu của mình cho bạn cây.</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài - Gv yêu cầu HS đọc bài làm - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung <p>Bài 2: Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu -HS trình bày: <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;">  <p>1. Chiếc mào của bạn mới đẹp làm sao!</p> <p>2. Bạn làm sao thế?</p> <p>3. Tôi tặng bạn bông hoa đỏ trên đầu tôi nhé!</p> <p>4. Cảm ơn bạn nhé!</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>Gà mơ chạy đến hỏi han bạn cây đang đứng một mình.</p> <p>Các bạn gà xuýt xoa khen chiếc mào của gà mơ đẹp.</p> <p>Bạn cây vui sướng cảm ơn gà mơ.</p> <p>Gà mơ tặng bông hoa đỏ trên đầu của mình cho bạn cây.</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhận xét - HS chữa bài vào vở.

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- Gv gọi HS nêu nối tiếp bài làm



- Gv nhận xét chốt bài làm đúng

- HS nêu yêu cầu bài
- HS trả lời nối tiếp



- HS nhận xét
- HS lắng nghe

Bài 3: Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền r, d hoặc gi vào chỗ trống.

<p>Sầuiêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bayất xa, lâu tan trong không khí. Sầuiêng thơm mùi thơm của mít chín quện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ongà hạn. (Theo Mai Văn Tạo)</p>	<p>Cây thượcược Mớia hoa Trậnó qua Cây đổạp Có đau lắm? Tôi đỡ nào. (Theo Ngô Quân Miện)</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.

- GV nhận xét, chốt kết quả.
- HS đọc lại đoạn văn.

- HS nêu yêu cầu
- HS trình bày các từ cần điền: riêng, rất, riêng, già, được, hoa, gió, rạp
- HS chữa bài vào vở.
- HS đọc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 48

ÔN TOÁN
DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG – TI – MÉT VUÔNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được diện tích của một hình.
- Nắm được đơn vị đo diện tích chuẩn là xăng-ti-mét vuông
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Bài 1: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu) (VBT /24)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu - GV chia lớp thành 2 đội mỗi đội 2 bạn (mỗi tổ cử 1 bạn). Khi hiệu lệnh bắt đầu thì thành viên mỗi đội lần lượt lên điền hoàn thành bảng. Đội nào làm xong trong vòng 3 phút trước và đúng sẽ là đội chiến thắng - Cho HS nhận xét - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. - Xăng – ti – mét vuông là đơn vị đo gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe và tham gia chơi + <i>Ba nghìn không trăm linh tư xăng – ti – mét vuông : 3004 cm²</i> + <i>Tám nghìn bốn trăm linh bảy xăng – ti – mét vuông : 8 407 cm²</i> + <i>Chín nghìn không trăm năm mươi sáu xăng – ti – mét vuông: 9056 cm²</i> - Học sinh nhận xét - Đơn vị đo diện tích.
<p>* Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (VBT/ 24)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC 2 HS đọc câu trả lời - GV hỏi HS thứ 2: Vì sao diện tích hình B bằng 23 cm² ? - Nêu cách đếm số ô vuông nhanh nhất? - Hãy so sánh diện tích 2 hình A và B. - GV nhận xét, khen học sinh tư duy tốt và chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời: a. <i>Hình A gồm 30 ô vuông 1 cm²</i> <i>Diện tích hình A bằng 30 cm²</i> b. <i>Hình B gồm 23 ô vuông 1 cm²</i> <i>Diện tích hình B bằng 23 cm²</i> - Vì hình B có 23 ô vuông, mỗi ô vuông có diện tích 1 cm². - HS trả lời theo nhiều cách - Hình A có diện tích lớn hơn hình B. - HS nhận xét
<p>* Bài 3: Tính (theo mẫu)(VBT /25)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh làm bảng con. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con a. <i>537 cm² + 638 cm² = 1175 cm²</i> <i>2385 cm² – 917 cm² = 1468 cm²</i> b. <i>219 cm² x 4 = 876 cm²</i> <i>525 cm² : 5 = 105 cm²</i>

Thứ Năm, ngày 15 tháng 02 năm 2024

PPCT: 109

TOÁN

CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG

**Bài 52: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG. (3 TIẾT)
(TIẾT 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được diện tích hình chữ nhật và diện tích hình vuông theo quy tắc đã nêu trong SGK.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình chữ nhật và diện tích hình vuông và bài toán giải bằng hai bước tính.

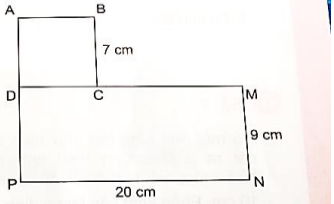
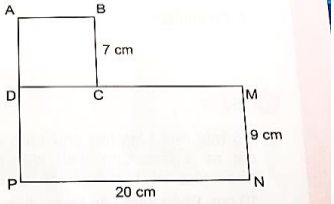
- Phát triển năng lực phát triển tư duy định lượng trong không gian thông qua các tình huống liên quan đến diện tích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Bài toán: Có 1 tờ giấy hình vuông cạnh 8cm. a, Tính diện tích tờ giấy hình vuông đó. b, Tính chu vi hình vuông đó.</p> <p>+ Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật?</p> <p>+ Nêu quy tắc tính diện tích hình vuông?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Diện tích tờ giấy hình vuông đó là: $8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Chu vi hình vuông đó là: $8 \times 4 = 32 \text{ (cm)}$</p> <p>Đáp số: a, 64cm^2 b, 32cm</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với chính nó.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1a. Tính diện tích chữ nhật, hình vuông.</p> <p>1 Hình  gồm hình vuông ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình bên.</p> <p>a) Tính diện tích hình vuông ABCD và diện tích hình chữ nhật DMNP.</p> <p>b) Tính diện tích hình .</p> <p>-</p>	<p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS làm cá nhân</p> <p>Lời giải</p> <p>Diện tích hình vuông ABCD: $7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 1 b: (Làm nháp) Diện tích hình vuông ?

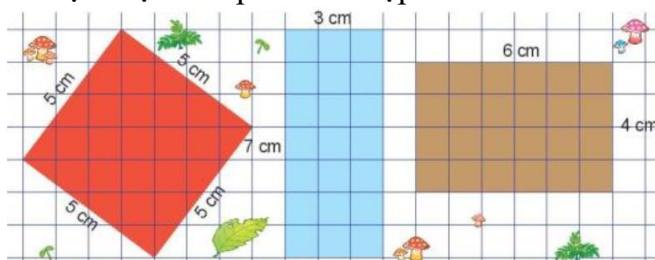
- Thực hiện vào nháp.
- Diện tích hình H là bao nhiêu?
- Nêu cách tính diện tích của hình H?

=> *Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?*

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2a: Số?

- Thực hiện vào phiếu bài tập.



- Mảnh đất của ba bác kiến có chu vi bằng bao nhiêu?
- Mảnh đất màu đỏ có diện tích bằng bao nhiêu?

- Mảnh đất màu xanh có diện tích bằng bao nhiêu?

- Mảnh đất màu nâu có diện tích bằng bao nhiêu?

=> *Cách tính chu vi hình vuông, diện tích hình vuông có gì khác nhau?*

Bài 2b: So sánh?

Diện tích của ba mảnh đất đỏ, xanh nâu bằng bao nhiêu?

So sánh diện tích của ba mảnh đó rồi tìm mảnh có diện tích lớn nhất.

Diện tích hình chữ nhật DMNP:

$$20 \times 9 = 180 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình H là:

$$49 + 180 = 229 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: a. 49 cm^2 , 180 cm^2
b. 229 cm^2

+ Diện tích hình H là 229 cm^2

+ Diện tích hình H: tính tổng diện tích của hình vuông cộng với diện tích hình chữ nhật

+ Muốn tính diện tích hình vuông lấy cạnh nhân với chính nó.

- Nêu yêu cầu.

- HS làm phiếu bài tập.

Lời giải

Mảnh đất	Đỏ	Xanh	Nâu
Chu vi (cm)	20cm	20cm	20cm
Diện tích (cm ²)	25cm ²	21cm ²	24cm ²

+ Mảnh đất của ba bác kiến có chu vi bằng 20cm

+ Mảnh đất màu đỏ có diện tích 25 cm^2

+ Mảnh đất màu xanh có diện tích 21 cm^2

+ Mảnh đất màu nâu có diện tích 24 cm^2

+ Tính chu vi = cạnh x 4

+ Tính diện tích = cạnh x cạnh

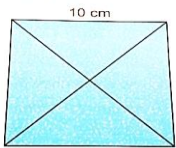
- Nêu yêu cầu.

- Diện tích mảnh đất đỏ: $5 \times 5 = 25 \text{ cm}^2$

- Diện tích mảnh đất xanh: $7 \times 3 = 21 \text{ cm}^2$

- Diện tích mảnh đất nâu: $6 \times 4 = 24 \text{ cm}^2$

- Diện tích mảnh đất màu đỏ lớn nhất

<p>=> <i>Nêu cách tính chu vi của hình chữ nhật, hình vuông?</i></p> <p>3. Thực hành. Bài 3: Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông? - GV cho HS vở. - Gọi HS lên chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. => <i>Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.</i></p> <p>Bài 4: Diện tích hình chữ nhật. Tìm diện tích của tấm kính còn lại. Đầu tiên ta phải đi tìm diện tích của cả tấm kính lớn, tiếp theo tìm diện tích của mỗi tấm kính. Tìm diện tích của ba tấm kính. Cuối cùng là tìm tấm kính còn lại.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. => <i>Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)</i></p>	<p>+Muốn tính chu vi hình chữ nhật: Ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng + Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy cạnh nhân với chính nó.</p> <p>- HS làm vở.</p> <p>Lời giải Diện tích tấm bìa màu đỏ là: $6 \times 3 = 18(\text{cm}^2)$ Diện tích tấm bìa hình vuông là: $18 \times 2 = 36(\text{cm}^2)$ Đáp số: 36cm^2</p> <p>- Nêu yêu cầu. - Làm vở</p> <p>Lời giải Diện tích của tấm kính lớn là: $85 \times 30 = 2550 (\text{cm}^2)$ Diện tích mỗi tấm kính cắt đi là: $80 \times 10 = 800 (\text{cm}^2)$ Diện tích 3 tấm kính cắt đi là: $800 \times 3 = 2400 (\text{cm}^2)$ Diện tích phần tấm kính còn lại là: $2550 - 2400 = 150 (\text{cm}^2)$ Đáp số: 150cm^2</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng. - GV yêu cầu hs thi đua giải bài toán: + Bài toán:</p> <p><small>37</small> Một tấm bìa cứng hình vuông có cạnh 10 cm. Ban An cắt ra thành 4 hình tam giác nhỏ bằng nhau.</p>  <p>a) Tính diện tích tấm bìa cứng ban đầu. b) Tính diện tích một hình tam giác nhỏ.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua đọc yêu cầu bài toán và giải:</p> <p>Bài giải: Diện tích tấm bìa cứng ban đầu là: $10 \times 10 = 100 (\text{cm}^2)$ Diện tích một hình tam giác nhỏ: $100 : 4 = 25 (\text{cm}^2)$ Đáp số: a, 100cm^2 b, 25cm^2</p>

	-HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 44

THỂ DỤC
ÔN 8 ĐỘNG BÀI THỂ DỤC (tiết 44)




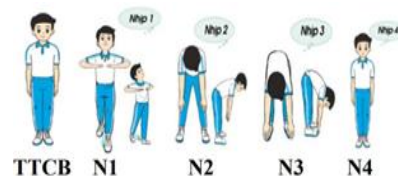

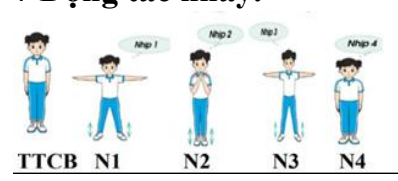
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

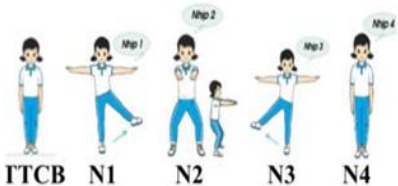
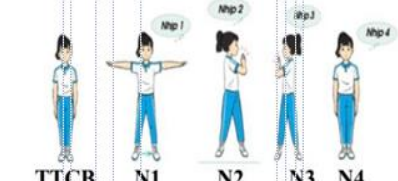
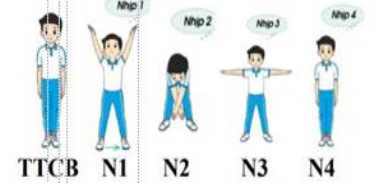
- Ôn 8 động tác bài thể dục. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDDT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Tha môi về tổ</i>” 	6-10 phút	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>- 1 Động tác vươn thở.</p>  <p>- 2 Động tác tay.</p>  <p>- 3 Động tác chân</p>	20-25 phút	<p>5 Động tác lưng bụng</p>  <p>6 Động tác phối hợp.</p>  <p>7 Động tác nhảy.</p>  <p>8 Động tác điều hòa.</p>	<p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p> <p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p> <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>

 <p>4 Động tác vận mình</p> 	<p>4-6 phút</p>	 <ul style="list-style-type: none"> - GV hô nhịp và thực hiện động tác. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Từng tổ lên thi đua - trình diễn
<p><i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Nhảy lò cò qua vòng”</p>		<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Tổ chức cho Hs chơi - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng
<p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 			<p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>

PPCT:151-152

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN
Bài 08: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN (4 tiết)
ĐỌC: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN
ĐỌC MỞ RỘNG (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản Bầy voi rừng Trường Sơn. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được bài văn nói về bầy voi rừng Trường Sơn. Hiểu biết về môi trường sống, những hoạt động thường ngày, đặc điểm của loài voi.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu (tự tìm được câu chuyện, bài thơ, bài văn,... nói về cây cối. Muông thú, biết ghi chép các thông tin chính của bài đọc vào phiếu đọc sách. Chia sẻ với các bạn những thông tin trong bài đã đọc)
- Hiểu biết về thế giới thiên nhiên, từ đó biết yêu quý, bảo vệ các loài thú, bảo vệ môi trường sống của chúng. Chia sẻ với người thân những hiểu biết về thế giới thiên nhiên.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài Mặt trời xanh của tôi và nêu ý nghĩa bài thơ - GV tổ chức làm việc theo nhóm: Nói điều em biết về một loài vật trong rừng. - GV đặt thêm câu hỏi để làm rõ ý học sinh nêu. - Mời HS nêu nội dung tranh minh họa hoặc GV có thể cho HS xem một đoạn video ngắn về một số loài vật trong rừng trong đó có voi. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc và nêu ý nghĩa bài thơ - HS làm việc theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng. - Đại diện các nhóm báo cáo nội dung thảo luận thống nhất trước lớp. - HS lắng nghe hoặc xem video
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe.

<p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài. Đọc đúng các tiếng phát âm dễ sai VD: Trường Sơn, xứ sở, ki-lô-gam, rỗng...</p> <p>- GV HD ngắt giọng ở những câu dài</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>Nơi đó có những nguồn suối không bao giờ cạn,/ những bài chuối rục trời hoa đỏ,/ những rừng lau bát ngát,/ ngày đêm giữ lá rào rào,...//</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS chia đoạn:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc, thảo luận cặp đôi và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tìm những câu văn miêu tả rừng Trường Sơn (nơi ở của loài voi)?</p> <p>+ Câu 2: Dựa vào tranh và nội dung bài đọc, kể lại hoạt động thường ngày của loài voi? GV có thể cho HS lên chỉ vào tranh để nói về hoạt động thường ngày của loài voi.</p> <p>+ Câu 3: Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát và đọc</p> <p>Nơi đó có những nguồn suối không bao giờ cạn,/ những bài chuối rục trời hoa đỏ,/ những rừng lau bát ngát,/ ngày đêm giữ lá rào rào,...//</p> <p>-HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: Trường Sơn, xứ sở, rền vang.</p> <p>-HS chia đoạn (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến xứ sở của loài voi. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến đầy uy lực. + Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>-HS tìm từ ngữ khó hiểu Tầng tầng lớp lớp (cây): mọc rậm rạp, cây cao cây thấp, nối tiếp nhau. Rỗng: kê to, vang và kéo dài (thường nói về một số loài thú)</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Đường Trường Sơn có nhiều cánh rừng hoang vu....ngày đêm giữ lá rào rào.</p> <p>+ Từ trên núi, chúng xuống đồng cỏ,..... tìm cái ăn.</p> <p>+ HS tự sắp xếp các ý theo yêu cầu câu hỏi</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 ý Cho Hs làm việc các nhân sau đó làm việc nhóm GV và cả lớp nhận xét, góp ý, chốt đáp án: Đoạn 1: Giới thiệu nơi ở của loài voi Đoạn 2: Mô tả hoạt động thường ngày của loài voi Đoạn 3: Cảm nghĩ về loài voi + Câu 4: Nêu những đặc điểm của loài voi. Em thích nhất đặc điểm nào của chúng? Cho HS làm việc theo nhóm, đại diện các nhóm trả lời trước lớp. + Câu 5: Bài đọc giúp em biết thêm điều gì về loài voi?</p> <p>GV cho HS trao đổi theo cặp Gọi 1 số cặp báo cáo trước lớp -Đọc qua bài văn Bầy voi rừng Trường Sơn tác giả theo Vũ Hùng bài văn giúp em điều gì? -GV chốt Bài đọc giúp em biết thêm về môi trường sống, những hoạt động thường ngày, đặc điểm của loài voi.</p> <p>3. Thực hành Hoạt động 3: Luyện đọc lại - GV đọc diễn cảm cả bài. - GV cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc bài trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Thảo luận trong nhóm, thống nhất câu trả lời rồi đại diện chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>+ Bài văn giúp em biết thêm về môi trường sống, những hoạt động thường ngày, đặc điểm của loài voi.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ. + HS làm việc cặp đôi và chia sẻ câu trả lời trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc bài trước lớp.</p>
<p>3. Đọc mở rộng.</p>	
<p>Hoạt động 4: Đọc câu chuyện, bài thơ, bài văn, .. về cây cối, muông thú,...và viết phiếu đọc sách theo mẫu. - GV hướng dẫn HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng. Lưu ý HS biết cách chọn bài đọc theo chủ điểm. - GV hướng dẫn HS đọc xong nên ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc</p>	<p>- HS có thể sưu tầm các câu chuyện trong sách hoặc mang sách truyện đến lớp tự đọc hoặc đọc trong nhóm. - HS ghi chép thông tin vào phiếu đọc sách.</p>

PPCT: 49

ÔN TOÁN

DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được diện tích hình chữ nhật theo quy tắc đã nêu trong SGK.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình chữ nhật và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực phát triển tư duy định lượng trong không gian thông qua các tình huống liên quan đến diện tích.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Bài 1: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu) (VBT /26)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. - YC HS nhắc lại quy tắc tính diện tích HCN 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp trả lời + Hình DCEG: Chiều dài : 9 cm, Chiều rộng: 5 cm, Diện tích: $9 \times 5 = 45 (cm^2)$ + Hình ABEG: Chiều dài: 9cm, Chiều rộng: 7 cm, Diện tích: $9 \times 7 = 63 (cm^2)$ - Học sinh nhận xét - Muốn tính diện tích HCN ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)
<p>* Bài 2: (VBT/ 26)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC 1 HS trình bày lên bảng <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. - Có cách viết lời giải khác không? - Bài toán này dễ nhầm ở đâu? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bảng: Diện tích tấm gỗ đó là: $17 \times 8 = 136 (cm^2)$ Đáp số: $136 cm^2$ - HS nhận xét - HS trả lời - Nhầm chiều dài và chiều rộng
<p>* Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (VBT/ 27)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC 1 HS đọc bài đề bài - Gv cho HS tham gia trò chơi “Ai thông minh nhất” <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 1 thành viên lên bảng tham gia. Khi có hiệu lệnh bắt đầu thì các đội điền nhanh kết quả câu a và b. Khi điền xong</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe.

<p>trên bảng thì nhanh chóng quay về bàn đầu của tổ mình viết giải thích cách tìm ra kết quả ở câu b. Làm xong nộp kết quả lên GV. Đội nào nhanh và chính xác sẽ là đội chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia chơi <p>- GV nhận xét và khen ngợi. Qua tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi: a) <i>Dế mèn: 14 cm², rô-bốt: 14 cm², gà: 18 cm², Bu-ra-ti-nô: 18 cm².</i> b) Nếu chia đều thì mỗi bạn nhận được phần kẹo là 16 cm² Gợi ý giải thích: Gấp thành 4 phần,...Đếm số ô vuông hàng ngang và hàng dọc nhân với nhau rồi chia 4: 16 cm² - HS nhận xét
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 13

**KỸ NĂNG SỐNG
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (TIẾT 2)**

Thứ Sáu, ngày 16 tháng 02 năm 2024

PPCT: 110

TOÁN
Bài 53: LUYỆN TẬP CHUNG. (3 TIẾT)
(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh.
- Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
1. Khởi động:											
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Kể tên các hình mà em đã được học? + Muốn tính chu vi của một hình em làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: hình chữ nhật, hình vuông,... + Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài cạnh nhân với 4 + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2. - HS lắng nghe. 										
2. Kết nối:											
<p>Bài 1. (Phiếu bài tập) Số? Tính chu vi, cạnh hình vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết bài 1. - Yc làm phiếu bài tập. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Cạnh hình vuông</td> <td style="text-align: center;">20 cm</td> <td style="text-align: center;">5 cm</td> <td style="text-align: center;">? cm</td> <td style="text-align: center;">? cm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Chu vi hình vuông</td> <td style="text-align: center;">? cm</td> <td style="text-align: center;">? cm</td> <td style="text-align: center;">40 cm</td> <td style="text-align: center;">100 cm</td> </tr> </tbody> </table>	Cạnh hình vuông	20 cm	5 cm	? cm	? cm	Chu vi hình vuông	? cm	? cm	40 cm	100 cm	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu - HS làm phiếu bài tập. + Cạnh hình vuông là 20cm thì chu vi bằng 80 cm + Cạnh hình vuông là 5cm thì chu vi bằng 20 cm + Chu vi hình vuông bằng 40cm thì cạnh bằng 10cm. + Chu vi hình vuông bằng 100cm thì cạnh bằng 25cm + Áp dụng quy tắc lấy cạnh nhân với 4.
Cạnh hình vuông	20 cm	5 cm	? cm	? cm							
Chu vi hình vuông	? cm	? cm	40 cm	100 cm							

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2a: Tính chu vi hình chữ nhật?

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết bài 2
- Yêu cầu hs quan sát mẫu.

Mẫu: Bài giải
 Đổi 2 dm = 20 cm.
 Chu vi hình chữ nhật là:
 $(20 + 5) \times 2 = 50$ (cm)
 Đáp số: 50 cm.

- 20 cm là chỉ số nào?
 - 50 cm là chỉ số nào?
 - Để làm được bài toán trên việc đầu tiên em phải làm gì?
 - Nhận xét bạn
 - GV Nhận xét, tuyên dương.
- => Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2 (cùng đơn vị đo).

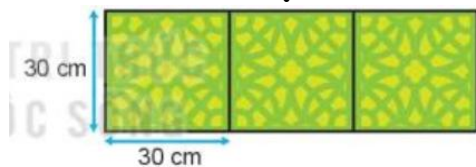
Bài 2b:

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết bài 2b

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Tính chu vi hình chữ nhật, nhân số có hai chữ số cho số có một số?



- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- + Cạnh hình vuông bằng chu vi chia cho 4

- HS nhận xét

- HS làm vở.

- + Quan sát mẫu

- + 20cm là đổi từ 2dm

- + 50cm là chu vi hình chữ nhật.

- + Đổi chúng về cùng một đơn vị đo

- HS nhận xét

- + HS làm vở.

Lời giải

Đổi 1m = 10dm

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(10 + 2) \times 2 = 24(\text{cm})$$

Đáp số: 24cm

- HS nhận xét

- + HS nêu yêu cầu

- + Một viên gạch hình vuông có cạnh là 30cm

- + Tính chu vi hình chữ nhật được ghép bởi 3 viên gạch.


- HS làm vào vở

Lời giải

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$30 \times 3 = 90$$
 (cm)

Chu vi hình chữ nhật là:

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Tính chu vi hình tứ giác, so sánh?</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh vẽ.</p>  <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận đưa ra kết quả</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=> GV đếm số khoảng cách rồi đem cộng lại với nhau thì ta sẽ được chu vi vườn hoa của ba bạn.</p>	<p>$(90 + 30) \times 2 = 240(\text{cm})$</p> <p>Đáp số: 240cm</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Nêu yêu cầu.</p> <p>- Quan sát</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>+ Trong tranh là vườn hoa của ba bạn Mai, Nam</p> <p>+ Bạn ong đã tìm đến vườn hoa có hàng rào dài nhất do bạn Việt chăm sóc.</p> <p>+ Bạn chuồn chuồn đã tìm đến vườn hoa có hàng rào ngắn nhất do bạn Mai chăm sóc.</p> <p>+ Nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Việt Nam thân yêu”. Yêu cầu HS chia nhóm 4 để tham gia chơi.</p> <p>Câu 1: Hình vuông có cạnh 10cm, chu vi là bao nhiêu?</p> <p>Câu 2: Hình chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 5cm thì diện tích là bao nhiêu?</p> <p>Câu 3: Chu vi hình vuông là 12cm, vậy cạnh hình vuông là bao nhiêu?</p> <p>Câu 4: Muốn tính chu vi của hình vuông em làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét trò chơi, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Đại diện nhóm cho câu hỏi qua các địa danh, tiến hành thảo luận nhanh và đưa ra phương án trả lời.</p> <p>1. Chu vi hình vuông là 40cm.</p> <p>2. Diện tích hình chữ nhật là 40cm².</p> <p>3. Cạnh hình vuông là 3cm.</p> <p>4. Muốn tính chu vi của hình vuông em lấy cạnh nhân với 4.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 153

TIẾNG VIỆT**Bài 08: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN (4 tiết)****LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NÚI RỪNG: ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI Ở ĐÂU? KHI NÀO? (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu biết và phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật trong tự nhiên, từ ngữ chỉ đặc điểm của các sự vật; biết đặt câu với các từ ngữ đó. Dựa vào tranh, VB cho trước, biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian địa điểm.
- Hiểu biết về thế giới thiên nhiên, từ đó biết yêu quý, bảo vệ các loài thú, bảo vệ môi trường sống của chúng. Chia sẻ với người thân những hiểu biết về thế giới thiên nhiên.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
1. Khởi động.					
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi hỏi đáp về địa điểm diễn ra các sự việc - GV cho HS xem clip hoặc tranh ảnh về phong cảnh thiên nhiên để khởi động bài học. - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ những hiểu biết về nội dung phim ảnh vừa được xem (Đó là những sự vật nào? Sự vật đó có đặc điểm gì?) - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Trên vòm cây, lũ chim chích chòe đang trò chuyện ríu rít. Ở đâu, lũ chim chích chòe trò chuyện ríu rít? - HS quan sát - 1 HS chia sẻ những điều quan sát được trước lớp: Chim, cây cỏ, hoa lá + Chim hót rất hay + Hoa lá có nhiều màu sắc sặc sỡ 				
2. Khám phá.					
Hoạt động 1: Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài - Cho HS làm việc theo nhóm đôi - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày: <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td>Từ ngữ chỉ đặc điểm</td> </tr> <tr> <td>Núi, ruộng bậc thang,</td> <td>Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa,</td> </tr> </table>	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	Núi, ruộng bậc thang,	Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa,
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm				
Núi, ruộng bậc thang,	Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa,				

<p>- GV và cả lớp thống nhất phương án đúng:</p> <table border="1" data-bbox="245 293 900 510"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td>Từ ngữ chỉ đặc điểm</td> </tr> <tr> <td>Núi, ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.</td> <td>Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa, sừng sững, gập ghềnh, quanh co</td> </tr> </table> <p>- GV yêu cầu HS tìm thêm các từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên.</p> <p>Hoạt động 2: Bài 2: Đặt 2-3 câu với từ ngữ ở bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập Gợi ý theo mẫu: Ngọn núi sừng sững - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở. - Mời HS đọc câu đã đặt. <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét câu HS đặt, nhận xét vở, khuyến khích, động viên những HS biết đặt câu đúng, hay, có hình ảnh, dùng từ đúng. - GV tuyên dương, bổ sung. <p>3. Thực hành: Hoạt động 3: Bài 3: Nhìn tranh, đặt và trả lời câu hỏi ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và đọc mẫu - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Trong tranh có những con vật nào? Chúng đang làm gì? Ở đâu? - HS làm việc theo nhóm - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. 	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	Núi, ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.	Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa, sừng sững, gập ghềnh, quanh co	<table border="1" data-bbox="928 165 1404 255"> <tr> <td>thác nước, suối, rừng.</td> <td>sừng sững, gập ghềnh, quanh co</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngữ chỉ sự vật: Mương, nhà, trường học.. - Từ ngữ chỉ đặc điểm: vắng lặng, ôn ào... <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - HS làm vở: + Đường đến thành phố Đà Lạt ngoằn ngoèo. + Tiếng suối chảy róc rách. + Rừng vàng, biển bạc. - HS nhận xét cách đặt câu và dùng từ đúng <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, bổ sung. - HS lắng nghe - HS làm việc theo nhóm - Các chú sóc đang đứng ở đâu? + Các chú sóc đang đứng trên cành cây. - Gấu đang uống nước ở đâu? + Gấu đang uống nước bên dòng suối. - Kì đà đang trốn ở đâu? + Kì đà đang trốn trong khe đá. 	thác nước, suối, rừng.	sừng sững, gập ghềnh, quanh co
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm						
Núi, ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.	Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa, sừng sững, gập ghềnh, quanh co						
thác nước, suối, rừng.	sừng sững, gập ghềnh, quanh co						

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3, Thực hành:</p> <p>Hoạt động 3:</p> <p>Bài 4: Dựa vào đoạn thơ dưới đây, đặt và trả lời câu hỏi khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc yêu cầu của bài, đọc đoạn thơ trong SGK - GV hướng dẫn HS dựa mẫu và nội dung đoạn thơ để đặt câu hỏi và trả lời - Các nhóm báo cáo kết quả + Rùa con đến cổng chợ khi nào? + Khi nào Rùa con mua hạt giống xong? + Rùa con về tới cửa khi nào? <p>- GV nhận xét chung: Rùa con trong đoạn thơ đáng yêu và chăm chỉ, không quản ngại đường xa, mưa nắng đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Nhưng vì đi lại chậm chạp nên rùa đi chợ mất rất nhiều thời gian.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - HS trao đổi với bạn bên cạnh rồi suy nghĩ, đặt câu - Một số HS trình bày kết quả. + Rùa con đến cổng chợ khi sang hè. + Rùa con mua hạt giống xong khi chợ đã vắng chiều. Hoặc Rùa con mua hạt giống xong khi mùa thu đã đến. + Rùa con về tới cửa khi trời vừa sang đông. - HS nhận xét bạn.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs chơi trò chơi “ Truyền điện” - GV Phổ biến cách chơi: Đặt câu hỏi khi nào?và hỏi truyền nhau thật nhanh. Bạn nào không trả lời được hoặc quá chậm sẽ bị phạt trò bơm xe - GV tuyên dương những bạn có câu trả lời nhanh chính xác và hay - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe phổ biến cách chơi, luật chơi. - HS tham gia chơi. - Khi nào học sinh đi học tiếp tục? - Khi nào đến Lễ hội Chùa Bà? - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:154

TIẾNG VIỆT**Bài 08: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN (4 tiết)****LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ CẢNH VẬT YÊU THÍCH (T4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào các tranh ảnh trong SHS để nói về một cảnh vật.
- Viết được một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật em yêu thích. Biết chia sẻ đoạn văn của mình với bạn. Chỉnh sửa theo góp ý.
- Hiểu biết về thế giới thiên nhiên, từ đó biết yêu quý, bảo vệ các loài thú, bảo vệ môi trường sống của chúng. Chia sẻ với người thân những hiểu biết về thế giới thiên nhiên.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn nêu về tình cảm, cảm xúc về cảnh vật trong tranh - GV cho HS xem clip hoặc tranh ảnh về phong cảnh thiên nhiên để khởi động bài học. - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ những hiểu biết về nội dung phim ảnh vừa được xem (Đó là những sự vật nào? Sự vật đó có đặc điểm gì?) - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc lại đoạn văn - HS quan sát - 1 HS chia sẻ những điều quan sát được trước lớp - Cảnh đồng, ruộng, suối... + Cảnh đồng rộng mênh mông + Ruộng lúa chín vàng + Suối chảy róc rách
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Bài 1: Em thích cảnh vật nào trong các bức ảnh? Vì sao? <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài - Cho HS làm việc theo nhóm - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm . - Đại diện nhóm trình bày và giải thích vì sao lại thích cảnh vật đó. + Em thích cảnh vật trong bức ảnh thứ nhất. Vì hình ảnh ruộng bậc thang uốn lượn trên các sườn đồi trông rất nhẹ nhàng, uyển chuyển, mềm mại. - Các nhóm nhận xét

<p>Hoạt động 2: Bài 2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật em yêu thích</p> <p>G:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh vật em yêu thích là gì, ở đâu? - Đặc điểm nổi bật của cảnh vật đó là gì? Điều gì khiến em ấn tượng nhất? - Khi ngắm nhìn cảnh vật đó, em có cảm nghĩ gì? (yêu vẻ đẹp của cảnh vật, biết ơn công lao những người khám phá, giữ gìn cảnh vật,...) <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài - Cho HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn vào vở <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p>3. Thực hành Hoạt động 3: Bài 3: Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 số HS đọc bài làm trước lớp - GV và cả lớp nhận xét: + Góp ý chỉnh sửa về dùng từ ngữ và cách sử dụng câu văn + GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung và sử dụng nhiều từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, trình bày sạch sẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS viết bài vào vở <p>Biển Phan Thiết là một bãi biển nổi tiếng ở quê hương em, và em rất yêu quý cảnh vật nơi đây. Những hàng dừa xanh ngắt nằm dọc bờ biển. Trên mặt biển có những chiếc thuyền chở du khách du lịch đi tham quan trôi bồng bềnh trên mặt nước. Điều khiến em ấn tượng nhất ở nơi đây là giữa biển có một bãi cát trắng dẫn vào các tòa nhà nghỉ của khách du lịch, sau tòa nhà là những dãy núi tím tím. Khi ngắm nhìn cảnh vật ở biển Phan Thiết, em cảm thấy yêu cảnh biển ở nơi đây và cũng yêu đất nước Việt Nam của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn. - HS ghi lại ý kiến các bạn góp ý - Chỉnh sửa lại đoạn văn sau khi nhận xét góp ý. - Bạn viết câu văn hay. Sử dụng đúng dấu câu, dùng từ ngữ hay
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn hay nhất - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc - HS chú ý lắng nghe. - HS trả lời theo ý thích của mình. + Cảnh đẹp của đất nước: Ruộng bậc thang, Vịnh Hạ Long, Chùa Một cột, Đại Nam...

PPCT: 63

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN
TIẾT 3: SHL: XÂY DỰNG THÓI QUEN RÈN LUYỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng những sở thích riêng của bạn.
- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân; Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.
- NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân phù hợp, vừa sức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Các hình ảnh hoạt động của HS về tập luyện thể dục thể thao, đàn, hát, múa, khiêu vũ,...
- Giấy A0; bút dạ.
- Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
 - Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Sơ kết cuối tuần 22</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....

<p>..... + Kết quả hoạt động các phong trào. </p>	<p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân (bơi, xâu vòng, diễn kịch, nhảy dây, chơi cờ vua,...). - GV chia lớp thành các nhóm theo sở thích (mỗi nhóm khoảng 4 – 6HS) và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách rèn luyện để phát triển bản thân theo sở thích. - GV dành thời gian cho các nhóm chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn các bạn trong nhóm cùng nhau tập luyện. Các em có thể nói về quá trình rèn luyện của mình cho các bạn biết hoặc chia sẻ những điều cần chú ý khi tập luyện để chăm sóc và phát triển bản thân. - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và thực hành của nhóm. - GV kết luận về hoạt động và khen ngợi những nhóm chăm chỉ luyện tập và có nhiều sáng tạo.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, nêu những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân mà em biết. - Các nhóm trình bày trước lớp.</p>
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo: - Thực hiện dạy tuần 23, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. - Ổn định nề nếp lớp.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện</p>
<p>* Hoạt động nổi tiếp: - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

<p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 44

**ÔN TIẾNG VIỆT
BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định đúng từ ngữ thuộc nhóm từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm.
- Đặt được câu với từ chỉ sự vật, đặc điểm
- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.
- Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<p>Bài 2: Xếp các từ ngữ dưới đây vào cột thích hợp.</p> <p>mênh mông, núi, uốn lượn, ruộng bậc thang, thác nước, ngoằn ngoèo, trắng xóa, suối, sừng sững, rừng, gập ghềnh, quanh co</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Từ ngữ chỉ sự vật</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Từ ngữ chỉ đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">M: núi,</td> <td style="padding: 5px;">M: sừng sững,</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">.....</td> <td style="padding: 5px;">.....</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">.....</td> <td style="padding: 5px;">.....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nêu nối tiếp bài làm <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét - Gv nhận xét chốt bài làm đúng <p>Bài 3: Đặt 2 –3 câu với từ ngữ ở bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi HS nêu yêu cầu - GV gọi HS nêu nối tiếp đặt câu <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét chốt bài làm đúng 	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	M: núi,	M: sừng sững,	 <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu -HS nối tiếp trả lời <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Từ ngữ chỉ sự vật</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Từ ngữ chỉ đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px; vertical-align: top;">M: núi Ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.</td> <td style="padding: 5px; vertical-align: top;">M: sừng sững Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa, gập ghềnh, quanh co.</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS nối tiếp đặt câu + Thác nước đổ xuống trắng xóa. + Ruộng bậc thang gập ghềnh. + Dòng suối uốn lượn quanh co. + Cánh rừng rộng mênh mông. - HS nhận xét - HS lắng nghe 	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	M: núi Ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.	M: sừng sững Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa, gập ghềnh, quanh co.
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm												
M: núi,	M: sừng sững,												
.....												
.....												
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm												
M: núi Ruộng bậc thang, thác nước, suối, rừng.	M: sừng sững Mênh mông, uốn lượn, ngoằn ngoèo, trắng xóa, gập ghềnh, quanh co.												

<p>Bài 5: Dựa vào đoạn thơ dưới đây, đặt và trả lời câu hỏi Khi nào? Dựa vào đoạn thơ dưới đây, đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?</p> <p style="text-align: center;">Rùa con đi chợ đầu xuân Mới đến cổng chợ bước chân sang hè Chợ đông hoa trái bộn bề Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo. Mua xong chợ đã vãn chiều Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu Đường dài chẳng ngại nắng mưa Kịp về tới cửa trời vừa sang đông. (Mai Văn Hai)</p> <p>M: - Rùa con đi chợ khi nào? - Rùa con đi chợ đầu xuân. - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - GV gọi 1-2 HS đọc bài thơ - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS đọc - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ. - Rùa con đến cổng chợ khi nào? - Mới đến cổng chợ bước chân sang hè. - Mua xong khi nào? - Mua xong chợ đã vãn chiều. - Heo heo gió thổi khi nào? - Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu. - Về tới cửa khi nào? - Kịp về tới cửa trời vừa sang đông. - HS nhận xét - HS lắng nghe
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 22

RÈN CHỮ
MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

KHÔI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', is written over a light blue rectangular background. A long horizontal line extends from the end of the signature to the right.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23
(19/02/2024 đến 23/02/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 19/2/ 2024	1	67	HĐTN	SHDC: Tổng kết phong trào "Chăm sóc và phục vụ bản thân"				
	2	111	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	3	155	Tiếng Việt	Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục				
	4	45	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (T1)	x			
	5	23	Đạo đức	Khám phá bản thân				
	6	89	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 1)				
	7	23	Năng khiếu					
Thứ Ba 20/2/ 2024	1	112	Toán	Luyện tập chung (T3)				
	2	156	Tiếng Việt	Nói và nghe: Học từ bạn				x
	3	45	Thể dục	Luyện tập và phối hợp 8 động tác bài thể dục				
	4	46	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (T2)	x			
	5	90	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 1)				
	6	23	Công nghệ	Làm đồ dùng học tập (T1)				
	7	68	HĐTN	HDGD theo chủ đề				
Thứ Tư 21/2/ 2024	1	113	Toán	Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)				
	2	157	Tiếng Việt	Viết: Nghe- viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.				
	3	23	Mĩ thuật	Cuộc sống tươi đẹp (T2)				
	4	23	Âm nhạc	Hát: Thế giới của tuổi thơ				
	5	23	Tin học	Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (T2)				
	6	45	Ôn Tiếng Việt	Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục				

	7	50	Ôn Toán	Luyện tập (T2)				
Thứ Năm 22/2/ 2024	1	114	Toán	Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)				
	2	46	Thể dục	Ôn tập 8 động tác bài thể dục				
	3	91	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 2)				
	4	158	Tiếng Việt	Đọc: Quả hồng của thỏ con				
	5	159	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa R, S				
	6	51	Ôn Toán	Luyện tập chung				
	7	14	KNS	Khu vui chơi siêu ngẫu (T1) GDĐP: Hoạt động sản xuất nông nghiệp tiêu biểu ở Bình Dương (T2)				
Thứ Sáu 23/2/ 2024	1	92	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 3)				
	2	115	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)				
	3	160	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Dấu gạch ngang				
	4	161	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích trong chuyện Quả hồng của thỏ con				
	5	69	HĐTN	SHL: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm. Đánh giá hoạt động.				
	6	46	Ôn Tiếng Việt	Quả hồng của thỏ con				
	7	23	Rèn chữ	Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục				

Thứ Hai, ngày 19 tháng 02 năm 2024

PPCT: 67

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ

**TỔNG KẾT PHONG TRÀO “CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN”
BIỂU DIỄN CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN.**

PPCT: 111

TOÁN
CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG
Bài 53: LUYỆN TẬP CHUNG. (3 TIẾT)
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

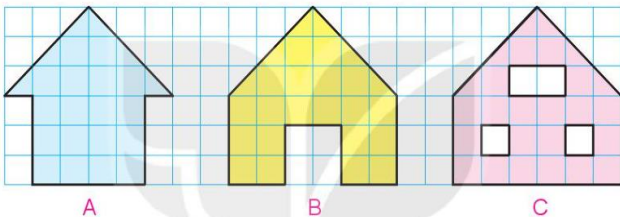
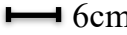

- Củng cố kiến thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học


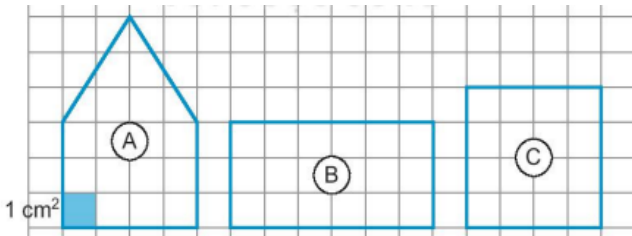
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
1. Khởi động:											
<p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Cạnh hình vuông</td> <td style="padding: 5px;">15 cm</td> <td style="padding: 5px;">9 cm</td> <td style="padding: 5px;">..... cm</td> <td style="padding: 5px;">10 dm</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Chu vi hình vuông</td> <td style="padding: 5px;">60 cm</td> <td style="padding: 5px;">...c m</td> <td style="padding: 5px;">36 cm</td> <td style="padding: 5px;">..... dm</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu HS đọc đề bài - Gv yêu cầu HS trả lời nối tiếp - GV nhận xét, khen học sinh thực hiện tốt. - Muốn tìm cạnh hình vuông khi biết chu vi ta làm gì? <input type="checkbox"/> Gv chốt lại quy tắc tính chu vi hình vuông và cạnh hình vuông khi biết chu vi - GV tổ chức trò chơi “Con vật em yêu” để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn tính diện tích hình vuông ta làm thế nào? + Câu 2: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào? + Câu 3: Hình vuông có cạnh 4cm thì diện tích bằng bao nhiêu? + Câu 4: Hình chữ nhật có chiều dài 6cm và chiều rộng 4cm thì diện tích bằng bao nhiêu? - GV Nhận xét, tuyên dương. 	Cạnh hình vuông	15 cm	9 cm cm	10 dm	Chu vi hình vuông	60 cm	...c m	36 cm dm	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đua cá nhân - HS trả lời nối tiếp: <i>Cạnh: 9 cm ; Chu vi: 36 cm</i> <i>Cạnh: 6 cm ; Chu vi: 36 cm</i> <i>Cạnh: 10 dm ; Chu vi: 40 dm</i> - Học sinh nhận xét - Lấy chu vi hình vuông chia 4 - HS tham gia trò chơi + Trả lời: 1. Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy cạnh nhân cạnh. 2. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo) 3. Diện tích bằng 16cm. 4. Diện tích bằng 24cm² - HS lắng nghe.
Cạnh hình vuông	15 cm	9 cm cm	10 dm							
Chu vi hình vuông	60 cm	...c m	36 cm dm							

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	
<p>2. Kết nối</p>	
<p>Bài 1. Làm việc cả lớp.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài. Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở nháp.</p> <p>a. Tính diện tích hình vuông có cạnh 9cm.</p> <p>b. Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 9cm, chiều rộng 6cm.</p> <p>- GV mời 2 HS lên bảng trình bày bài làm a và b, cả lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung (nếu có)</p> <p>Bài 2. Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài và tóm tắt bài toán.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 4.</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Cả lớp làm 2 bài tập a và b vào vở nháp.</p> <p>a. $9 \times 9 = 81\text{cm}^2$</p> <p>b. $9 \times 6 = 54\text{ cm}^2$</p> <p>- 2 HS lên bảng trình bày cả lớp theo dõi, nhận xét.</p>
<p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 3. Viết cắt được các miếng bìa như hình dưới đây. Hai miếng bìa nào có diện tích bằng nhau.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 2.</p>  <p>A B C</p> <p>- Gv mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, Kết luận: Từ miếng bìa A, ta cắt bỏ hai bên mỗi bên 3 ô vuông ta được hình B và C. 2 hình B và C mỗi hình đều thiếu 4 ô vuông. Vậy hình B và C có diện tích bằng nhau.</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài và tóm tắt:</p> <p>+ Chiều rộng:  6cm</p> <p>+ Chiều dài:  ?cm</p> <p>+ Tính diện tích?</p> <p>- Cả lớp làm theo nhóm 4.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều dài hình chữ nhật là: $6 \times 2 = 12\text{ (cm)}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình chữ nhật là: $12 \times 6 = 72\text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 72 cm^2</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài</p> <p>- Làm theo nhóm 2 : Quan sát, so sánh để tìm ra 2 miếng bìa có diện tích bằng nhau.</p> <p>- Hai miếng bìa B và C có diện tích bằng nhau.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

<p>Bài 4. Độ dài hình vuông có chu vi 36cm. Tính diện tích của hình vuông đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc đề bài. - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân vào vở.  <p>- Gv thu vở, nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - 1 HS tóm tắt bài toán: + Chu vi hình vuông: 36cm. + Tính diện tích? - Làm bài cá nhân vào vở. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Cạnh hình vuông là: $36 : 4 = 9 \text{ (cm)}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình vuông là: $9 \times 9 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 81 cm^2</p> <p>-HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức thực hành để học sinh đo và tính diện tích. - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách làm bài của mình <p>- Tương tự HS nêu kết quả các bài còn lại và nêu cách tính.</p> <p><i>Gv chốt kiến thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông bằng hình ảnh trực quan</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia nhóm đôi thực hiện phép tính - Đại diện nhóm trình bày - Hình A có diện tích là: 18 cm^2 Vì có 12 ô vuông có diện tích 1 cm^2, lấy hình tam giác phía trên ghép lại với nhau tạo thành 6 ô vuông có diện tích 1 cm^2, vậy có tất cả 18 ô vuông nên diện tích là 18 cm^2. - Hình B có diện tích là: 18 cm^2 Vì có tất cả 18 ô vuông nên diện tích là 18 cm^2. - Hình C có diện tích là: 16 cm^2 Vì có tất cả 16 ô vuông nên diện tích là 16 cm^2. - Hai hình có diện tích bằng nhau là: hình A và B - HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 155-156

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG
Bài 01: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC (3 tiết)
ĐỌC: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC. NÓI VÀ NGHE: HỌC TỪ
BẠN (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.
- Hiểu được nội dung văn bản; hiểu được điều tác giả muốn nói qua VB; muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì mỗi người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.
- Hình thành phẩm chất biết giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: Tìm những câu văn miêu tả rừng Trường Sơn? + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời Nêu những đặc điểm của loài voi - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho xem tranh và giới thiệu chủ điểm, dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Đường lên Trường Sơn có nhiều cánh rừng hoang vu. Trong rừng, cây mọc tầng tầng lớp lớp, núi đá chen lẫn đồi cây, sương phủ quanh năm,... + Trả lời: Sống thành từng bầy rất đông, ăn rất khỏe để nuôi sống cơ thể to lớn của mình,... - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Em cảm thấy thế nào sau khi tham gia một hoạt động thể thao? - GV nhận xét - GV giới thiệu bức ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh đang tập tạ... - GV dẫn vào bài đọc. <p>2.2. Hoạt động 2: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc rõ ràng, diễn cảm thể hiện được hiệu lực của lời kêu gọi, khích lệ. - GV HD đọc: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai, ngắt giọng ở những câu dài câu dài: giữ gìn dân chủ,/ xây dựng nước nhà,/ gây đời sống mới,/ việc gì cũng cần có sức khỏe/ mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời cá nhân Em thấy rất thích và thoải mái - HS lắng nghe - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. -HS đọc: giữ gìn dân chủ,/ xây dựng nước nhà,/ gây đời sống mới,/ việc gì cũng cần có sức khỏe/ mới làm thành công; Mỗi một người dân yếu ớt/ tức là cả nước yếu ớt,/ mỗi một người dân

làm thành công; Mỗi một người dân yếu ớt/ tức là cả nước yếu ớt,/ mỗi một người dân mạnh khỏe/ là cả nước mạnh khỏe.//; Ngày nào cũng tập/ thì khí huyết lưu thông,/ tinh thần đầy đủ,/ như vậy là sức khỏe.//.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV yêu cầu HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc
- GV yêu cầu HS chia đoạn

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

3. Thực hành

Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Bác Hồ đã khẳng định sức khỏe cần thiết thế nào trong xây dựng và bảo vệ đất nước ?

+ Câu 2: Để có sức khỏe, mỗi người dân cần làm gì?

+ Câu 3: Câu nào trong bài cho thấy tấm gương tập thể dục của Bác.

+ Câu 4: Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài

- Qua bài văn Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục tác giả Hồ Chí Minh em hiểu gì ?
- GV Chốt: Bài văn cho biết muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì mỗi người dân

mạnh khỏe/ là cả nước mạnh khỏe.//; Ngày nào cũng tập/ thì khí huyết lưu thông,/ tinh thần đầy đủ,/ như vậy là sức khỏe.//.

- HS đọc và tìm từ ngữ khó đọc: giữ gìn, khỏe.

- HS chia đoạn (3 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến cả nước mạnh khỏe.
- + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến là sức khỏe.
- + Đoạn 3: Còn lại.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ ngữ khó hiểu. bồi bổ, bổn phận, khí huyết, lưu thông,... (SGK)

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS suy nghĩ trả lời

+ Bác khẳng định sự cần thiết của sức khỏe. Có sức khỏe thì làm việc mới thành công. Bác còn cho biết sức khỏe của mỗi người dân quan trọng như thế nào đối với đất nước. Khẳng định sự cần thiết, quan trọng của sức khỏe.

+ Mỗi người dân cần tập thể dục hằng ngày để có sức khỏe./ Để nâng cao sức khỏe, cần luyện tập thể dục đều đặn, thường xuyên./...

+ Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập

+ Đoạn 1 - sự cần thiết của sức khỏe, đoạn 2- lợi ích của tập thể dục, đoạn 3- kêu gọi toàn dân tập thể dục

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

Bài văn cho biết muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì mỗi người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.

<p>cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.</p> <p>Hoạt động 4: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. 	<p>-2-3 HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS đọc
4. Nói và nghe: Học từ bạn	
<p>Hoạt động 5: Kể về những điều em học được từ bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm : HS kể cho nhau nghe về điều học được từ bạn - Gọi HS trình bày trước lớp: em học được điều gì từ bạn? Em học từ bạn nào? Vì sao em muốn học bạn điều đó? - GV nhận xét, tuyên dương và nói thêm về giá trị của việc học hỏi những điều tốt từ bạn. <p>Hoạt động 6: Khi học được điều hay từ bạn, em cảm thấy thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Mỗi HS nói về cảm xúc, suy nghĩ của mình khi học điều hay từ bạn - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét và nhấn mạnh ai cũng có những điểm tốt,... Vì thế chúng ta cần quan sát, lắng nghe, chú ý học hỏi những điều tốt từ bạn. Việc làm này sẽ giúp các em trở thành con người có hiểu biết - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to yêu cầu + Yêu cầu: Kể về những điều em học được từ bạn. - HS làm việc nhóm và kể cho nhau nghe về điều học được từ bạn - HS đại diện nhóm trình bày + Mỗi người đều có những ưu điểm riêng, bên cạnh những hạn chế. Có bạn học Toán rất giỏi nhưng làm văn chưa tốt hoặc ngược lại. Có bạn đá bóng rất siêu nhưng lại ngượng ngùng khi phải nói trước tập thể. Lại có bạn vẽ đẹp nhưng sách vở chưa được gọn gàng, sạch sẽ... Ngay cả cô cũng thế, cô cũng có những ưu điểm và hạn chế. Vì thế chúng ta hãy không ngừng học hỏi. Việc học hỏi không chỉ nằm trong giờ giảng, bài giảng của thầy cô mà còn học hỏi từ bạn bè. Học hỏi những điều hay từ bạn là cách giúp chúng ta khắc phục hạn chế, hoàn thiện bản thân -HS nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu: Khi học được điều hay từ bạn, em cảm thấy tự tin hơn vì mình đã làm được việc trước đây mình chưa biết làm. Em cảm thấy rất vui vì em đã làm được việc mà mình tưởng như rất khó, không làm được. -HS nhận xét
5. Vận dụng.	

<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>- Tập thể dục các em sẽ có ích lợi gì?</p> <p>-GV cho HS hiểu: + Hiểu ích lợi của việc tập thể dục. Nếu không có sức khỏe thì không thể làm việc. Sức khỏe của mỗi người dân ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Vì thế mỗi chúng ta cần noi gương Bác, tập thể dục đều đặn mỗi ngày. + Nhắc nhở học sinh tập thể dục đều đặn, phù hợp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS trả lời: Tập thể dục giúp cho con người khỏe mạnh, làm việc và học tập tốt hơn.</p> <p>- Lắng nghe</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 45

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 19: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TIÊU HÓA (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn bảo vệ các cơ quan tiêu hóa.

- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hóa và cách phòng tránh.

- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc

**GD Stem:*

- *HS nêu được các loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc không có lợi cho cơ quan tiêu hóa.*

- *Thay đổi thói quen ăn uống tốt cho cơ quan tiêu hóa.*

- *Lên ý tưởng làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh: ảnh về bảo vệ, chăm sóc cơ quan tiêu hóa . Giấy A4

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Giấy màu, bút vẽ hay băng dính 2 mặt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ GV nêu câu hỏi: Đã bao giờ bạn bị đau bụng chưa? Tại sao lại bị đau bụng? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới:” Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa”	HS quan sát hình 1 trang 78 và đọc đoạn hội thoại + Trả lời: Mình từng bị đau bụng. Do ăn thức ăn chưa chín hay ôi thiu... - HS lắng nghe. Ghi bài
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Chỉ và nói được các bộ phận của cơ quan tiêu hóa - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 78 trong SGK chỉ và trả lời câu hỏi: + Những thức ăn đồ uống nào có lợi cho cơ quan tiêu hóa? Tại sao? + Em hãy kể thêm những thức ăn có lợi, không có lợi cho cơ quan tiêu hóa - Đại diện từng cặp lên chỉ và nói tên thức ăn có lợi và không có lợi cho cơ quan tiêu hóa. - Đại diện một số em kể thêm những thức ăn mình biết có lợi và không có lợi cho cơ quan tiêu hóa	- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến trình bày: 1 HS chỉ 1 HS nêu: +Thức ăn đồ uống có lợi:nước, lọc , nước đã đun sôi , sữa, ngũ cốc, cá thịt, hoa quả tươi +Thức ăn không có lợi: đồ uống có ga có cồn,đồ chiên rán, đồ ăn nhanh, chế biến sẵn để đông lạnh để lâu... - HS nói tiếp nêu thêm: + Tôm, cua, khoa , đậu các loại, bí đỏ , bí xanh, nước ép hoa quả, rau....



- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

Hoạt động 2. Cơ quan tiêu hóa gồm những bộ phận nào?

- GV yêu cầu HS quan sát hình 3 đến 8 trang 79 trong SGK chỉ và trả lời câu hỏi:
- + Các bạn trong hình đang làm gì? Nó có lợi hay có hại gì cho cơ thể? Tại sao?
- + Em hãy nêu những việc nào nên là, việc nào cần tránh để bảo vệ cho cơ quan tiêu hóa
- Đại diện từng cặp lên chỉ và nói việc các bạn đang làm và việc đó có lợi hay có hại cho cơ quan tiêu hóa vì sai
- Đại diện một số em kể thêm những việc làm mình biết có lợi và không có lợi cho cơ quan tiêu hóa



- Học sinh chia nhóm bạn, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Tranh 3: Úp lòng bàn vào thức ăn sau khi nấu xong mà chưa ăn ngay: Nên làm để tránh ruồi bọ đậu gây nhiễm vi khuẩn..

Tranh 4 10 giờ tối còn ăn gà rán rồi mới đi ngủ: Không nên, vì thức ăn đó chứa nhiều dầu mỡ lâu tiêu, khiến da dày- cơ quan tiêu hóa phải hoạt động nhiều không được nghỉ ngơi, mình sẽ khó ngủ và có hại cho sức khỏe

Tranh 5 Không nên hứa với bạn đợi ăn xong mới đi đá bóng vì ăn no chạy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe

Tranh 6 : Không nên ăn nhanh để đi xem ti vi , vì không nhai kỹ sẽ có hại cho tiêu hóa không tiết được nhiều nước bọt, dịch vị không tốt cho việc tiêu hóa thức ăn

Tranh 7 Nên làm, rửa tay ngay sau khi đi vệ sinh sẽ tránh được nhiễm vi khuẩn có hại cho sức khỏe

Tranh 8: Không nên uống nước mía ở vệ đường khi có ruồi bay đến đậu mà không có biện pháp loại bỏ hay ngăn chặn ruồi như vậy sẽ dễ bị nhiễm khuẩn từ ruồi bọ vào đồ uống ảnh hưởng đến sức khỏe.

- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

<p><i>Nhắc nhở học sinh không nên ăn hoa quả thức ăn chưa rửa sạch hay không uống nước chưa đun sôi</i></p> <p>*GD Stem:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu được các loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc không có lợi cho cơ quan tiêu hóa. -Thay đổi thói quen ăn uống tốt cho cơ quan tiêu hóa. -Lên ý tưởng làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu -HS quan sát các thức ăn Nam ăn và nhận xét, đưa ra cách giúp bạn thay đổi thói quen ăn uống tốt cho sức khỏe. -HS làm việc nhóm và lên ý tưởng làm bảng xoay -Trình bày.
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng cặp HS liên hệ thực tế bằng cách kể thêm những loại thức ăn và việc làm có lợi và không có lợi cho cơ quan tiêu hóa - GV – lớp nhận xét tuyên dương - GV yêu cầu HS ôn kĩ và viết các bộ phận của cơ quan tiêu hóa vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành theo cặp đôi. -Đại diện một số cặp trình bày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (5 TIẾT)
(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thơ ca bài hát về chủ đề khám phá bản thân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho chơi trò chơi: “Khắc phục điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học. + GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. - GV Kết luận, Biết khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nêu câu hỏi mình đã khắc phục được điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 1 ? Cho bạn trong nhóm trả lời + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Tìm hiểu cách đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.	
- GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK về cách khám phá bản thân của bạn Hiền. + Hiền khám phá bản thân bằng cách nào? + Em còn biết cách nào khác để khám phá bản thân? GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) Đề đánh giá đúng điểm mạnh , điểm yếu của bản thân em cần : Luôn tự đánh giá mình qua kết quả của các hoạt động hàng ngày	- 1 HS đọc đoạn hội thoại, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. + Suy nghĩ và viết ra những điểm mạnh điểm yếu của bản thân + Thường xuyên hỏi bạn bè và người thân về điểm mạnh và điểm yếu của mình, luôn lắng nghe ý kiến của mọi người để điều chỉnh mình + Hăng hái tham gia nhiều hoạt động tập thể của lớp, trường để khám phá bản thân. + Hiền lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân + Học sinh tự nêu cách và kế hoạch của mình. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe nhận xét của người khác về mình và tự điều chỉnh mình, + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để khám phá các khả năng của bản thân +... 	
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi “Chia sẻ những việc làm của mình để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân” + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi bạn thực hành trong nhóm việc làm để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình. + Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm có nhiều thành công nhất. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm và tham gia thực hành nêu những thành tích và thành công trong học tập của mình và thành tích các hoạt động của bản trước nhóm + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên. + Các nhóm trình bày, theo dõi ,nhận xét bình chọn - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 20 tháng 02 năm 2024

PPCT: 112

TOÁN
CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG
Bài 53: LUYỆN TẬP CHUNG. (3 TIẾT)
(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tiếp tục củng cố kiến thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

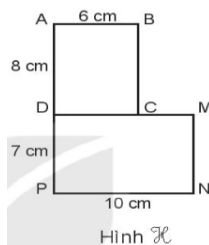
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam” để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào? + Câu 2: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào? + Câu 3: Hình vuông có cạnh 5cm thì chu vi bằng bao nhiêu? + Câu 4: Hình chữ nhật có chiều dài 8cm và chiều rộng 6cm thì diện tích bằng bao nhiêu? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi hỏi đáp + Trả lời: 1. Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy cạnh nhân 4. 2. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo) 3. Chu vi hình vuông bằng 20cm. 4. Diện tích hình vuông bằng 48cm² - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Để sửa chữa một mảng nền nhà, cần dùng 9 tấm gỗ lát sàn, mỗi tấm có dạng hình chữ nhật với chiều dài 45cm và chiều rộng 9cm. Hỏi diện tích mảng nền nhà cần sửa chữa là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc đề bài. - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán. <p>- Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân vào vở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - 1 HS đọc đề bài và tóm tắt: + Có 9 tấm gỗ. + Mỗi tấm có: chiều dài: 45cm, chiều rộng 9cm. + Tính diện tích mảng nền nhà? - Cả lớp làm vào vở. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Diện tích một tấm gỗ là: $45 \times 9 = 405 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>

- GV thu vở nhận xét, tuyên dương

Bài 2. Hình H gồm hình chữ nhật ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình dưới đây. (Làm việc nhóm 4)

a. Tính diện tích mỗi hình chữ nhật có trong hình vẽ.

b. Tính diện tích hình H

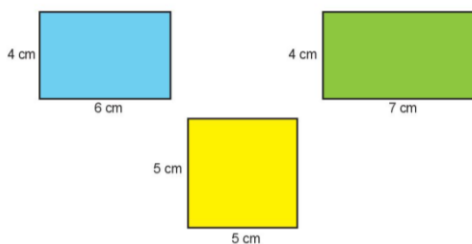


- GV gọi 1 HS đọc đề bài và tóm tắt bài toán.
- Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 4.

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3, Thực hành

Bài 3. Mai, Nam và Việt cắt được 3 tờ giấy như hình vẽ dưới đây. Biết tờ giấy màu của Nam có chu vi bằng tờ giấy màu của Việt nhưng có diện tích bé hơn. Em hãy xác định tờ giấy màu mỗi bạn đã cắt được. (làm phiếu bài tập)



- GV gọi 1 HS đọc đề bài.
- Yêu cầu cả lớp làm phiếu bài tập.

Diện tích mảng nền nhà là:

$$405 \times 9 = 3645 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 3645 cm²

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài
- Làm theo nhóm 4: làm câu a, b theo yêu cầu.

a. - Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$8 \times 6 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- Diện tích hình chữ nhật DNMP là:

$$10 \times 7 = 70 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b. Diện tích của hình H là:

$$48 + 70 = 118 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: a. 48 cm²; 70 cm²

b: 118 cm²

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS đọc đề bài.
- HS làm vào phiếu bài tập.

	<table border="1" data-bbox="970 125 1433 293"> <thead> <tr> <th></th> <th>Chu vi (cm)</th> <th>Diện tích (cm²)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tờ giấy màu xanh da trời</td> <td>$(6 + 4) \times 2 = 20$</td> <td>$6 \times 4 = 24$</td> </tr> <tr> <td>Tờ giấy màu xanh lá cây</td> <td>$(7 + 4) \times 2 = 22$</td> <td>$7 \times 4 = 28$</td> </tr> <tr> <td>Tờ giấy màu vàng</td> <td>$5 \times 4 = 20$</td> <td>$5 \times 5 = 25$</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nêu nhận xét</p> <p>- Từ bảng trên em nhận thấy nhận thấy:</p> <p>+ Tờ giấy màu xanh da trời và tờ giấy màu vàng có cùng chu vi.</p> <p>+ Tờ giấy màu xanh da trời có diện tích bé hơn diện tích tờ giấy màu vàng.</p> <p>Do đó, tờ giấy màu xanh da trời là do Nam cắt được, tờ giấy màu vàng là do Việt cắt được.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>+ Nam cắt được tờ giấy màu xanh da trời.</p> <p>+ Việt cắt được tờ giấy màu vàng.</p> <p>+ Mai cắt được tờ giấy màu xanh lá cây.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>		Chu vi (cm)	Diện tích (cm ²)	Tờ giấy màu xanh da trời	$(6 + 4) \times 2 = 20$	$6 \times 4 = 24$	Tờ giấy màu xanh lá cây	$(7 + 4) \times 2 = 22$	$7 \times 4 = 28$	Tờ giấy màu vàng	$5 \times 4 = 20$	$5 \times 5 = 25$
	Chu vi (cm)	Diện tích (cm ²)											
Tờ giấy màu xanh da trời	$(6 + 4) \times 2 = 20$	$6 \times 4 = 24$											
Tờ giấy màu xanh lá cây	$(7 + 4) \times 2 = 22$	$7 \times 4 = 28$											
Tờ giấy màu vàng	$5 \times 4 = 20$	$5 \times 5 = 25$											
<p>- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức thực hành để học sinh đo và tính diện tích.</p> <p>+ Vật liệu: bảng đen, bàn giáo viên, bàn học sinh</p> <p>+ 1 số thước kẻ có vạch cm</p> <p>- GV yêu cầu lớp chia ra các tổ để thực hành đo, tính diện tích của bảng đen, bàn giáo viên và bàn học sinh.</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ thêm cho các nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương (trao thưởng)</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS chia tổ để thực hành.</p> <p>- Các tổ đo, tính diện tích của bảng đen, bàn giáo viên và bàn học sinh.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả đo và tính được.</p>												

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 45

THỂ DỤC

LUYỆN CÁC ĐỘNG BÀI THỂ DỤC (tiết 45)


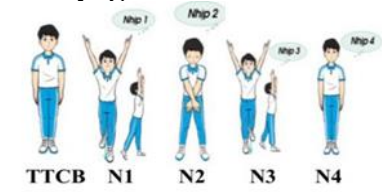
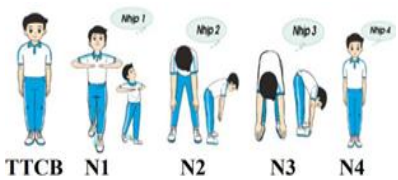
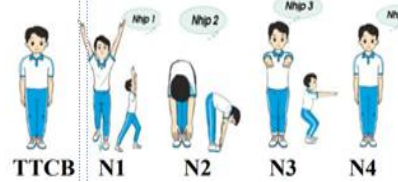
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

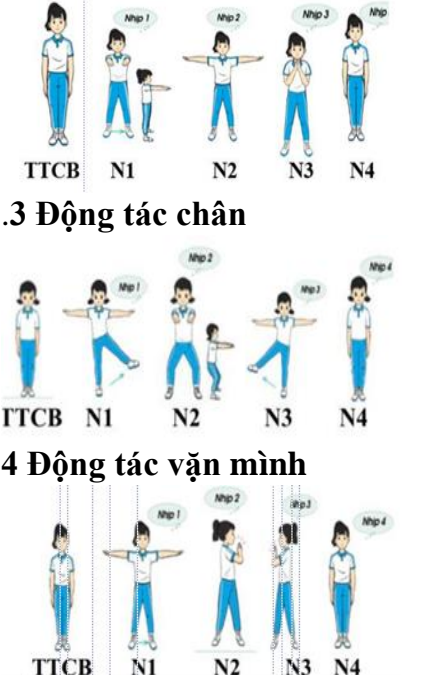
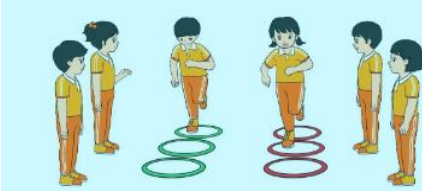
- Ôn 8 động tác bài thể dục. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Tha môi về tổ</i>” 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 Động tác vươn thở.  <ul style="list-style-type: none"> - 2 Động tác tay. 	20-25 phút	<p>5 Động tác lưng bụng</p>  <p>6 Động tác phối hợp.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>

 <p>3 Động tác chân</p> <p>4 Động tác vận mình</p> <p>7 Động tác nhảy.</p> <p>8 Động tác điều hòa.</p> <p>TTCB N1 N2 N3 N4</p> <p>TTCB N1 N2 N3 N4</p> <p>TTCB N1 N2 N3 N4</p> <p>TTCB N1 N2 N3 N4</p> <p><i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Nhảy lò cò qua vòng”</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>4-6 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hô nhịp và thực hiện động tác. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Tổ chức cho Hs chơi - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs 	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 46

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 19: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TIÊU HÓA (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu bữa ăn hàng ngày của các em, và biết việc mình nên làm , nên tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa

- Đóng vai xử lý được tình huống trong bài
- Biết được cần rửa hoa quả trước khi ăn, uống nước đã đun sôi, không ăn thức ăn để quá lâu đã ôi, thiu, mốc...để bị tiêu chảy, ngộ độc thức ăn...

***GD Stem:**

- HS nêu được các loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc không có lợi cho cơ quan tiêu hóa. Thay đổi thói quen ăn uống tốt cho cơ quan tiêu hóa.




- Lên ý tưởng làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa và hoàn thành bảng xoay.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
1. Khởi động:										
<p>+ GV yêu cầu một số HS thi kể những việc làm có lợi và cách bảo vệ cơ quan tiêu hóa.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu bài: Chúng ta đã biết các bộ phận của cơ quan tiêu hóa, vậy chức năng của từng bộ phận đó như thế nào? Để đảm bảo cơ thể, cơ quan tiêu hóa luôn khỏe mạnh chúng ta cần biết việc nên làm hay không nên làm để bảo vệ cơ quan tiêu hóa</p> <p>Liên hệ vào bài học</p>	<p>+ HS nêu: ăn chín uống sôi, tránh ăn thức ăn ôi thiu hay hoa quả, thức ăn chưa rửa sạch, không ăn thức ăn nhanh hay đồ uống có cồn và ga, quá nhiều đường...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>									
2. Khám phá:										
<p>Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS Chia sẻ về bữa ăn hàng ngày của em theo gợi ý sau.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr style="background-color: #00a651; color: white;"> <th>Bữa ăn</th> <th>Thời gian</th> <th>Tên thức ăn, đồ uống</th> </tr> </thead> <tbody> <tr style="background-color: #fff9c4;"> <td>Sáng</td> <td>7 – 8 giờ</td> <td>Bánh mì, sữa</td> </tr> <tr style="background-color: #fff9c4;"> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> </tbody> </table>	Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống	Sáng	7 – 8 giờ	Bánh mì, sữa	?	?	?	<p>- Một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời câu hỏi.</p>
Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống								
Sáng	7 – 8 giờ	Bánh mì, sữa								
?	?	?								

 <p>+ GV gọi HS lên thể hiện trước lớp. + GV nhận xét, tuyên dương các HS thực hiện tốt sáng tạo.</p> <p>*GD Stem:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được các loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc không có lợi cho cơ quan tiêu hóa. Thay đổi thói quen ăn uống tốt cho cơ quan tiêu hóa. - Lên ý tưởng làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa và hoàn thành bảng xoay. - GV nhận xét 	<p>- Các HS khác nhận xét.</p> <p>-HS nêu -HS trình bày ý tưởng và làm việc theo nhóm, nhận vật liệu dụng cụ để hoàn thành bảng xoay - Trình bày và nêu cách dùng</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và yêu cầu HS nhớ lại việc ăn , uống của mình hàng ngày và nêu điều gì xảy ra nếu chúng ta thường xuyên không ăn sáng, ăn quá nhanh , ăn nhiều thức ăn cay nóng, chưa nấu kỹ hay khi ăn nhai không kỹ hay vừa ăn no lại chạy nhảy và hoạt động mạnh ngay - GV mời một số HS lên nêu , nhận xét bạn và bổ sung. - GV khen gọi HS tích cực và hoàn thành tốt, sáng tạo. 	<p>- Gọi ý: ảnh hưởng đến sức khỏe và năng suất công việc, có thể dễ bị dạ dày- cơ quan tiêu hóa, dễ đau dạ dày hay nhiễm bệnh về đường tiêu hóa</p> 
<p>* Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số bạn lên nói lại chốt kiến thức.  <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và miêu tả hình ảnh bức tranh và lời thoại nhắc nhở em điều gì?(Không nên chạy nhảy ngay sau khi ăn no) <p>*Đánh Giá:</p>	

1. Câu hỏi: Viết 5 loại thức ăn đồ uống, 5 việc làm có lợi cho cơ quan tiêu hóa
2. Gợi ý đánh giá:
- Hoàn thành tốt :nếu viết đủ 5 đánh giá
HT nếu viết được 3 hay 4 đánh giá
Chưa hoàn thành nếu viết được 1 hay 2 đánh giá
- Hướng dẫn về nhà;
 - + GV yêu cầu HS suy nghĩ, tìm hiểu về việc: Tìm hiểu về cơ quan tuần hoàn để chuẩn bị cho bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ 8 : LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP
Bài 08: LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được các đồ dùng học tập. Nêu được tác dụng và chất liệu làm ra đồ dùng học tập.

- Biết bảo quản, sử dụng những đồ dùng học tập của bản thân
- Hiểu biết công nghệ, sử dụng công nghệ, thiết kế kĩ thuật

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV mở bài hát “Đồ dùng học tập” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: Trong bài hát em thấy có những đồ dùng học tập nào được nhắc đến?</p> <p>+ Ngoài những đồ dùng học tập được nhắc đến trong bài hát trên, em còn biết những đồ dùng học tập nào nữa?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: Đồ dùng học tập là những dụng cụ rất quan trọng đối với học sinh chúng ta. Những đồ dùng ấy tuy nhỏ bé nhưng lại giúp ích cho chúng ta rất nhiều trong học tập. Vậy đồ dùng học tập được làm từ những chất liệu gì, tác dụng của chúng cụ thể như thế nào, cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài hôm nay nhé!</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Trả lời: bút chì, tẩy, hộp bút, compa, thước kẻ, quyển sách, quyển vở,...</p> <p>- Cặp sách, hộp bút màu, bút mực,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về đồ dùng học tập.</p> <p>- GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>+ Em hãy quan sát và gọi tên những đồ dùng học tập có trong hình 1?</p> <p>+ Em hãy nêu tác dụng của những đồ dùng học tập đó?</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:</p> <p>+ a. Bút chì; b. Thước kẻ; c. Hộp bút; d. Cặp sách; e. Quyển vở; g. Quyển sách</p> <p>+ Bút chì: kẻ bài, viết vào VBT</p> <p>+ Thước kẻ: Kẻ các hình, kẻ hết bài</p>

<p>+ Em hãy kể tên và nêu tác dụng của một số đồ dùng học tập khác mà em biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1: Đồ dùng học tập rất phong phú và đa dạng, có những tác dụng khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> + Cục tẩy: dùng để tẩy bút chì khi bị sai + Hộp bút: đựng bút, thước, tẩy,... + Vở: Ghi chép các bài học + Cặp sách: đựng sách vở và một số đồ dùng học tập - HS nêu theo hiểu biết - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu chất liệu làm đồ dùng học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ hình 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. <div data-bbox="255 840 901 1108" style="text-align: center;">  <p>a) Thẻ đánh dấu trang sách b) Thước kẻ c) Ống đựng bút</p> </div> <p>+ Quan sát tranh 2 và cho biết những đồ dùng học tập đó có thể được làm bằng chất liệu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu tính chất của những chất liệu đó và nêu phương án giữ gìn và bảo vệ chúng? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV nhấn mạnh vai trò của đồ dùng học tập: Đồ dùng học tập là những vật dụng hỗ trợ cần thiết đối với hoạt động học tập của HS, các em cần sử dụng, bảo quản và sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng, hợp lí - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: <i>Đồ dùng học tập rất đa dạng, phong phú, có những tác dụng khác nhau. Khi sử dụng, em cần chú ý bảo quản và sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + 2a/ Thẻ đánh dấu sách thường được làm từ giấy, nhựa + 2b/ Thước kẻ thường được làm từ nhựa, gỗ hoặc kim loại hay có thể được làm từ giấy thủ công + 2c/ Hộp đựng bút là sản phẩm thủ công được làm từ những vật liệu thủ công như: giấy bìa, hộp giấy, giấy màu, hồ dán,... + HS nêu ý kiến riêng - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2
<p>3. Luyện tập:</p>	

<p>Hoạt động 3. Tìm hiểu và giới thiệu một số đồ dùng học tập của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm nêu tên và tác dụng của những đồ dùng học tập của nhóm đã chuẩn bị. - Mời đại diện các nhóm trình bày - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, lắng nghe yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm giới thiệu về những đồ dùng học tập của nhóm mình - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”. - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), nói tên đồ dùng học tập và tác dụng tương ứng của chúng - Cách chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên nói tên đồ dùng học tập và tác dụng tương ứng của chúng + Hết thời gian, đội nào nói nhanh và đúng thì đội đó dành chiến thắng - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 68

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được kế hoạch đề ra mục tiêu rèn luyện để phát triển bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn. Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia chia sẻ bản kế hoạch đề ra mục tiêu rèn luyện để phát triển bản thân.

2. Năng lực:***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực đặc thù:**

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được các hoạt động để phát triển bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi thực hiện kế hoạch đề ra. Chia sẻ với lớp cách thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của mình.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi đã làm được”</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi đã làm được” (gắn việc làm mà mình đã làm và đạt được). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.</p> <p>- Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch để phát triển bản thân</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi trò chơi nhiệt tình</p> <p>- HS chia sẻ khả năng trước lớp</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p>

<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, nêu ra những việc làm thể hiện kế hoạch phát triển bản thân trong các tranh theo gợi ý: <i>Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?</i></p> <p>- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân vẽ và trang trí kế hoạch phát triển bản của mình theo ý thích.</p> <p>- Giáo viên quan sát, giúp đỡ.</p> <p>Hoạt động 4: Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, 2 của hoạt động 7 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ trong nhóm về kế hoạch phát triển bản thân của mình trong nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch phát triển bản thân của mình trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>có kế hoạch mục tiêu phát triển bản thân là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến cho em định hướng, việc cần làm để phát triển bản thân một cách đúng đắn.</i></p>	<p>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV</p> <p>- HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:</p> <p>+ <i>Tranh 1: Bạn nữ đang trình bày mục tiêu phát triển bản thân là bơi được trong 5 tuần. Cụ thể việc làm của 5 tuần là: tuần 1: tập thở dưới nước, tuần 2: tập đập chân dưới nước, tuần 3: tập khua tay dưới nước, tuần 4: học phối hợp các động tác, tuần 5: luyện tập bơi</i></p> <p>+ <i>Tranh 2: Bạn nam đang trình bày mục tiêu phát triển bản thân là đọc 1 cuốn sách trong 4 tuần. Cụ thể việc làm của 4 tuần là: tuần 1: đọc ¼ cuốn sách, tuần 2: đọc ½ cuốn sách, tuần 3: đọc hết cuốn sách, tuần 4: tóm tắt và viết vào nhật kí đọc sách.</i></p> <p>- HS báo cáo kết quả trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p> <p>- Học sinh làm việc cá nhân</p> <p>- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe</p> <p>- HS xung phong trong nhóm</p> <p>- HS xung phong chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 21 tháng 02 năm 2024

PPCT: 113

TOÁN

CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Bài 54: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 000 (2 TIẾT)

(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Việt Nam có bao nhiêu dân tộc anh em? + Hãy kể tên một số dân tộc mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Việt Nam có bao nhiêu dân tộc anh em? + Hãy kể tên một số dân tộc mà em biết. - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi +HS trả lời: Việt Nam có 54 dân tộc anh em +HS trả lời: Dân tộc Kinh, Hoa, Ê Đê, Mường, Dao,... - HS lắng nghe.
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Các em có nghe nói về dân tộc Cống và dân tộc Lô Lô chưa? - G V dẫn dắt vào tình huống được đưa ra trong SGK: “Dân tộc Cống có 2 729 người, dân tộc Lô Lô có 4 827 người. Hỏi hai dân tộc có tất cả bao nhiêu người?” - GV yêu cầu HS đưa ra phép tính thích hợp. - Từ đó, GV dẫn dắt đến với kỹ thuật tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Dạ có nghe nói - HS lắng nghe tình huống - HS lần lượt nêu phép tính. $2\ 729 + 4\ 827 = ?$ - HS thực hiện vào bảng con $\begin{array}{r} 2\ 729 \\ + 4\ 827 \\ \hline 7\ 556 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng thực hiện; Nêu cách làm. * 9 cộng 7 bằng 16, viết 6 nhớ 1
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhấn mạnh lại cách đặt phép tính cộng 	

<p>(tính dọc), sau đó hướng dẫn HS thực hiện cộng từng hàng lần lượt từ phải qua trái (trương tự như phép cộng có nhớ trong phạm vi 1 000).</p>	<p>* 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 2 bằng 5, viết 5 * 7 cộng 8 bằng 15, viết 5 nhớ 1 * 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 4 bằng 7, viết 7. $2\ 729 + 4\ 827 = 7\ 556$ - Lắng nghe</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. Thực hành

<p>Bài 1.</p> <p>1 Tính.</p> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 5px; margin: 5px 0;"> $\begin{array}{r} 6\ 428 \\ + 3\ 481 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 2\ 576 \\ + 4\ 518 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 6\ 307 \\ + 826 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 837 \\ + 524 \\ \hline \end{array}$ </div> <p>2 Đặt tính rồi tính.</p> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 5px; margin: 5px 0;"> $3\ 628 + 4\ 845$ $4\ 252 + 5\ 284$ $3\ 847 + 635$ </div> <p>- GV yêu cầu Hs làm vào bảng con</p> <p>-GV tổ chức nhận xét, củng cố cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính cộng. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 3:</p> <p>3 Vụ mùa năm nay, bác Hùng thu hoạch được 2 530 kg thóc, bác Dương thu hoạch được nhiều hơn bác Hùng 550 kg thóc. Hỏi vụ mùa năm nay, bác Dương thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?</p> <p>- GV gọi HS đọc đề; hướng dẫn phân tích đề: + Đề bài cho biết gì, hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân. - Nói tiếp lên bảng tính - HS nhận xét - Nói tiếp lên bảng đặt tính rồi tính</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r} 6\ 428 \\ + 3\ 481 \\ \hline 9\ 909 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2\ 576 \\ + 4\ 518 \\ \hline 7\ 094 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6\ 307 \\ + 826 \\ \hline 7\ 133 \end{array}$ $\begin{array}{r} 837 \\ + 524 \\ \hline 1\ 361 \end{array}$ </div> <p>- HS nhận xét, nêu cách làm - Thực hiện tính từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện</p> <p>- HS làm bảng con</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r} 3\ 628 \\ + 4\ 845 \\ \hline 8\ 473 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4\ 252 \\ + 5\ 284 \\ \hline 9\ 636 \end{array}$ $\begin{array}{r} 3\ 847 \\ + 635 \\ \hline 4\ 482 \end{array}$ </div> <p>- HS nhận xét, nêu cách làm - Thực hiện tính từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- Trả lời: Vụ mùa năm nay, bác Hùng thu hoạch được 2 530kg thóc, bác Dương thu hoạch được nhiều hơn bác Hùng 550kg thóc. Hỏi vụ mùa năm nay bác Dương thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam thóc? - Các nhóm đối chéo nhau nhận xét - HS làm vào vở. - Chữa bài; Nhận xét.</p> <p style="text-align: right;"><i>Bài giải</i></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Vụ mùa năm nay, bác Dương thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là: $2\ 530 + 550 = 3\ 080$ (kg) <i>Đáp số:</i> 3 080 kg.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh nhận biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng đúng + Bài tập: Đúng điền Đ; Sai điền S vào chỗ chấm: a) $\begin{array}{r} 4\ 327 \\ +\ 435 \\ \hline 4\ 762 \dots \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 4\ 327 \\ +\ 435 \\ \hline 4\ 762 \dots \end{array}$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia chơi trò chơi để vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập. - Đáp án: a – Đ; b – S;</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:157

TIẾNG VIỆT

Bài 01: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC (3 tiết)
NGHE – VIẾT: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC
PHÂN BIỆT: L/N, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả một đoạn trong bài “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa l/n (hoặc dấu hỏi/ dấu ngã)
 - Trao đổi với người thân về ích lợi của việc tập thể dục
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Chọn tiếng kết hợp với tiếng dong/ rong + Câu 2: Chọn tiếng kết hợp với tiếng dứt/ rút - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: thông dong, rong chơi + Trả lời: dứt lời, bút rút - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – Viết <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu đoạn viết chính tả: từ đầu đến người yêu nước - GV đọc đoạn văn. - Mời 1-2 HS đọc lại - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con - Các chữ nào trong bài được viết hoa + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: giữ gìn, sức khỏe, yếu ớt - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi cầm bút, để vở khi viết - GV đọc cho HS viết: Đọc từng câu, cụm từ, từ. - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi. - GV nhận xét vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS tìm từ và viết vào bảng con: giữ gìn, khỏe, luyện. + Viết hoa chữ cái đầu câu, đầu đoạn và tên riêng -HS nhắc lại - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. -HS lắng nghe

<p>Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chọn bài tập a hoặc b <p>a. Chọn l hoặc n thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm đôi: Cùng nhau đọc đoạn thơ, lần lượt thay l hoặc n vào ô trống - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho các chữ in đậm - Mời đại diện nhóm trình bày. <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng l/n (hoặc tiếng chứa dấu hỏi, dấu ngã)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm và viết từ ngữ vào vở theo yêu cầu của bài tập 3, trao đổi với bạn về từ ngữ tìm được - GV nhận xét vở, tuyên dương. - GV tổng hợp, phân loại kết quả theo từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm <table border="1" data-bbox="245 1285 906 1451"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td>Từ ngữ chỉ hoạt động đặc điểm</td> </tr> <tr> <td>chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,..</td> <td>ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ...</td> </tr> </table>	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động đặc điểm	chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,..	ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ...	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. - Kết quả: li ti, năm cánh, lưu li, bông lựu, thấp lửa, nở, lộc vùng, là - Các nhóm nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. Kết quả: bụi bậm, khỏe khoắn, môn môn, xối xả, chập chững, phẳng phiu, vẫy vùng, nghĩ ngợi <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - Làm việc theo yêu cầu. <table border="1" data-bbox="927 1061 1378 1330"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td>Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm</td> </tr> <tr> <td>chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,..</td> <td>ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ...</td> </tr> </table>	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm	chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,..	ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ...
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động đặc điểm								
chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,..	ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ...								
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm								
chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,..	ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ...								
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với người thân về ích lợi của việc tập thể dục hằng ngày + Cho HS cùng người thân vào mạng để tìm hiểu các bài tập thể dục. Sau đó trao đổi với người thân về ích lợi của những bài tập thể dục đó. + Hoặc HS có thể hỏi người thân về ích lợi của việc tập thể dục hằng ngày. Sau đó cùng người thân lên kế hoạch tập thể dục hằng ngày - Tập thể dục có ích lợi gì? - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để lựa chọn. + Đi bộ, chạy xe đạp, bơi. + Tinh thần thoải mái, sáng khoái, phát triển chiều cao, cơ bắp săn chắc. - Sức khỏe, làm việc tốt. 								

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 23

MĨ THUẬT

Chủ đề 6: CHUYỂN ĐI KÌ THỨ
Bài 11: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP
 (Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Xây dựng được nội dung đề tài thông qua việc quan sát các hình ảnh trong cuộc sống.
- Vận dụng được sự tương phản của hình mảng cơ bản, đường nét, màu sắc, và nhịp điệu để mô phỏng đối tượng.
- Biết chia sẻ về ý tưởng và nội dung.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Chuyến đi kì thú*.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Hình tranh dân gian sưu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Cuộc sống tươi đẹp.	- Nhận biết được nội dung đề tài thông qua các hình ảnh trong cuộc sống và tác phẩm mỹ thuật.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	Bài 11: Cuộc sống tươi đẹp. (tiếp theo)	- Thể hiện bài vẽ chủ đề: Cuộc sống tươi đẹp. - Phân tích, đánh giá SPMT và sử dụng SPMT kể lại Chuyến đi kì thú.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở
- Giáo viên: Huỳnh Thanh Tâm Lớp 3.2

mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. - Trình bày những cảm nhận của mình trước nhóm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát SPMT và thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 51. - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp. - HS chia sẻ về nội dung, địa danh đã thể hiện trong SPMT. - HS nêu cảm nhận cá nhân về hình mảng, màu sắc, nhịp điệu trong sáng tạo SPMT. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và phân tích được SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoạt nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - GV có thể mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý. + Cách thể hiện SPMT, chất liệu. + Nội dung, địa danh lựa chọn thể hiện. + Chủ đề, màu sắc thể hiện trong SPMT. + Cách sử dụng nhịp điệu để sáng tạo SPMT. <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn, trình bày những cảm nhận của mình trước nhóm ở hoạt động 3.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát SPMT và thảo luận. - HS bày và giới thiệu SPMT của mình. - HS nêu cảm nhận cá nhân. - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoạt nhóm và trình bày cảm nhận. - HS lưu ý và trả lời câu hỏi về cách thể hiện, nội dung, màu sắc, nhịp điệu để sáng tạo SPMT. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p>	

<p>- Biết cách sử dụng SPMT để kể lại chuyến đi chơi kì thú của em.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS sử dụng SPMT để kể lại chuyến đi chơi kì thú của em.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS cảm nhận, phân tích được vẻ đẹp của SPMT và kể lại câu chuyện mà em đã vẽ.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 51 hoặc tranh, ảnh, video, đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV gợi ý cho HS nêu hướng sử dụng SPMT để kể lại chuyến đi chơi kì thú của em.</p> <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách sử dụng SPMT để kể lại chuyến đi chơi kì thú của em ở hoạt động cuối.</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS sử dụng SPMT để kể lại chuyến đi chơi kì thú.</p> <p>- HS cảm nhận, phân tích được vẻ đẹp của SPMT.</p> <p>- HS tìm hiểu hình ảnh minh họa trong SGK, để nêu hướng sử dụng SPMT.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

ÂM NHẠC
CHỦ ĐỀ 6: TUỔI THƠ
HÁT: THẾ GIỚI CỦA TUỔI THƠ.
(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ sắc thái bài “ Thế giới của tuổi thơ”. Hát rõ lời và thuộc lời
- Bước đầu hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Thế giới tuổi thơ*
- Hình thành cho các em một số kỹ năng hát (*lấy hơi, rõ lời, đồng đều*)
- Biết hát kết hợp hình thức vỗ tay theo nhịp chia đôi

II. CHUẨN BỊ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...
- Nhạc cụ cơ bản *thanh phách, song loan, trống con, trai-en-gô, tem pơ rin....*)

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập
- Nhạc cụ cơ bản (*thanh phách, song loan, trống con, trai-en-gô, tem pơ rin..*)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p>  <p>- GV cho học sinh quan sát tranh và hỏi học sinh trong bức tranh có những hình ảnh nào?</p> <p>- Mời Hs nhận xét</p> <p>- GV nhận xét - giới thiệu chủ đề, tên bài hát được học trong chủ đề và ghi bảng.</p> <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:</p> <p>+ Richard Morton Sherman là một nhạc sĩ người Mỹ chuyên đóng phim ca nhạc cùng với anh trai Robert B. Sherman. Anh em nhà Sherman chịu trách nhiệm về điểm số của ca khúc nhạc phim điện ảnh nhiều hơn bất kỳ nhóm sáng tác nào khác trong lịch sử điện ảnh." Một số bài hát nổi tiếng nhất của Anh em nhà Sherman đã được đưa vào các bộ</p>	<p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS ghi bài vào vở.</p> <p>- HS theo dõi</p>

phim ca nhạc hoạt hình và hành động trực tiếp bao gồm: Mary Poppins, The Happiest Millionaire, The Jungle Book, The Many Adventures of Winnie the Pooh, Chitty Chitty Bang Bang, Snoopy Come Home, Bedknobs và Broomsticks, The Slipper and the Rose



+ Tác giả (giới thiệu lại) **Lê Anh Tuấn** (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam): tác giả CT Âm nhạc 2006; tác giả SGK Âm nhạc lớp 4, lớp 5 (CT 2006); chủ biên CT Âm nhạc 2018; tổng chủ biên SGK Âm nhạc lớp 1, lớp 2, lớp 3 Cánh Diều



+ Bài hát vẽ lên bức tranh thơ mộng hồn nhiên của các bạn nhỏ trên thế giới nắm tay nhau hát bài ca yêu thương được thực tế với những hình tượng quen thuộc của các bạn thiếu nhi Việt Nam như cánh chim reo vang, cánh diều bay lấp lánh, mặt trời sáng ngời trên quê hương

- Hát mẫu

- Giới thiệu Hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu của bài hát: Bài hát có 6 câu hát

Câu 1: Một bầu trời sáng trong tiếng chim vui reo vang

Câu 2: Cùng bạn bè bốn phương nắm tay nhau yêu thương

Câu 3: Kia đàn chim cùng tung cánh những cánh diều bay lấp lánh.

Câu 4: Thế gian bừng sáng lên nụ cười

Câu 5: Mặt trời sáng ngời trên quê hương.

Câu 6: Mình cùng hát bài ca Yêu Thương

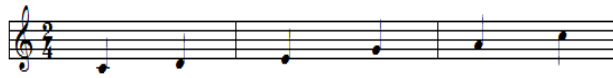
-Lắng nghe hát mẫu.

- HS thực hiện đọc lời ca theo hướng dẫn.

Câu 7: Ngàn lời hát tỏa đi muôn phương

Câu 8: Thế gian của tuổi thơ

- Gv cho Hs khởi động giọng theo âm A.



là la la la la lá

- Tiến hành cho Hs nghe lại giai điệu bài hát lần 2

+ Dạy từng câu nối tiếp

- Câu hát 1 GV đàn giai điệu hát mẫu *Một bầu trời sáng trong tiếng chim vui reo vang*

- Đàn bắt nhịp cả lớp hát lại câu 1

- Câu hát 2 GV đàn giai điệu song đàn lại 1 HS hát theo giai điệu: *Cùng bạn bè bốn phương nắm tay nhau yêu thương*

- Đàn bắt nhịp cả lớp hát lại câu 2

- Đàn câu 1+2 cả lớp hát nhẩm sau đó hát đồng thanh

- Tổ 1 hát lại câu 1+2

- Câu 3,4,5,6,7,8 dạy như câu 1, 2 khi hát nối câu 3+4 tổ 2 hát, câu 5+6 tổ 3 hát, câu 5+6 5 tổp ca hát

- GV cho HS hát nhiều lần cho các em thuộc bài hát. Sửa những lỗi sai ch0 HS. (*Chú ý nhắc HS lấy hơi trước các câu, hát rõ lời, hát đúng sắc thái vui tươi,)*

3.Hoạt động luyện tập

- GV chia HS thành 3 nhóm hát bài hát nối tiếp, đồng ca:

+ Nhóm 1 hát câu 1,3

+ Nhóm 2 hát câu 2,4

+ Cả 2 nhóm hát câu 5+6+7+8

- GV hướng dẫn HS cách hát gõ đệm theo nhịp chia đôi bằng nhạc cụ Temporin như sau:

GV Làm mẫu câu 1.

♥ Hát kết hợp gõ đệm



- Thực hiện 1 lần với lớp cả bài

- Gọi 1 HS thực hiện

- Hs khởi động giọng theo hướng dẫn của Gv

- HS lắng nghe để cảm nhận giai điệu và nhẩm lời ca.

- HS thực hiện

- HS thực hiện

- HS thực hiện

- HS thực hiện.

- Hs thực hiện

- Hs thực hiện.

- Quan sát gv làm mẫu

- Trả lời.

- Thực hiện theo yêu cầu của Gv.

<p>+Hát với nhạc đệm. - Mời Hs nhận xét - GV điều khiển HS ôn bài hát gõ đệm theo nhịp các hình thức: <i>đồng ca, tốp ca, song ca, đơn ca kết hợp thể hiện sắc thái</i>. GV quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS (nếu cần). - GV khen ngợi, động viên HS những nội dung thực hiện tốt và nhắc nhở HS những nội dung cần tập luyện thêm. Khuyến khích HS về nhà hát người thân nghe. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Hỏi lại HS tên bài hát vừa học? Tác giả? - HS cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “ Thế giới của tuổi thơ” - HS rút ra bài học sau tiết học – GV nhận xét & chốt - Gv nhận xét tiết học (<i>khen+nhắc nhở</i>). - Dặn HS về ôn lại bài vừa học chuẩn bị một số động tác phụ họa cho bài hát.</p>	<p>- Ghi nhớ</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 45

ÔN TIẾNG VIỆT LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng từ ngữ chứa l/n (hoặc dấu hỏi/ dấu ngã)
- + Viết được 2 – 3 câu về lợi ích của việc tập thể dục hàng ngày

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
<p>* Bài 2/20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng <p>* Bài 3/21: Tìm 3-5 từ ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 4/21: Đặt một câu với mỗi từ dưới đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài - Gọi HS lần lượt đọc từng câu đã đặt <p>- Gọi HS nhận xét</p>	<p>a/ Li – Năm – Lưu – Lựu – lửa – nở - lộc - là b/ bụi bặm, khỏe khoắn, môn môn, xối xả, chập chững, phẳng phiu, vẫy vùng, nghĩ ngợi</p> <p>- Hs nêu. - HS tự viết câu vào vở. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ.</p> <p>a. - l: lung linh, lấp lánh, lập lòe, lành lặn,..... - n: nũng nịu, nao núng, nức nở, náo nức, nao nao,.....</p> <p>b. - Dấu hỏi: đùng đùng, lũng củng, lảm cẩm, đồ bể,.... - Dấu ngã: rảnh rỗi, cũ kĩ, mồm mĩm, ngẫm nghĩ, dễ dãi,...</p> <p>- HS đọc - HS làm bài</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">Nở</td> <td>Mùa xuân, những bông hoa gạo bung nở trước cổng làng.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Nỡ</td> <td>Hoa không nở rời xa ngôi nhà đã gắn bó hơn 10 năm.</td> </tr> </table>	Nở	Mùa xuân, những bông hoa gạo bung nở trước cổng làng.	Nỡ	Hoa không nở rời xa ngôi nhà đã gắn bó hơn 10 năm.
Nở	Mùa xuân, những bông hoa gạo bung nở trước cổng làng.				
Nỡ	Hoa không nở rời xa ngôi nhà đã gắn bó hơn 10 năm.				

- GV nhận xét tuyên dương

Lỡ	Dòng sông đã bị lở bên kia bờ.
-----------	--------------------------------

Lỡ	Vì dậy muộn, An đã bị lỡ chuyến xe bus tới trường.
-----------	----------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 50

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

- Củng cố kiến thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Bài 1: VBT tr 34. Chọn đáp án đúng</p> <p>- Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập</p> <p>a) Diện tích hình vuông có cạnh 7 cm là:</p> <p>A. 28 cm^2 B. 49 cm^2 C. 35 cm^2</p> <p>b) Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 8 cm và chiều rộng 5 cm là:</p> <p>A. 32 cm^2 B. 26 cm^2 C. 40 cm^2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách làm bài của mình - Tương tự HS nêu kết quả các bài còn lại và nêu cách tính. - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời kết quả a) Đáp án: B Vì áp dụng quy tắc tính diện tích hình vuông lấy cạnh nhân cạnh. Tức là: $7 \times 7 = 49$ b) Đáp án: C Vì áp dụng quy tắc tính diện tích hình chữ nhật lấy chiều dài nhân chiều rộng. Tức là: $8 \times 5 = 40$ - Học sinh nhận xét
<p>* Bài 2: VBT tr 34</p> <p><i>Một hình chữ nhật có chiều rộng 7cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. - Muốn tính diện tích hình chữ nhật áp dụng quy tắc như thế nào? - Chiều rộng đã biết chưa? - Bào toán cho chiều rộng là bao nhiêu? - Vậy muốn tính diện tích ta làm gì trước? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Lấy chiều dài nhân chiều rộng. - Đã biết là 7cm - Chưa cho chiều rộng, chỉ biết chiều dài gấp đôi chiều rộng - Tính chiều dài. Thực hiện phép nhân, chiều rộng nhân 2. - Lợp quan sát, nhận xét <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Chiều dài hình chữ nhật là: $7 \times 2 = 14 \text{ (cm)}$</p> <p>Diện tích hình chữ nhật đó là: $14 \times 7 = 98 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Đáp số: $98 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>
<p>* Bài 4: VBT tr 35</p> <p><i>Một chiếc bánh hình vuông có chu vi bằng 24 cm. Tính diện tích của chiếc bánh đó?</i></p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. - Muốn tính diện tích chiếc bánh hình vuông áp dụng quy tắc như thế nào? - Cạnh cái bánh đã biết chưa? - Vậy tính cạnh cái bánh sẽ làm như thế nào? - Vậy muốn tính diện tích ta làm gì trước? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Lấy cạnh nhân cạnh - chưa - dựa vào chu vi cái bánh bài toán đã cho. - Tính cạnh. Lấy chu vi chia 4 - Lớp quan sát, nhận xét <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Cạnh cái bánh hình vuông là: $24 : 4 = 6 \text{ (cm)}$</p> <p>Diện tích cái bánh hình vuông là: $6 \times 6 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Đáp số: $36 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 22 tháng 02 năm 2024

PPCT: 114

TOÁN

CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Bài 54: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 000 (2 TIẾT)

(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Rèn kỹ năng tính nhẩm, kỹ năng tính để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: -Gv yêu cầu HS làm bảng lớp và nêu cách làm a) $4\ 327$ b) $4\ 327$ + 435 + 435 4 762..... 4 762 ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS nhận xét và nêu cách làm - Đáp án: a – Đ; b – S; - HS lắng nghe.
2. Luyện tập	
<p>Bài 1.</p> <p>1 Tính nhẩm (theo mẫu).</p> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Mẫu: $5\ 000 + 3\ 000 = ?$ Nhẩm: 5 nghìn + 3 nghìn = 8 nghìn $5\ 000 + 3\ 000 = 8\ 000$</p> </div> <p>a) $6\ 000 + 2\ 000$ b) $3\ 000 + 4\ 000$ c) $5\ 000 + 4\ 000$ d) $1\ 000 + 9\ 000$</p> - GV yêu cầu HS trả lời nối tiếp	- 3-4 Hs nối tiếp trả lời a) $6\ 000 + 2\ 000$ Nhẩm: 6 nghìn + 2 nghìn = 8 nghìn $6000+2000 = 8000$ b) $3\ 000 + 4000$ Nhẩm: 3 nghìn + 4 nghìn = 7 nghìn $3000+4000 = 7000$ c) $5\ 000 + 4\ 000$ Nhẩm: 5 nghìn + 4 nghìn = 9 nghìn $5000+4000 = 9000$ d) $1\ 000 + 9\ 000$

-Gv nhận xét

2 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $4\ 200 + 600 = ?$

Nhẩm: 2 trăm + 6 trăm = 8 trăm

4 nghìn 2 trăm + 6 trăm = 4 nghìn 8 trăm

$4\ 200 + 600 = 4\ 800$

a) $3\ 200 + 700$

b) $5\ 000 + 500$

c) $8\ 600 + 200$

d) $6\ 100 + 800$

- GV yêu cầu HS làm nhóm 2

- GV tổ chức hỏi, đáp nhanh

- Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

3 Để mèn sẽ đến cửa hang ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Để mèn sẽ đến cửa hang nào?

A $5\ 800 + 2\ 000$ B $5\ 800 + 2\ 500$ C $5\ 800 + 2\ 200$

Đối với bài tập này, HS cần tìm ra tổng lớn nhất để tìm cửa hang mà để mèn sẽ đến.

HS có thể tính từng tổng, sau đó so sánh các kết quả nhận được với nhau để tìm ra kết quả lớn nhất. Tuy nhiên, nhận thấy rằng, trong ba tổng cùng có số hạng 5 800 nên tổng lớn nhất sẽ phụ thuộc vào số hạng còn lại của mỗi tổng.

-Gv nhận xét. Tuyên dương

Bài 4:

Nhẩm: $1\ 000 + 9\ 000 = 10\ 000$

$1000+9000 = 10\ 000$

- HS nhận xét

- HS thảo luận, tìm câu trả lời.

- Đại diện nhóm nêu cách làm

a) $3\ 200 + 700 = ?$

nhẩm: 2 trăm + 7 trăm = 9 trăm

3 nghìn 2 trăm + 7 trăm = 3 nghìn 9 trăm

$3\ 200 + 700 = 3\ 900$

b) $5\ 000 + 500 = ?$

nhẩm: 3 nghìn + 5 trăm = 5 nghìn 5 trăm

$5\ 000 + 500 = 5\ 500$

c) $8\ 600 + 200 = ?$

nhẩm: 6 trăm + 2 trăm = 8 trăm

8 nghìn 6 trăm + 2 trăm = 8 nghìn 8 trăm

$8\ 600 + 200 = 8\ 800$

d) $6\ 100 + 800 = ?$

nhẩm: 1 trăm + 8 trăm = 9 trăm

6 nghìn 1 trăm + 8 trăm = 6 nghìn 9 trăm

$6\ 100 + 800 = 6\ 900$

- HS nhận xét.

-Đại diện nhóm trình bày

Kết quả: Để mèn sẽ đến cửa hang B.

-HS nhận xét

<p>4 Trong một trận bóng đá, số khán giả ở khán đài A là 4 625 người. Số khán giả ở khán đài B nhiều hơn số khán giả ở khán đài A là 438 người. Hỏi số khán giả ở cả hai khán đài là bao nhiêu người?</p> <p>- GV gọi HS đọc đề; hướng dẫn phân tích đề: + Đề bài cho biết gì, hỏi gì? + Để trả lời được câu hỏi của đề bài cần tính gì? + Tính số khán giả ở khán đài B như thế nào? - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS chữa bài.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc đề; - Trả lời. - Tính số khán giả ở khán đài B. - HS làm vào vở và đổi vở chéo nhận xét - Chữa bài; Nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số khán giả ở khán đài B là: $4\ 625 + 438 = 5\ 063$ (người) Số khán giả ở cả hai khán đài là: $4\ 625 + 5\ 063 = 9\ 688$ (người) <i>Đáp số:</i> 9 688 người.</p> <p>-HS nhận xét lẫn nhau</p>
3. Vận dụng.	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi đố nhau ai trả lời nhanh hơn và đúng để học sinh nhận biết cách tính và thực hiện tính cộng đúng + Bài tập: Tính nhẩm a. $7\ 000 + 2\ 000$ b. $5\ 400 + 200$ c. $4\ 800 + 200$ d. $2\ 600 + 400$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia chơi trò chơi để vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập.</p> <p>- Nhóm đôi a. $7\ 000 + 2\ 000 = 9\ 000$ b. $5\ 400 + 200 = 5\ 600$ c. $4\ 800 + 200 = 5\ 000$ d. $2\ 600 + 400 = 3\ 000$</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 46

THỂ DỤC
ÔN CÁC ĐỘNG TÁC THỂ DỤC (tiết 46)



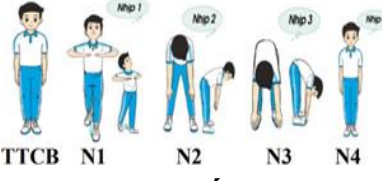
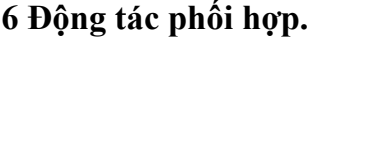
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

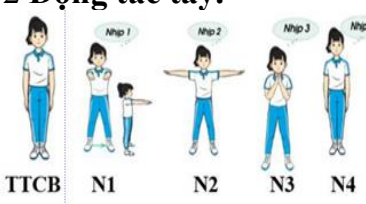
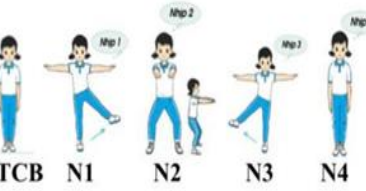
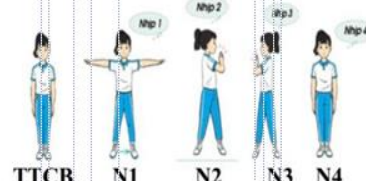



- Ôn 8 động tác bài thể dục. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “<i>Tha môi về tổ</i>”</p> 	6-10 phút	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>- 1 Động tác vươn thở.</p> 	20-25 phút	<p>5 Động tác lưng bụng</p>  <p>6 Động tác phối hợp.</p> 	<p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p> <p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p>

<p>- 2 Động tác tay.</p>  <p>.3 Động tác chân</p>  <p>4 Động tác vận mình</p> 	<p>4-6 phút</p>	<p>7 Động tác nhảy.</p>  <p>8 Động tác điều hòa.</p> 	<p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p>
<p><i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Nhảy lò cò qua vòng”</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 		<ul style="list-style-type: none"> - GV hô nhịp và thực hiện động tác. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Tổ chức cho Hs chơi - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:158-159

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG
Bài 02: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON (4 tiết)
ĐỌC: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON
VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA: R, S (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Quả hồng của thỏ con. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật (thỏ con và đàn chim) trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được trình tự các sự việc; suy nghĩ và hành động của từng nhân vật cụ thể. Hiểu được tình cảm yêu thương chân thành mà các nhân vật đã dành cho nhau. Hiểu bài học được gửi gắm qua câu chuyện: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp
- Từ câu chuyện Quả hồng của thỏ con, phát triển phẩm chất nhân ái: biết làm những việc tốt, biết yêu thương, giúp đỡ người khác.
- Ôn chữ viết hoa R, S (thông qua viết tên riêng- Ghềnh Ráng và câu ứng dụng – Về thăm Bình Định quê ta/ Không quên Ghềnh Ráng, Tiên Sa hữu tình.).
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

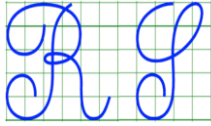
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài học buổi trước + Chọn đọc một đoạn mình thích (nêu lý do thích đoạn đó) + Em học được điều gì từ bài đọc Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới + Theo em, sóc sẽ làm thế nào trong tình huống: cả buổi sáng, sóc mới kiếm được một hạt dẻ. Vừa định thưởng thức món ngon đó thì sóc nhìn thấy nhím đang ủ rũ vì đói. + GV khen ngợi cách xử lí tình huống hợp lí và giới thiệu bài đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục + Chọn đọc 1 đoạn và nêu lý do thích đoạn đó + Đề nâng cao sức khỏe phải luyện tập thể dục thể thao,... - HS lắng nghe. + HS trả lời
<p>2. Khám phá.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, đọc diễn cảm lời nói của thỏ con và đàn chim - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Gv hướng dẫn HS ngắt câu văn dài và cách đọc diễn cảm <p>Vài ngày sau,/ thỏ đang ngồi nghỉ/ thì đàn chim lại bay đến;//;...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc diễn cảm lời nói của thỏ con và đàn chim + Hồng của tớ! (hốt hoảng) + Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lả rồi (tha thiết) - GV yêu cầu HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc và đọc - GV yêu cầu HS chia đoạn <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nối tiếp 4 đoạn. - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn tìm từ khó và giải thích. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ con đã nghĩ gì và làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc: <p>Vài ngày sau,/ thỏ đang ngồi nghỉ/ thì đàn chim lại bay đến;//;...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc diễn cảm lời nói của thỏ con và đàn chim + Hồng của tớ! (hốt hoảng) + Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lả rồi (tha thiết) -HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc và đọc: hốt hoảng, chín, sừng, -HS chia đoạn (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến không biết trèo cây. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến riu rít mổ ăn quả hồng. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến rồi bay đi. + Đoạn 4: Còn lại. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - HS đọc giải nghĩa từ ngữ khó hiểu. + Cầu khẩn: tức là tha thiết xin người khác điều gì đó + Đói lả: đói đến mức không thể đứng vững + Lúc liu: (chùm quả) sai trĩu xuống + Tíu tít: vẻ bận rộn, tất bật của nhiều người. - HS lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: <p>+ Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ con đã nghĩ chờ hồng chín, sẽ thưởng thức vị ngọt lịm của nó và thỏ đã chăm chỉ tưới nước cho cây hằng ngày.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống?</p> <p>+ Câu 3: Vì sao thỏ nhường quả hồng cho đàn chim?</p> <p>+ Câu 4: Kết hợp ý ở cột A với ý ở cột B sao cho phù hợp với nội dung bài đọc?</p> <p>+ Câu 5: Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?</p> <p>- Qua bài văn Quả hồng của thỏ con tác giả theo Hà Nhi cho chúng ta biết gì?</p> <p>- GV chốt: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>+ GV đọc diễn cảm cả bài</p> <p>+ Yêu cầu HS tập đọc một đoạn mình thích</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>+ Khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống thì có đàn chim bay đến định ăn quả hồng.</p> <p>+ Thỏ nhường quả hồng cho đàn chim vì biết đàn chim đang đói lả và cầu khẩn xin quả hồng/ vì thỏ thương đàn chim đang đói bụng/....</p> <p>+ Đàn chim ngạc nhiên- khi thấy thỏ chưa được ăn hồng bao giờ; Đàn chim ái ngại- khi đã ăn mất quả hồng của thỏ; Đàn chim xúc động- khi thấy thỏ muốn chúng được no bụng.</p> <p>+ Nếu yêu thương mọi người, chúng ta sẽ được nhận lại sự yêu thương./ Nếu giúp đỡ người khác, chúng ta sẽ nhận lại được sự giúp đỡ lúc cần thiết./...</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài .</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p>
<p>4. Luyện viết.</p> <p>4.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</p> <p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa R, S</p>  <p>- GV viết mẫu lên bảng.</p> <p>- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p>4.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>- HS viết vào vở chữ hoa R, S</p> <p>- HS đọc tên riêng: Ghềnh Ráng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: Ghềnh Ráng là khu du lịch nổi tiếng tại trung tâm thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cho HS biết danh thắng Ghềnh Ráng (tỉnh Bình Định). Nơi đây có nhiều địa điểm hấp dẫn: bãi tắm Tiên Sa, bãi đá trứng, nhà thờ đá, mộ Hàn Mặc Tử...Bãi tắm Tiên Sa đẹp nao lòng, gắn với truyền thuyết về một người con gái xinh đẹp, nét na. Bãi đá trứng (hay còn gọi là bãi tắm hoàng hậu) độc đáo với những hòn đá trơn nhẵn màu xanh nhạt, tròn như quả trứng chim khổng lồ, xếp từng lớp bên làn đá trong veo - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: V, B, Đ, K, G, R, T, S . Lưu ý viết đúng chính tả các chữ về, hữu,...và cách viết lùi đầu dòng ở thể thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Ghềnh Ráng vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu: Về thăm Bình Định quê ta Không quên Ghềnh Ráng, Tiên Sa hữu tình - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
<p>5. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Qua bài đọc Quả hồng của thỏ con khuyên: cần biết nhường nhịn, sẻ chia những điều tốt đẹp cho người khác. Những việc làm tốt của chúng ta thường nhận được sự tin yêu, sự đền đáp của mọi người. + Kể lại câu chuyện cho người thân nghe + Tìm câu chuyện, bài văn, bài thơ về việc làm tốt - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe và thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 51

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

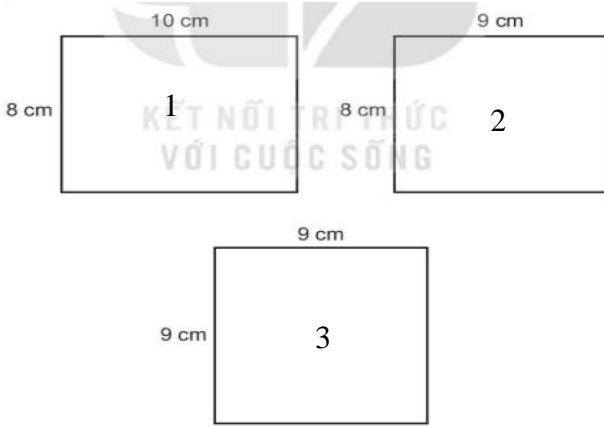
- Củng cố kiến thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Bài 1: VBT tr 35.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. - Muốn tính diện tích tấm phảng ta làm như thế nào? - Vậy muốn tính diện tích 9 nan gỗ ta làm gì trước? - Diện tích 1 nan gỗ thực hiện tính như thế nào? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Cần tính diện tích 9 nan gỗ đã ghép thành tấm phảng. - Tính diện tích 1 nan gỗ. - Áp dụng quy tắc tính diện tích hình chữ nhật. lấy chiều dài nhân chiều rộng. - Lốp quan sát, nhận xét <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Diện tích 1 nan gỗ hình chữ nhật đó là: $130 \times 7 = 910 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích tấm phảng là: $910 \times 9 = 8190 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: $8190 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>
<p>* Bài 2: VBT tr 36</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. <p>a) Tính diện tích mỗi hình chữ nhật có trong hình M</p> <div style="text-align: center;"> <p style="text-align: center;">Hình M</p> </div> <p>b) Tính diện tích hình M</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tính diện tích hình chữ nhật áp dụng quy tắc như thế nào? - Hình chữ nhật ABCD có chiều dài, chiều rộng là bao nhiêu? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Lấy chiều dài nhân chiều rộng. - 7cm và 4 cm

<p>- Hình chữ nhật DEGH có chiều dài, chiều rộng là bao nhiêu? - Muốn tính diện tích hình M sẽ làm như thế nào? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 10cm và 5 cm</p> <p>- Lấy diện tích mỗi hình chữ nhật cộng lại. - Lốp quan sát, nhận xét</p> <p><u>Bài giải:</u> a) Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $7 \times 4 = 28 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình chữ nhật DEGH là: $10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$ b) Diện tích hình chữ nhật M là: $28 + 50 = 78 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: a) $28 \text{ (cm}^2\text{)}$; $50 \text{ (cm}^2\text{)}$ b) $78 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>
<p>* Bài 3: VBT/36.</p> <p>- Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập - Nêu cách làm bài của mình</p>  <p>- Tương tự HS nêu kết quả các bài còn lại và nêu cách tính.</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<p>- Hình 1 có diện tích là: $10 \times 8 = 80 \text{ cm}^2$ Hình 1 có chu vi là: $(10 + 8) \times 2 = 36 \text{ cm}$ - Hình 2 có diện tích là: $9 \times 8 = 72 \text{ cm}^2$ Hình 1 có chu vi là: $(9 + 8) \times 2 = 34 \text{ cm}$ - Hình 2 có diện tích là: $9 \times 9 = 81 \text{ cm}^2$ Hình 1 có chu vi là: $9 \times 4 = 36 \text{ cm}$ - Việt cắt giấy có chu vi bằng Nam nhưng diện tích nhỏ hơn nên Việt cắt hình 1, Nam hình 3, vậy hình 2 là Mai cắt. => Như vậy hình 1 tô màu vàng, hình 2 tô màu đỏ, hình 3 tô màu xanh. - HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

**KỸ NĂNG SỐNG
KHU VUI CHƠI SIÊU NGÀU (TIẾT 1)**

Thứ Sáu, ngày 23 tháng 02 năm 2024

PPCT: 115

TOÁN

CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Bài 55: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000 (2 TIẾT)

(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Nhẩm nhanh kết quả: -GV đố HS a) $3\ 200 + 700$ b) $5\ 000 + 500$ c) $8\ 600 + 200$ d) $6\ 100 + 800$	- HS tham gia trò chơi + HS nêu nhanh kết quả a. $3\ 200 + 700 = 3\ 900$ b. $5\ 000 + 500 = 5\ 500$ c. $8\ 600 + 200 = 8\ 800$ d. $6\ 100 + 800 = 6\ 900$ - Hs nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
- GV hỏi HS: + Em hãy kể tên một số ngọn núi ở Việt Nam. + Đỉnh núi nào cao nhất ở Việt Nam? + Đỉnh núi nào cao nhất ở Việt Nam? + Đỉnh núi nào cao nhất ở Việt Nam? + Đỉnh núi Phan-xi-păng cao bao nhiêu mét (so với mực nước biển)? - GV dẫn dắt vào tình huống được đưa ra trong SGK và yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp để trả lời câu hỏi trong lời nói của Mai: “Đỉnh núi nào cao hơn và cao hơn bao nhiêu	- HS nêu: Núi Phan-xi-păng, núi Chư Yang Lăk, núi Langpiang, núi Hồng Lĩnh, núi chứa chan... - HS nêu: Đỉnh núi Phan-xi-păng - Phan Xi Păng là <u>đỉnh núi</u> cao nhất của <u>Việt Nam</u> , nằm trên <u>dãy núi Hoàng Liên Sơn</u> ở vùng <u>Tây Bắc Bộ</u> Việt Nam. Đỉnh núi có độ cao tuyệt đối là 3147,3 m. Fansipan cũng là đỉnh núi cao nhất của <u>bán đảo Đông Dương</u> và được mệnh danh là "Nóc nhà Đông Dương". - HS lắng nghe tình huống

<p>mét?” Từ đó, GV dẫn dắt đến với kĩ thuật tính trừ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đưa ra phép tính thích hợp. Viết bảng con cách đặt phép tính trừ. Sau đó, GV hướng dẫn HS thực hiện trừ từng hàng lần lượt từ phải qua trái (tương tự như phép trừ có nhớ trong phạm vi 1 000).</p> <p>- GV nhấn mạnh lại cách đặt phép tính trừ (tính dọc), sau đó hướng dẫn HS thực hiện trừ từng hàng lần lượt từ phải qua trái (tương tự như phép trừ có nhớ trong phạm vi 1 000).</p>	<p>- HS lần lượt nêu phép tính.</p> $\begin{array}{r} 3\ 143 \\ -1\ 634 \\ \hline 1\ 509 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> • 3 không trừ được 4, lấy 13 trừ 4 bằng 9, viết 9 nhớ 1 • 4 trừ 1 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0, viết 0. • 1 không trừ được 6, lấy 11 trừ 6 bằng 5, viết 5 nhớ 1. • 3 trừ 1 bằng 2; 2 trừ 1 bằng 1, viết 1. $3143 - 1634 = 1509$ <p>- HS thực hiện vào bảng con</p> $\begin{array}{r} 3\ 143 \\ -1\ 634 \\ \hline 1\ 509 \end{array}$ <p>- HS nêu cách làm.</p> <p>- Thực hiện tính từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>3. Thực hành</p>	
<p>Bài 1</p> <p>1 Tính.</p> $\begin{array}{r} 5\ 274 \\ -2\ 928 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 7\ 668 \\ -5\ 809 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 2\ 384 \\ -\quad 827 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6\ 729 \\ -\quad 43 \\ \hline \end{array}$ <p>- Gv yêu cầu 4 HS lên làm bảng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2 Đặt tính rồi tính.</p> $4\ 291 - 3\ 864 \quad 8\ 380 - 6\ 425 \quad 6\ 635 - 807$ <p>-Gv yêu cầu HS lên bảng làm bài</p> <p>- GV tổ chức nhận xét, củng cố cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính trừ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: (Làm việc cá nhân)</p> <p>3 Sông Nin là sông dài nhất thế giới với chiều dài 6 650 km. Sông Hồng dài 1 149 km. Hỏi sông Nin dài hơn sông Hồng bao nhiêu ki-lô-mét?</p>	<p>- HS làm bảng.</p> $\begin{array}{r} 5\ 274 \\ -2\ 928 \\ \hline 2\ 346 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7\ 668 \\ -5\ 809 \\ \hline 1\ 859 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2\ 384 \\ -\quad 827 \\ \hline 1\ 557 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6\ 729 \\ -\quad 43 \\ \hline 6\ 686 \end{array}$ <p>-HS nhận xét</p> <p>- 3HS lên bảng làm bài</p> $\begin{array}{r} 4\ 291 \\ -3\ 864 \\ \hline 427 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8\ 380 \\ -6\ 425 \\ \hline 1\ 955 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6\ 635 \\ -\quad 807 \\ \hline 5\ 828 \end{array}$ <p>- Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện</p>

<p>- GV gọi HS đọc đề; hướng dẫn phân tích đề: + Đề bài cho biết gì?</p> <p>+ Đề bài cho hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc đề; + Sông Nin dài nhất thế giới: 6650km + Sông Hồng dài 1149km + Hỏi: Sông Nin dài hơn sông Hồng bao nhiêu ki lô mét - HS làm vào vở. - Chữa bài; Nhận xét. Bài giải Sông Nin dài hơn sông Hồng số ki lô-mét là: $6\ 650 - 1\ 149 = 5\ 501$ (km) <i>Đáp số: 5 501 km.</i></p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh nhận biết cách đặt tính và thực hiện tính đúng + Bài tập: Đúng điền Đ; Sai điền S vào chỗ chấm:</p> <p>a) 4655 b) 4 655 c) 4655 - <u>438</u> - <u>438</u> - <u>438</u> 275..... 4217 4227</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT. - Đáp án: a – S; b – Đ; c - S</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:160

TIẾNG VIỆT**Bài 02: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON (4 tiết)****LUYỆN TẬP TỪ NGỮ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU. ĐẤU GẠCH NGANG (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được về điều em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con, giải thích được lý do thích (hoặc không thích)
- Đọc mở rộng theo yêu cầu (tìm đọc câu chuyện, bài thơ nói về một việc làm tốt)
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên? + Câu 2: Đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên vừa tìm được? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi: - 1 HS trả lời: cây cối, hoa lá. + Cây cối vườn nhà em xanh tươi. + Hoa lá trong vườn như vẫy tay chào em.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1:</p> <p>Bài 1: Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Tìm ra các từ có nghĩa giống với từ chăm chỉ và kiên nhẫn - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét - Nhận xét <p>Bài 2: Dựa vào tranh, tìm 2-3 từ chỉ màu xanh. Đặt câu với từ em tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: + Có nghĩa giống với từ chăm chỉ: chăm, siêng năng, cần cù, chịu khó,... + Có nghĩa giống với từ kiên nhẫn: kiên trì, nhẫn nại, bền gan, bền bỉ, bền lòng,... - Các nhóm nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn: Tìm những sự vật trong tranh có màu xanh. Từ chỉ màu xanh nào phù hợp nhất với mỗi sự vật đó - GV giao nhiệm vụ cho HS trao đổi nhóm tìm các từ ngữ chỉ màu xanh; đặt câu với từ tìm được. - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>Bài tập 3: Lời nói của thỏ con và đàn chim trong đoạn văn được đánh dấu bằng dấu câu nào? Nêu vị trí của dấu câu đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV gợi ý: Tìm lời nói của thỏ và của đàn chim. Dấu câu nào đã đánh dấu những lời nói đó? Dấu câu đó đứng ở vị trí nào (đầu câu, giữa câu hay cuối câu) - GV yêu cầu HS trả lời. - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án: + Lời nói của thỏ (Hồng của tớ!) và lời nói của đàn chim (Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói là rồi.) được đánh dấu bằng dấu gạch ngang. Dấu câu này đứng ở vị trí đầu câu. - Gv chốt: Lời nói của thỏ và đàn chim trong đoạn văn dưới đây được đánh dấu bằng dấu chấm than và dấu chấm. Hai dấu câu được đặt ở cuối nói của thỏ và đàn chim. -Gv nhận xét vở, tuyên dương, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện nhiệm vụ. - Các nhóm trình bày kết quả. xanh biếc, xanh thắm, xanh thẫm, xanh lơ, xanh thẫm, xanh um, xanh rì, xanh ròn, xanh trong, xanh mượt, xanh xám,... + Nước biển xanh trong. + Bầu trời xanh thẫm. + Hàng cây xanh ròn. - HS nhận xét bạn. - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Hs lắng nghe - HS lắng nghe và làm vào vở Lời nói của thỏ (Hồng của tớ!) và lời nói của đàn chim (Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói là rồi.) được đánh dấu bằng dấu gạch ngang. Dấu câu này đứng ở vị trí đầu câu. - HS nhận xét trình bày của bạn.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs nói về những điều thích hoặc không thích một nhân vật nào đó trong các câu chuyện các em đã đọc hoặc trong cuộc sống - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại chi tiết hoặc nhân vật yêu thích trong bài. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình. + Em thích nhân vật Cóc, trong bài Cóc kiện trời, em thích vì Cóc rất thông minh, mưu trí dũng cảm - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:161

TIẾNG VIỆT**Bài 02: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON (4 tiết)****LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÍ DO HOẶC KHÔNG THÍCH MỘT NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ HỌC (T4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được về điều em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con, giải thích được lý do thích (hoặc không thích)
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Đọc đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật em yêu thích - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- 2-3 HS đọc
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Bài tập 1: Đọc lời tranh luận của các bạn trong tranh và phát biểu ý kiến của em về thỏ con - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV gợi ý: Bạn nào khen thỏ về hình thức bên ngoài? Bạn nào khen thỏ về cách nói năng? Bạn nào khen thỏ về việc làm tốt của thỏ? - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm 2	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS lắng nghe - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: + Em thích thỏ vì thỏ có đôi tay xinh. + Em thích thỏ vì có vẻ ngoài xinh xắn, đáng yêu. + Em thích thỏ vì câu nói “Các cậu ăn thì cả đàn nno bụng” + Em thích thỏ vì thỏ chăm chỉ + Em thích thỏ vì thỏ kiên nhẫn + Em thích thỏ vì thỏ hiền lành + Em thích thỏ vì thỏ biết nhường nhịn người khác.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương và ghi nhận những câu trả lời hợp lí. <p>Hoạt động 2:</p> <p>Bài tập 2: Viết đoạn văn nêu lý do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con</p> <p>a. Viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: nhớ lại câu chuyện Quả hồng của thỏ con, tìm nhân vật mình thích (hoặc không thích) và nêu lý do - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - HS viết lại những điều đã nói vào vở (2-3 câu) <p>b. Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc lại đoạn văn đã viết. - GV mời HS góp ý cho bạn - GV yêu cầu HS đổi vở, đánh giá bài viết cho nhau - GV nhận xét vở, tuyên dương những bài viết tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS làm việc theo nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả. <p>Em thích đàn chim trong câu chuyện “Quả hồng của thỏ” vì sau khi được thỏ nhường quả hồng duy nhất đó, chúng rất xúc động và biết gửi lời cảm ơn đến thỏ. Khi biết được thỏ chưa ăn hồng bao giờ thì đàn chim đã đi tìm một cây hồng lúc triu quả, mời thỏ đến đó. Chúng tíu tít mổ nhiều quả chín mọng xuống cho thỏ ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn. - HS viết vào vở <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc đoạn văn. - HS góp ý - HS đổi vở, đánh giá <p>+ Bạn viết đúng ý, đúng câu văn, dùng từ đúng</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Vị khách tốt bụng” trong SGK. - GV trao đổi về những hoạt động HS yêu thích trong bài <ul style="list-style-type: none"> - Đọc qua bài Quả bóng hồng của thỏ con khuyến khích chúng ta điều gì? 	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Tất cả chúng ta ai ai cũng muốn mình làm được một điều tốt cho mọi người, dù việc đó nhỏ hay lớn thì điều đó cũng là niềm vui của mọi người. Còn riêng tôi, tôi không bao giờ quên được hình ảnh cụ bà đáng thương ngồi xin ăn trên vỉa hè.</p> <p>Một hình ảnh cách đây hơn một năm, khi trên đường tôi đi học về thấy một bà cụ đang ngồi xin ăn hai tay run rẩy trông có vẻ đói lắm. Thấy thế, tôi chạy lại kể bên bà khẽ nói :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà ơi bà! Chắc bà đói lắm phải không ạ ? . Bà chờ một tí cháu chạy lại đằng kia mua thức ăn cho bà nhé ! <p>Bà cụ đáng thương nhìn tôi và nói thì thầm với tôi :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà cảm ơn cháu rất nhiều lắm ! Cháu ngoan quá ! <p>Thế là tôi chạy một mạch đến chỗ cô bán bánh bao rồi mua cho bà một cái, và quay lại hàng nước mua cho bà một chai nước ngọt bỏ vào túi ni lông mang đến cho bà. Và hai tay mời bà dùng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con mời bà dùng cho đỡ đói, thưa bà ! <p>Một lần nữa tôi lại thấy trên khuôn mặt nhăn nhoe của bà chứa ẩn một điều gì đó rất đáng thương. Hai hàng nước mắt tôi không biết từ nơi đâu cứ tuôn trào trên khuôn mặt, thưa với bà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà ơi ! Bà không cần cảm ơn cháu đâu, đây là tấm lòng của cháu xem bà như là bà của cháu ở nhà vậy. Còn có nhiều bạn cùng lứa tuổi cháu cũng thương yêu người già lắm bà ạ ! <p>Tôi ngồi cho đến khi bà ăn xong rồi mới thưa bà trở về nhà kéo bố mẹ mong chờ. Sau đó, tôi lấy ra số tiền nhỏ mà bố mẹ cho làm quà rồi xin biếu cho bà.</p> <p>Ngày nào cũng vậy, khi đi học về là tôi ghé lại thăm bà mua thức ăn biếu bà và hai bà cháu ngồi tâm sự với nhau rất vui.</p> <p>Rồi cho đến một ngày, hai ngày, ba ngày ... cho đến một tháng sau, tôi cũng không gặp lại bà. Nghe cô chủ nói bà đã ra đi vĩnh viễn vì chứng bệnh của người lớn tuổi. Lúc đó, lòng tôi cảm thấy nặng trĩu, sao hôm nay con đường khó đi và xa quá.</p> </div> <p>người khác. Những việc làm tốt của</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện, bài thơ,...nói về việc làm tốt. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<p>chúng ta thường nhận được sự tin yêu, đền đáp của mọi người</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 69

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN
TIẾT 3: SHL: CHIA SẺ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn học tác, chia sẻ với bạn khi tham gia biểu diễn các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp
- Nhận diện các hoạt động rèn luyện để phát triển của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để phát triển bản thân, theo dõi việc làm của bản thân, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm, sổ tay ghi chép kế hoạch, các việc làm để phát triển bản thân.
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>-HS bắt bài hát</p> <p>-GV nêu mục tiêu bài học</p> <p>2. Sơ kết cuối tuần 23</p> <p>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</p> <p>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</p> <p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</p> <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Các tổ trưởng trình bày</p> <p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>

.....	
<p>C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:</p> <p>Hoạt động 1: Trao đổi với bạn những việc đã làm để phát triển bản thân</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia sẻ được cách thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của mình cho các bạn nghe. - GV tổ chức cho HS xung phong chia sẻ trao đổi trước lớp những việc đã làm được để phát triển bản thân. - Khuyến khích tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Cùng bạn hát múa về chủ đề phát triển bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia học sinh theo tổ cùng bạn tập múa hát về chủ đề phát triển bản thân. - Cho học sinh lần lượt trình bày trước lớp. <p>Hoạt động 3: Đánh giá hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em học thêm được những điều gì để sau chủ đề này để phát triển bản thân? - Cho HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi. - Gọi HS chia sẻ trước lớp. - Phát phiếu cho HS đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện - Lắng nghe - HS thảo luận theo nhóm đôi. - Hs tự đánh giá về các hoạt động. - Nhận xét đánh giá bạn
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 24, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. - Ổn định nề nếp lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 46**ÔN TIẾNG VIỆT
QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Quả hồng của thỏ con. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật (thỏ con và đàn chim) trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Giúp HS hiểu nội dung bài: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp
- Tìm được các từ ngữ có nghĩa giống nhau

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
<p>* Bài 1/22</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS chơi “Ai nhanh hơn” <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn lên tham gia. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” các bạn tham gia nhanh chóng viết các từ có nghĩa giống với từ “chăm chỉ”, “kiên nhẫn”. Bạn nào làm nhanh và chính xác thì tổ đó thắng cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs chơi <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi <table border="1" data-bbox="922 1037 1401 1261"> <tr> <td data-bbox="922 1037 1070 1151">Chăm chỉ</td> <td data-bbox="1070 1037 1401 1151">Siêng năng, cần cù, chịu khó.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="922 1151 1070 1261">Kiên nhẫn</td> <td data-bbox="1070 1151 1401 1261">Kiên trì, bền bỉ, bền chí</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét 	Chăm chỉ	Siêng năng, cần cù, chịu khó.	Kiên nhẫn	Kiên trì, bền bỉ, bền chí
Chăm chỉ	Siêng năng, cần cù, chịu khó.				
Kiên nhẫn	Kiên trì, bền bỉ, bền chí				
<p>* Bài 2/22</p> <ul style="list-style-type: none"> Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS trình bày bài làm. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm bài - Từ chỉ màu xanh: xanh rì, xanh thẫm - Đặt câu: + Những hàng cây xanh rì. + Bầu trời xanh thẫm. 				
<p>* Bài 3/22</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS trình bày bài làm. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài: từ vàng anh + Chú chim vàng anh hót líu lo trên cành. - HS nhận xét 				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 23

RÈN CHỮ
LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

KHÓI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', is written over a horizontal line. The signature is contained within a light gray rectangular box.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24
(26/02/2024 đến 01/03/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 26/2/ 2024	1	70	HĐTN	SHDC: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3				
	2	116	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T2)				
	3	162	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện bên cửa sổ				
	4	47	TNXH	Cơ quan tuần hoàn (T1)	x			
	5	24	Đạo đức	Khám phá bản thân				
	6	93	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 4)				
	7	24	Năng khiếu					
Thứ Ba 27/2/ 2024	1	117	Toán	Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)				
	2	163	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé đánh giầy.				
	3	47	Thể dục	Kiểm tra và đánh giá Bài thể dục phát triển chung				
	4	48	TNXH	Cơ quan tuần hoàn (T2)	x			
	5	94	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 5)				
	6	24	Công nghệ	Làm đồ dùng học tập (T2)				
	7	71	HĐTN	HDGD theo chủ đề .				
Thứ Tư 28/2/ 2024	1	118	Toán	Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)				
	2	164	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Chuyện bên cửa sổ.				
	3	24	Mĩ thuật	Tham quan bảo tàng (T1)				
	4	24	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thế giới của tuổi thơ. Nghe nhạc: Đô Rê Mi				

	5	24	Tin học	Trình chiếu của em				
	6	47	Ôn Tiếng Việt	Chuyện bên cửa sổ				
	7	52	Ôn Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 000				
Thứ Năm 29/2/ 2024	1	119	Toán	Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)				
	2	48	Thể dục	Kiểm tra và đánh giá Bài thể dục phát triển chung				
	3	95	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 5)				
	4	165	Tiếng Việt	Đọc: Tay trái và tay phải				
	5	166	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	53	Ôn Toán	Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số				
	7	15	KNS	Mắt kính siêu ngẫu. GDĐP: Một số di tích lịch sử - văn hoá Bình Dương (T1)				
Thứ Sáu 01/03 /2024	1	96	Tiếng Anh	He can run! (Lesson 6)				
	2	120	Toán	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)				
	3	167	Tiếng Việt	Luyện tập: Dấu ngoặc kép. Đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?				
	4	168	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.				
	5	72	HĐTN	SHL: Tham gia chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3 .				
	6	48	Ôn Tiếng Việt	Tay trái và tay phải				
	7	24	Rèn chữ	Chuyện bên cửa sổ				

Thứ Hai, ngày 26 tháng 2 năm 2024

PPCT: 70

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ TẾ PHỤ NỮ 8 - 3

PPCT: 116

TOÁN
Bài 55: LUYỆN TẬP CHUNG (2 TIẾT)
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Rèn kĩ năng tính nhẩm, kĩ năng tính để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm nhà cho thỏ. $4\ 291 - 3\ 864$ $8\ 380 - 6\ 425$ $6\ 635 - 807$	- HS tham gia trò chơi +HS đặt tính và tính đúng thì sẽ giúp thỏ tìm được nhà của mình $\begin{array}{r} 4291 \\ - 3864 \\ \hline 427 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8380 \\ - 6425 \\ \hline 1955 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6635 \\ - 807 \\ \hline 5828 \end{array}$
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS nhận xét.
2. Kết nối.	
Bài 1,2. 1 Tính nhẩm (theo mẫu). Mẫu: $9\ 000 - 4\ 000 = ?$ Nhẩm: 9 nghìn - 4 nghìn = 5 nghìn $9\ 000 - 4\ 000 = 5\ 000$ a) $7\ 000 - 3\ 000$ b) $8\ 000 - 5\ 000$ c) $9\ 000 - 7\ 000$ d) $10\ 000 - 6\ 000$	- HS làm việc cá nhân. - Nói tiếp nhẩm theo mẫu a) 7 nghìn - 3 nghìn = 4 nghìn $7000 - 3000 = 4000$ b) 8 nghìn - 5 nghìn = 3 nghìn $8000 - 5000 = 3000$ c) 9 nghìn - 7 nghìn = 2 nghìn $9000 - 7000 = 2000$ d) 10 nghìn - 6 nghìn = 4 nghìn $10\ 000 - 6\ 000 = 4\ 000$ - HS nhận xét - HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện - HS làm nhóm:
- GV tổ chức hỏi, đáp nhanh bài 2 theo nhóm.	

2 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: • $7\ 500 - 300 = ?$

Nhẩm: $5\ \text{trăm} - 3\ \text{trăm} = 2\ \text{trăm}$

$7\ \text{nghìn } 5\ \text{trăm} - 3\ \text{trăm} = 7\ \text{nghìn } 2\ \text{trăm}$

$7\ 500 - 300 = 7\ 200$

• $4\ 300 - 2\ 000 = ?$

Nhẩm: $4\ \text{nghìn} - 2\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn}$

$4\ \text{nghìn } 3\ \text{trăm} - 2\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn } 3\ \text{trăm}$

$4\ 300 - 2\ 000 = 2\ 300$

a) $5\ 200 - 200$

b) $3\ 500 - 1\ 000$

c) $6\ 700 - 600$

d) $8\ 400 - 6\ 000$

- GV tổ chức nhận xét, củng cố cách nhẩm phép trừ các số tròn nghìn, tròn trăm trong phạm vi 10 000.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

3 Đặt tính rồi tính.

$6\ 378 - 2\ 549$

$5\ 624 - 4\ 718$

$4\ 628 - 719$

$8\ 372 - 39$

-GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách trừ:

- GV tổ chức nhận xét, củng cố cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính trừ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

4 Một xe chở 9 000 l dầu. Lần đầu, xe bơm 2 500 l dầu vào một trạm xăng dầu. Lần sau, xe bơm 2 200 l dầu vào một trạm khác. Hỏi trong xe còn lại bao nhiêu lít dầu?

- GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề:

+ Đề bài cho biết gì, hỏi gì?

+ Làm thế nào để tính trong xe còn bao nhiêu lít dầu?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

a) $2\ \text{trăm} - 2\ \text{trăm} = 0\ \text{trăm}$

$5\ \text{nghìn } 2\ \text{trăm} - 2\ \text{trăm} = 5\ \text{nghìn}$

$5\ 200 - 200 = 5000$

b) $3\ \text{nghìn} - 1\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn}$

$3\ \text{nghìn } 5\ \text{trăm} - 1\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn } 5\ \text{trăm}$

$3\ 500 - 1000 = 2\ 500$

c) $7\ \text{trăm} - 6\ \text{trăm} = 1\ \text{trăm}$

$6\ \text{nghìn } 7\ \text{trăm} - 6\ \text{trăm} = 6\ \text{nghìn } 1\ \text{trăm}$

$6\ 700 - 600 = 6\ 100$

d) $8\ \text{nghìn} - 6\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn}$

$8\ \text{nghìn } 4\ \text{trăm} - 6\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn } 400$

$8\ 400 - 6000 = 2\ 400$

- HS nhận xét

- HS đọc đề;

- Hs làm bảng con và nêu cách trừ:

6378	5624	4628	8372
$- 2549$	$- 4718$	$- 719$	$- 39$
3829	906	3909	8333

-HS nêu: Tính từ phải sang trái.

-HS nhận xét.

-HS đọc đề bài.

+ Đề bài cho biết: một xe chở 9000 l dầu, xe bơm 2500 l dầu vào 1 trạm xăng dầu. Lần sau, xe bơm 2200 l dầu vào 1 trạm khác.

Hỏi: trong xe còn lại bao nhiêu lít dầu?

<p>- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cách 1: Số lít dầu xe chở dầu đã bơm trong hai lần là: $2\ 500 + 2\ 200 = 4\ 700$ (l) Trong xe còn lại số lít dầu là: $9\ 000 - 4\ 700 = 4\ 300$ (l)</p> <p>Cách 2: Sau khi bơm lần đầu, trong xe còn lại số lít dầu là: $9\ 000 - 2\ 500 = 6\ 500$ (l) Trong xe còn lại số lít dầu là: $6\ 500 - 2\ 200 = 4\ 300$ (l) <i>Đáp số:</i> 4 300 l dầu.</p> <p>-HS nhận xét</p>
4. Vận dụng.	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh nhận biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng đúng</p> <p>-GV yêu cầu học sinh thi đua tính nhẩm: + Bài tập: Tính nhẩm a. $7000 - 5000$ b. $5400 - 400$ c. $4800 - 100$ d. $2600 - 400$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.</p> <p>-HS tính nhẩm: a. $7000 - 5000 = 2000$ b. $5400 - 400 = 5000$ c. $4800 - 100 = 4700$ d. $2600 - 400 = 2200$</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT:162-163

TIẾNG VIỆT
BÀI 11: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ (3 TIẾT)
ĐỌC: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CẬU BÉ ĐÁNH GIÀY (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Chuyện bên cửa sổ”. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết đọc đúng lời nhân vật, nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được trình tự các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu việc làm suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Nếu bạn yêu quý thiên nhiên thì thiên nhiên cũng sẽ yêu quý bạn. Nói được những điều đáng nhớ về cách ứng xử đối với thiên nhiên, đối với loài vật.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết giữ lời hứa qua câu chuyện Cậu bé đánh giày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc bài: Quả hồng của thỏ con tác giả theo Hà Nhị và nêu nội dung bài: + Em hãy kể lại một việc tốt em đã làm. + GV hỏi: những ai đã làm được điều tốt giống bạn, hoặc đã là điều tốt khác? - GV nhận xét chung - Đề thưởng cho những việc tốt các em đã làm, thầy(cô) cho các em xem một đoạn phim nhé! (GV cho HS xem clip về đời sống loài chim) - GV tổ chức cho HS hát múa bài hát con chim non. + Câu 1: Nếu chúng ta sống cạnh những chú chim non đáng yêu, em sẽ có những cảm giác gì? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc và nêu nội dung bài: - HS kể: em quét nhà, giúp người già qua đường, cho bạn mượn đồ dùng học tập. + Hs nêu: - Lớp nhận xét - HS xem phim - HS tham gia múa hát cùng thầy(cô) giáo + Dự kiến câu trả lời: em sẽ rất vui vì được nghe chim hót, được ngắm nhìn đàn chim vui đùa thật thú vị.

<p>+ Câu 2: Nếu nhìn thấy một chú chim đậu trên cửa sổ lúc trời mưa rét, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Các em quan sát tranh: Tranh vẽ sân thượng nhà bên phải một đàn chim đang ríu rít chơi đùa. Con đậu trên cành cây, con đậu trên bờ tường có con như đang nói chuyện với những con khác. Cảnh vật sinh động như vậy, không hiểu vì sao cậu bé ở sân thượng bên cạnh lại có vẻ mặt buồn bã.</p> <p>+ Chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện “ Chuyện bên cửa sổ” để hiểu rõ hơn điều này nhé!</p>	<p>+ HS trả lời: Em mang chim về nhà và sưởi ấm cho chim.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: miêu tả đàn chim, giọng đọc thể hiện sự vui tươi khi miêu tả cảnh vật ở sân thượng nhà bên; sự suy tư, những câu nói thể hiện sự suy nghĩ của nhân vật cậu bé.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: Chúng ắn vào các hốc tường,/ lỗ thông hơi,/ cửa ngách để trú chân,/ làm tổ.// Không hiểu vì thích quá/ hay là đùa nghịch,/ cậu đã lên sân thượng/ cầm sỏi ném lũ sê.// .</p> <p>-GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ khó hiểu:</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS đọc:</p> <p>-Hs tìm và đọc: : thấp thoáng, bằng, nhọn</p> <p>-HS chia 4 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến có sân thượng.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến những chậu cây cảnh.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến nom vui quá.</p> <p>+ Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ khó hiểu:</p>

<p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- Cho HS làm việc các nhân.</p> <p>- Đại diện 1 nhóm đọc trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Nơi ngày xưa là khu rừng, bây giờ đã thay đổi như thế nào?</p> <p>+ Câu 2: Tìm những câu miêu tả sự xuất hiện của đàn chim ở khu nhà tầng?</p> <p>+ Câu 3: Lần đầu nhìn thấy bầy chim sẻ, cậu bé đã làm gì? Kết quả của việc làm đó thế nào?</p> <p>+ Câu 4: Sau khi bị ốm, cậu bé nhìn thấy gì ở sân thượng nhà bên? Cậu nghĩ thế nào khi nhìn thấy cảnh đó?</p>	<p>Lách chách: tiếng chim kêu khê nghe rất vui</p> <p>Băng: im bật, vắng bật</p> <p>Léo néo: tiếng gọi nhau từ xa, không rõ nhưng liên tiếp</p> <p>Nhộn: vui và có chút ồn ào.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</p> <p>- Mỗi HS đọc 1 đoạn (đọc nối tiếp 4 đoạn), đọc nối tiếp 1-2 lượt.</p> <p>- HS đọc nhắm.</p> <p>- Đọc nhắm toàn bài 1 lượt.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Nơi ngày xưa là khu rừng, bây giờ đã thay thay bằng những khu nhà cao tầng.</p> <p>+ Những câu miêu tả sự xuất hiện của đàn chim ở khu nhà tầng là: Khu nhà xây đã lâu, nay mới thấp thoáng mấy con chim sẻ lách chách bay đến. Chúng ẩn vào các hốc tường lỗ thông hơi cửa ngách để trú chân, làm tổ. Bầy chim rụt rè xà xuống chậu cây cảnh.</p> <p>+ Lần đầu nhìn thấy bầy chim sẻ, cậu bé đã cầm sỏi ném bầy chim sẻ. Kết quả Chúng sợ hãi bay sang sân thượng nhà khác.</p> <p>+ Sau khi bị ốm, cậu bé nhìn thấy sang sân thượng nhà bên, cậu thấy đàn chim léo néo đến là nhộn, con bay con nhảy, con nằm lẫn ra giữ cánh rồi mổ đùa nhau ... nom rất vui. Cậu bé rất ân hận. Cậu</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Câu 5: Theo em, cậu bé hiểu được gì từ những việc đã làm và những điều đã thấy?</p> <p>- GV hỏi: Qua bài đọc Chuyện bên cửa sổ tác giả theo Phong Thu cho em biết gì?</p> <p>- GV Chốt: Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Nếu bạn yêu quý thiên nhiên thì thiên nhiên cũng sẽ yêu quý bạn.</p> <p>3. Thực hành: Hoạt động 3 : Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>nghĩ: Đáng lẽ lũ chim ấy đã ở trên sân thượng nhà mình. + Dự đoán: Từ những việc đã làm, cậu bé hẳn là rất ân hận. Chắc chắn cậu bé sẽ không bao giờ đối xử với bầy chim như thế nữa. Nhìn đàn chim riu riu nô đùa, cậu bé hiểu rằng: Nếu con người yêu thương, bảo vệ chim chóc thì chim chóc cũng sẽ gần gũi, gắn bó và mang lại niềm vui cho con người. -HS nêu: tác giả muốn nói qua câu chuyện: Nếu bạn yêu quý thiên nhiên thì thiên nhiên cũng sẽ yêu quý bạn</p> <p>-HS lắng nghe -HS đọc</p>
<p>Nói và nghe: Cậu bé đánh giày</p> <p>Hoạt động 4: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua. - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nhìn tranh trong sách và kể lại câu chuyện theo trí nhớ.</p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Nghe và kể lại câu chuyện Cậu bé đánh giày + Yêu cầu: Nghe và kể lại câu chuyện: Cậu bé đánh giày - HS kể theo nhóm (Lưu ý giọng kể: Người dẫn truyện: giọng rõ ràng, truyền cảm; Giọng ông Oan-tơ: trầm lắng âm áp; Giọng của cậu bé: nhẹ nhàng, thể hiện sự lễ phép.) - HS luân phiên nhau kể từng đoạn của câu chuyện. (Nhóm</p>

<p style="text-align: center;">CẬU BÉ ĐÁNH GIÀY</p> <p>Một ngày nọ, ông Oan-tơ Sác-lét có việc đi ngang qua ga xe lửa, một cậu bé đến xin đánh giày, ông lắc đầu từ chối. Sau phút ngưng ngưng, cậu bé nhìn ông bằng đôi mắt ánh lên sự cầu xin:</p> <p>- Thưa ông, cả ngày cháu chưa ăn gì, ông có thể cho cháu vay một chút tiền được không ạ? Cháu sẽ cố gắng đánh giày để trả lại tiền cho ông.</p> <p>Nhìn cậu bé gầy gò, rách rưới, ông Oan-tơ móc túi đưa cho cậu vài đồng xu. Cậu bé cảm ơn ông rồi chạy đi như bay. Ông nghĩ chắc là trò láu cá của cậu nhóc.</p> <p>Vài tuần sau, ông Oan-tơ lại có việc đi qua ga xe lửa, chợt nghe tiếng gọi. Một cậu bé chạy đến đưa ông mấy đồng xu và nói:</p> <p>- Cháu đã đợi ông ở đây rất lâu rồi, rất cuộc hôm nay cũng trả được tiền cho ông.</p> <p>Ông Oan-tơ cảm thấy đứa trẻ này thật đặc biệt, rất phù hợp với nhân vật trong bộ phim mới của ông. Ông trêu mến nói:</p> <p>- Số tiền này ta cho cháu. Ngày mai, đến công ty điện ảnh trong thành phố, ta sẽ cho cháu một niềm vui bất ngờ.</p> <p>Hôm sau, cậu bé dẫn theo một nhóm trẻ quần áo rách rưới đến công ty điện ảnh, vui vẻ nói với ông Oan-tơ:</p> <p>- Thưa ông, các bạn cháu đều là trẻ mồ côi lưu lạc. Các bạn ấy cũng hi vọng có được niềm vui bất ngờ ạ!</p> <p>Oan-tơ không ngờ cậu bé đánh giày lương thiện đến thế. Ông quyết định chọn cậu vào vai nam chính trong kịch bản phim mới. Ông viết trong hợp đồng li do chọn cậu bé là: "Sự lương thiện không cần qua sát hạch".</p> <p>Sau này, bộ phim của ông Oan-tơ nhận được hơn 50 giải thưởng và cậu bé đánh giày trở thành diễn viên nổi tiếng.</p> <p style="text-align: right;"><small>(Theo Thanh Trúc sưu tầm, biên dịch)</small></p>	<p>trưởng và các thành viên nhận xét, thống nhất cách kể để trình bày trước lớp.</p> <p>- 1 nhóm trình bày trước lớp. - HS nhóm khác có thể nêu câu hỏi chất vấn. – Nhận xét. Sau đó đổi nhóm khác trình bày.</p> <p>- HS nêu: Câu chuyện kể về cậu bé đánh giày, giúp chúng ta hiểu hơn về việc biết giữ lời hứa với người khác - HS thảo luận: - Nếu biết giữ lời hứa, sẽ được mọi người tín nhiệm, tôn trọng, quý mến. - Và nếu không giữ được lời hứa, sẽ đánh mất niềm tin của mọi người dành cho mình., không làm gương cho các em nhỏ -Hs nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>-GV yêu cầu hs đọc lại bài và nêu ý nghĩa câu chuyện.</p>	<p>-HS đọc và nêu: Câu chuyện kể về cậu bé đánh giày, giúp</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS kể một câu chuyện về việc mình đã giữ lời hứa. + GV động viên HS mạnh dạn kể một câu chuyện về việc mình đã không giữ lời hứa. Và hậu quả thế nào? Em đã rút ra kinh nghiệm gì? - Nhắc nhở các em nên rèn thói quen giữ lời hứa - Nhận xét, tuyên dương 	<p>chúng ta hiểu hơn về việc biết giữ lời hứa với người khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS theo dõi + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 47

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 20: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ.
- Nhận biết và trình bày được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân như phát hiện tim và mạch máu đập.
- Nêu đúng quá trình di chuyển của máu qua 2 vòng tuần hoàn trong cơ thể.

***GD Stem:**

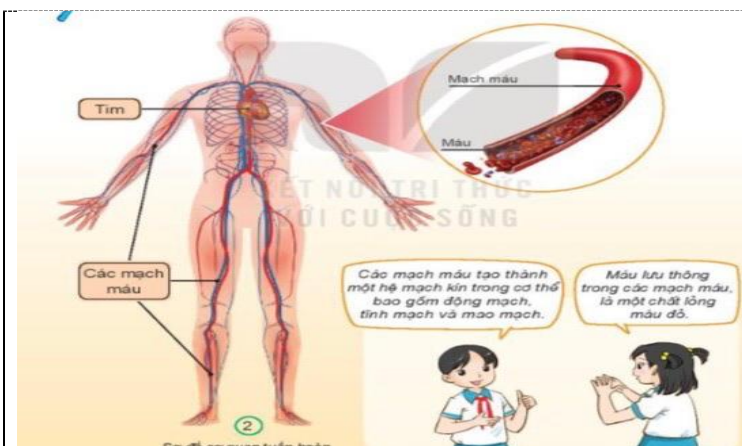
Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tuần hoàn và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Tập thể dục buổi sáng” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Muốn có một sức khỏe tốt chúng ta nên làm gì? - Em hãy đặt tay lên ngực trái hoặc lên cổ và ấn nhẹ em cảm thấy như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Muốn biết bộ phận nào đang đập thành thịch bên ngực trái hoặc ở cổ, ...chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài: “ Cơ quan tuần hoàn” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: thường xuyên luyện tập thể thao và ăn uống khoa học. - Thấy có tiếng đập thành thịch từng nhịp.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về các bộ phận của cơ quan tuần hoàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ bức tranh 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến trình bày:



+ Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận nào?

+ Các mạch máu tạo thành hệ mạch kín trong cơ thể người bao gồm những bộ phận nào?

+ Gọi 3- 4 HS lên chỉ bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ?

- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu. Các mạch máu tạo thành hệ mạch kín trong cơ thể người bao gồm: động mạch, tĩnh mạch và mao mạch. Máu lưu thông trong các mạch máu là một chất lỏng màu đỏ.

***Giáo dục Stem:**

- Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tuần hoàn và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ.

- GV cho HS quan sát hình 2 và gọi tên các cơ quan trong cơ thể.

- GV cho HS quan sát sản phẩm trang phục “Cơ quan trong cơ thể”.

- + Nêu các vật liệu và dụng cụ
- + Lên ý tưởng và trình bày trên giấy

- GV nhận xét

+ Gồm: Tim và các mạch máu.

+ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.

+ HS lên chỉ 2 bộ phận tim và các mạch máu trên sơ đồ.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

-HS quan sát và nêu

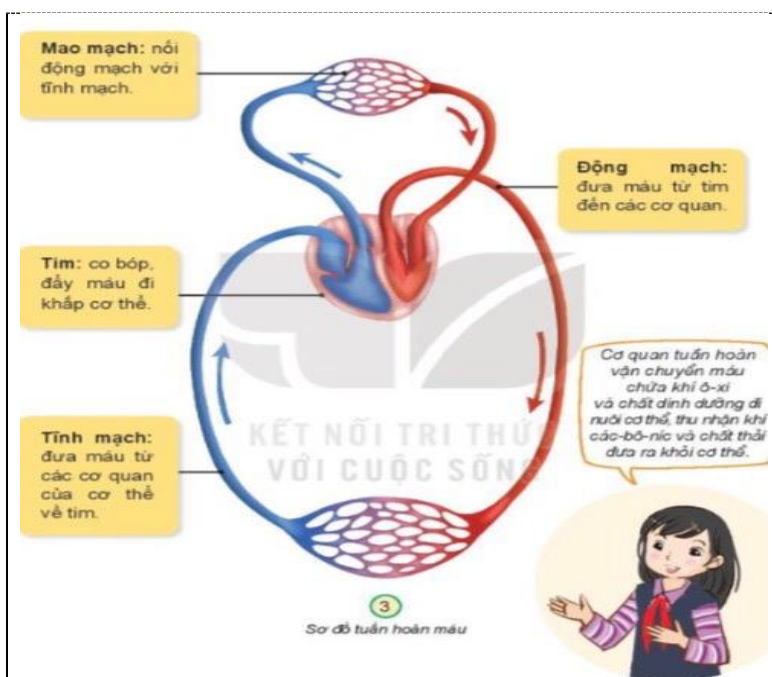
-HS trả lời

-HS làm việc nhóm và trình bày

Hoạt động 2. Tìm hiểu chức năng của từng bộ phận của cơ quan tuần hoàn.

- GV chia sẻ bức tranh 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.



- + Quan sát tranh, đọc thông tin và lên chỉ vào động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ.
- + Yêu cầu HS đọc các thông tin trong sơ đồ giới thiệu.

+ Nếu tim ngừng đập cơ thể sẽ như thế nào?

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm về vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ:

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ 2 HS của 2 nhóm lên trình bày

+ Động mạch: đưa máu từ tim đến các cơ quan.

+ Tĩnh mạch: đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.

+ Mao mạch: nối động mạch với tĩnh mạch.

+ Tim: co bóp, đẩy máu đi khắp cơ thể.

+ Nếu tim ngừng đập cơ thể mất tri giác và ngừng thở, mạch không bắt được, huyết áp không đo được, sẽ dẫn đến tử vong chỉ trong vòng vài phút.

- Đại diện các nhóm nhận xét.

-Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>+ Vòng tuần hoàn lớn: Đưa máu chứa nhiều ô – xi và chất dinh dưỡng từ tim đi nuôi các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí các- bô- nic và chất thải của các cơ quan rồi chở về tim.</p> <p>+ Vòng tuần hoàn nhỏ: Đưa máu từ tim đến phổi lấy khí ô- xi và thải ra khí các- bô- nic rồi chở về tim.</p> <p>+ Vận chức năng của cơ quan tuần hoàn là gì?</p> <p>- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: <i>Cơ quan tuần hoàn vận chuyển máu đi khắp cơ thể.</i></p>	<p>- Cơ quan tuần hoàn vận chuyển máu đi khắp cơ thể.</p> <p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p>3. Vận dụng.</p>	
<p>- GV gọi HS nêu lại các bộ phận của cơ quan tuần hoàn.</p> <p>- Nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 24

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (5 TIẾT)
(TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

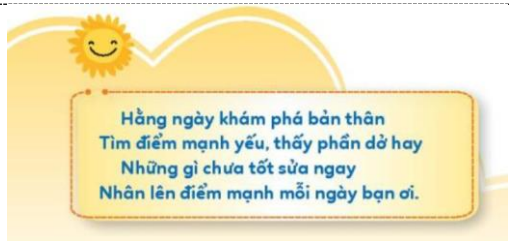
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho chơi trò chơi: “Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học. + GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. - GV Kết luận, biết khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu câu hỏi mình đã khám phá được điểm mạnh, điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 3 ? Cho bạn trong nhóm trả lời + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<p>Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1HS đọc và nhóm thảo luận: Em đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung nào về khám phá bản thân? Vì sao? 1- Tham gia các hoạt động ở trường lớp nơi ở để khám phá khả năng của bản thân 2. Tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân 3. Chỉ cần lắng nghe nhận xét của bố mẹ về mình 4. Hỏi người thân và bạn bè về những điểm mạnh điểm yếu của bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, đọc nội dung và đưa ra chính kiến của mình: + Hành vi đúng: đồng tình với ý kiến 1,2 4. + Hành vi chưa đúng: không đồng tình với ý kiến 3,5

<p>5, Tự mình tìm ra các điểm mạnh điểm yếu của bản thân không cần hỏi ý kiến của người khác</p> <p>+ GV mời các nhóm nhận xét?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)</p> <p>Bài tập 2. Nhận xét hành vi</p> <p>- GV yêu cầu 1HS đọc các tình huống trong bài 2 và thảo luận nêu nhận xét về việc làm của bạn trong từng tình huống?</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>+ Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, đọc từng nội dung và đưa ra ý kiến trong từng tình huống:</p> <p>+ Tình huống 1: Biết điểm yếu của mình là học chưa tốt môn Tiếng Việt nên Tùng đã chăm chỉ đọc sách và nhờ cô giáo hướng dẫn. Điều này cho thấy bạn đã biết tự nhận thức về điểm yếu của bản thân và có biện pháp để khắc phục điểm yếu đó, nhờ vậy bạn có tiến bộ trong việc học môn Tiếng Việt.</p> <p>+ Tình huống 2: Hoa tỏ ra khó chịu, không quan tâm khi người khác góp ý là không tốt. Bạn cần vui vẻ nghe góp ý từ mọi người để hoàn thiện bản thân.</p> <p>+ Tình huống 3: Suy nghĩ của Nam không đúng. Mỗi người có điểm mạnh, điểm yếu, không ai là hoàn hảo, do vậy bạn cần luôn cố gắng để phát huy các ưu điểm và khắc phục những hạn chế.</p> <p>+ Tình huống 4 : Thu hát hay nhưng không dám hát trước lớp thể hiện bạn còn tự ti, chưa biết tự tin vào điểm mạnh của bản thân, bạn cần mạnh dạn hơn để phát huy điểm mạnh của mình.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm chia sẻ.</p>
<p>3. Vận dụng.</p>	
<p>- GV Chiếu thông điệp lên bảng</p>	<p>+ HS vận dụng Đọc thông điệp và lên kế hoạch cho mình</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

 <p>Hàng ngày khám phá bản thân Tìm điểm mạnh yếu, thấy phần dở hay Những gì chưa tốt sửa ngay Nhân lên điểm mạnh mỗi ngày bạn ơi.</p> <p>+ GV yêu cầu học sinh đọc và lên kế hoạch cho mình. - Nhận xét, tuyên dương</p>	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 24

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 27 tháng 2 năm 2024

PPCT: 117

TOÁN**CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000****Bài 56: NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)
(TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: $5\ 200 - 200 = ?$ + Câu 2: $6\ 378 - 2\ 549 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: $2\ \text{trăm} - 2\ \text{trăm} = 0\ \text{trăm}$ $5\ \text{nghìn}\ 2\ \text{trăm} - 2\ \text{trăm} = 5\ \text{nghìn}$ $5\ 200 - 200 = 5\ 000$ + Trả lời: $6\ 378 - 2\ 549 = 3\ 829$ - HS nhận xét
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none"> -GV giới thiệu tình huống: “Một chú thuyền trưởng là chủ của hai chiếc sà lan chở gạo. Trên mỗi chiếc sà lan có 1 034 bao gạo. Hỏi cả hai chiếc sà lan có bao nhiêu bao gạo?” - GV đặt vấn đề rằng nếu có 7 chiếc sà lan thì cộng lại sẽ rất mất công, vì thế nên sử dụng phép nhân. - GV viết ra bảng phép nhân: “$1\ 034 \times 2$”. -GV hướng dẫn thuật toán thực hiện phép nhân (như trong SGK). - GV gọi một số em đọc lại các bước tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện phép cộng để tìm kết quả. - HS lắng nghe. - HS ghi vào bảng $\begin{array}{r} 1034 \\ \times \quad 2 \\ \hline 2068 \end{array}$

- GV nêu tình huống: “Lần này chú thuyền trưởng thuê thêm một chiếc sà lan nữa. Vậy là chú có ba chiếc sà lan chở gạo, mỗi chiếc chở 1 225 bao gạo.”
- GV viết ra bảng phép nhân: “ $1\ 225 \times 3$ ”.
- GV cho HS tự thực hiện với sự tham khảo các bước của phép tính trước

- GV chữa bài, nhận xét
- GV chốt lại kĩ thuật tính, nhấn mạnh lại:
 - +Phép nhân thực hiện từ phải qua trái.
 - +Nếu kết quả một phép nhân chữ số một hàng của thừa số thứ nhất ra kết quả lớn hơn 10 thì phải nhớ số chục sang hàng tiếp theo.

3. Thực hành.

Bài 1. Tính

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1.
- GV tổ chức thi đua giữa bốn nhóm theo hình thức tiếp sức. Mỗi nhóm gồm bốn bạn và lần lượt từng bạn lên thực hiện phép tính. Nhóm nào làm chính xác và nhanh hơn thì thắng.

$\begin{array}{r} 1014 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3148 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2109 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 2051 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$
-----------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------

-GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2:

Đặt tính rồi tính

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2.
- GV cho HS làm vào bảng

- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.
- 2 nhân 3 bằng 6, viết 6.
- 2 nhân 0 bằng 0, viết 0.
- 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.

$$1034 \times 2 = 2068$$

- HS lắng nghe

- 1 vài HS nêu lại

- HS nêu phép nhân để tìm kết quả.

	<ul style="list-style-type: none"> • 3 nhân 5 bằng 15, viết 5 nhớ 1 • 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7 viết 7 • 3 nhân 2 bằng 6, viết 6 • 3 nhân 1 bằng 3, viết 3
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

$$\begin{array}{r} 1225 \\ \times 3 \\ \hline 3675 \end{array}$$

$$1225 \times 3 = 3675$$

- HS nhận xét

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1
- Các nhóm chơi trò chơi

$\begin{array}{r} 1014 \\ \times 5 \\ \hline 5070 \end{array}$	$\begin{array}{r} 3148 \\ \times 2 \\ \hline 6296 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2109 \\ \times 3 \\ \hline 6327 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2051 \\ \times 4 \\ \hline 8204 \end{array}$
----------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------

HS lắng nghe, nhận xét.

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT2
- HS làm vào bảng
- HS lắng nghe

<div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 103 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 1\ 021 \\ \times 9 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 2\ 041 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$ </div> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3. - GV hướng dẫn HS tính nhẩm theo mẫu. <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Mẫu: $2\ 000 \times 3 = ?$ Nhẩm: 2 nghìn $\times 3 = 6$ nghìn $2\ 000 \times 3 = 6\ 000$</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 4. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình vuông. - GV cho HS làm bài vào vở <p>Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy số đo 1 cạnh nhân 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 103 \\ \times 3 \\ \hline 3\ 309 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1\ 021 \\ \times 9 \\ \hline 9\ 189 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2\ 041 \\ \times 4 \\ \hline 8\ 164 \end{array}$ </div> <p>-HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT3 - HS lắng nghe <p>- HS làm nhóm 4:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhẩm 4 nghìn $\times 2 = 8$ nghìn $4\ 000 \times 2 = 8\ 000$ Nhẩm 3 nghìn $\times 3 = 9$ nghìn $3\ 000 \times 3 = 9\ 000$ Nhẩm 2 nghìn $\times 4 = 8$ nghìn $2\ 000 \times 4 = 8\ 000$ <p>-HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT4 - 1 vài HS nêu lại: Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy số đo 1 cạnh nhân 4. - HS làm vào vở <p style="text-align: center;"> Bài giải Chu vi khu đất là: $1\ 617 \times 4 = 6\ 468$ (m) Đáp số: 6 468 mét </p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhận xét.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học. + Câu 1: $2\ 000 \times 2 = ?$ + Câu 2: $1\ 102 \times 2 = ?$ - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời: Câu 1: $2\ 000 \times 2 = 4\ 000$ Câu 2: $1\ 102 \times 2 = 2\ 204$ -Hs nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 47

THỂ DỤC
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ BÀI THỂ DỤC(tiết 47)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác tích cực tập luyện và tham gia kiểm tra đánh giá tuyên dương.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Biết thực hiện bài thể dục đúng phương hướng, biên độ và đúng nhịp.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi, bảng các tiêu chí và các yêu cầu cần đạt nội dung bài tập đã học.

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	
HOÀN THÀNH TỐT	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Thực hiện các động tác của bài thể dục đúng phương hướng và biên độ - Tham gia tích cực các trò chơi vận động - Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TĐTT
HOÀN THÀNH	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Thực hiện được các động tác của bài thể dục - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực - Hoàn thành lượng vận động của bài tập - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TĐTT

CHƯA HOÀN THÀNH	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Chưa thực hiện được bài thể dục - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao
--------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Quan sát, vấn đáp, nhận xét đánh giá cách thực hiện các động tác của bài thể dục.

- Hình thức dạy học chính: Kiểm tra theo nhóm 3 đến 5 học sinh.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kết bạn” 	5 – 7’	2x8N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- Gv HD học sinh khởi động.</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p> <p>□□□□□□□□</p> <p>□□□□□□□□</p> <p>□□□□□□□□</p> <p>□□□□□□□□</p> <p>□□□□□□□□□□</p> <p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.</p>
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiểm tra đánh giá bài thể dục PTC:</p> <p>- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”.</p> 	16-18’		<p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>Tổ trưởng cho các bạn luyện tập bài thể dục theo khu vực.</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p> <p>□ □</p> <p>□□ □ □ □</p> <p>□ GV □</p> <p>□□□□□□□□</p> <p>□□□□□□□□</p> <p>□□□□□□ □</p>
<p>III. Kết thúc</p>	4- 5’	<p>Từng nhóm 3 đến 5 học sinh thực hiện bài thể dục đã học</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</p>	<p>- HS nhận xét bạn sau khi thực hiện các động tác của bài thể dục</p> <p>HS thực hiện thả lỏng</p>	

<ul style="list-style-type: none">- Thả lỏng cơ toàn thân.- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Xuống lớp			<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- ĐH kết thúc□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 48

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 20: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lắp ghép được các thẻ chữ thích hợp vào các sơ đồ cơ quan tuần hoàn.
- Nêu được chức năng của các cơ quan tuần hoàn.
- Biết luật chơi và tham gia trò chơi liên quan đến bài học

***GD Stem:**


Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tuần hoàn và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ.

Tổ chức cho HS thực hành chế tạo sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Con cào cào” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Cơ quan tuần hoàn gồm mấy bộ phận là những bộ phận nào? + Nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Gồm 2 bộ phận Tim và mạch máu.. + Trả lời: Vận chuyển máu đi khắp cơ thể.
2. Thực hành:	
<p>Hoạt động 1. Chơi trò chơi “ Lắp thẻ chữ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm, phát các thẻ từ và phát tranh câm của cơ quan tuần hoàn cho các nhóm. 	-HS chuyển hình thức nhóm.
 <ul style="list-style-type: none"> + Từng HS trong nhóm thực hiện ghép các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vào bộ tranh? + Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về tên các bộ phận cơ quan tuần hoàn vừa hoàn thành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng HS trong nhóm ghép thẻ vào bảng. - HS chia sẻ - Các nhóm thực hiện

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm HS treo sản phẩm của mình lên bảng và chia sẻ trước lớp. - GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau và tìm ra nhóm tốt nhất. - GV nhận xét chung, tuyên dương. + GV chốt đáp án: 1. Tim, 2. Các mạch máu, 3. Mao mạch phổi, 4. Tim, 5. Tĩnh mạch, 6. Động mạch, 7. Mao mạch các cơ quan nối động mạch với tĩnh mạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2. Tìm nhịp đập của mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. <div data-bbox="240 667 949 920" style="text-align: center;"> <p>Minh sẽ để giữa bàn tay trái lên bàn, đặt đầu ngón trỏ và ngón giữa của tay phải lên cổ tay trái, ấn nhẹ và đếm.</p> <p>Minh phải đặt đầu ngón trỏ và ngón giữa vào một bên cổ, ngay dưới xương hàm, ấn nhẹ và đếm.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm mạch trên cổ tay hoặc cổ? <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. <p>Hoạt động 3. Tìm và đếm nhịp đập của tim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời từng cặp HS quan sát hình 5 và hướng dẫn đặt tay lên ngực trái để tìm nhịp đập của tim. + Đếm số nhịp đập của em trong 1 phút khi ngồi yên và sau khi vận động một lúc? + GV cho HS điền vào bảng theo gợi ý. + Tại sao khi vận động số nhịp đập của tim lại tăng cao hơn. + Mời 2 HS chia sẻ số nhịp đập của tim mà em đếm được. - Mời HS đọc phần Em có biết - Lưu ý các em về Hiến máu nhân đạo- một nghĩa cử cao đẹp. - Mời HS đọc phần Ông mặt trời và ghi nhớ nội dung bài học. - GV nhận xét chung và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + 1 bạn đặt ngón tay tìm mạch ở cổ tay, 1 bạn đưa ngón tay tìm mạch ở cổ và chia sẻ về nhịp đập của mạch với bạn. - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh làm việc nhóm để trả lời câu hỏi. + 4-5 học sinh trả lời theo hiểu biết của mình. - HS thực hành. - Học sinh chia sẻ. - HS đọc - HS lắng nghe

<p>*GD Stem:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tuần hoàn và chế tạo bộ trang phục để giới thiệu về tên, chức năng và chia sẻ các chăm sóc, bảo vệ. -Tổ chức cho HS thực hành chế tạo sản phẩm. - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm - HS trình bày sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> -HS làm việc nhóm -HS trình bày
<p>3. Vận dụng:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại các bộ phận của cơ quan tuần hoàn. - Nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn - Nhận xét giờ học và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nhắc lại -HS nêu -Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 24

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ 8 : LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP
Bài 08: LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (TIẾT 2)

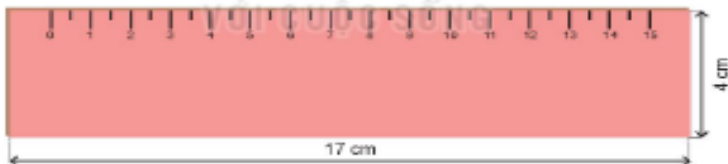
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

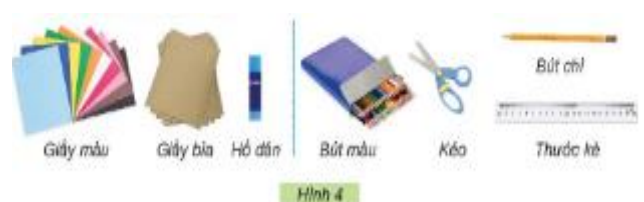
- Xác định được đặc điểm và các yêu cầu kỹ thuật của một chiếc thước kẻ
- Lựa chọn được vật liệu và sử dụng được dụng cụ phù hợp để làm đồ dùng học tập
- Làm được một số đồ dùng học tập đơn giản theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, thẩm mỹ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Sóc nâu tìm quả” để khởi động bài học. - HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Nêu tên đồ dùng để ghi chép các bài học + Câu 2: Nêu tên đồ dùng được chia thành các vạch kẻ, dùng để kẻ vẽ hình + Câu 3: Nêu tên đồ dùng được dùng để đựng sách vở, theo em đến trường hàng ngày + Câu 4: Nêu tên đồ dùng được dùng để đựng bút, thường có hình chữ nhật, được làm bằng sắt hoặc bằng nhựa - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi khởi động + Trả lời: vở ghi + Trả lời: thước kẻ + Trả lời: cặp sách + Trả lời: cái hộp bút - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời HS quan sát và trình bày kết quả. <div style="text-align: center;">  <p>Hình 3</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy quan sát sản phẩm mẫu ở hình 3 và cho biết hình dáng, kích thước, màu sắc của chiếc thước kẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và trình bày: + Hình 3: hình ảnh cái thước kẻ, có hình chữ nhật, dài 17

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi mở rộng: Em hãy nêu các yêu cầu kĩ thuật của một chiếc thước kẻ? <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>Hoạt động 2. Lựa chọn vật liệu và dụng cụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chuẩn bị những vật liệu và dụng cụ như ở hình 4  <p>Hình 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS thảo luận và lựa chọn các vật liệu và dụng cụ như trong hình 4 để làm được thước kẻ như yêu cầu và lập bảng sau <table border="1" data-bbox="239 1142 861 1288"> <thead> <tr> <th>Vật liệu/Dụng cụ</th> <th>Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giấy thủ công màu hồng</td> <td>01 tờ</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và xác định số lượng vật liệu cần dùng sao cho đúng đủ và tiết kiệm - Gv quan sát, nhắc nhở HS chuẩn bị các loại kéo thủ công, hạn chế có đầu sắc nhọn để đảm bảo an toàn 	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng	Giấy thủ công màu hồng	01 tờ	?	?	<p>cm, rộng 4cm. Chiếc thước kẻ có màu hồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS trả lời cá nhân: Yêu cầu kĩ thuật của một chiếc thước kẻ là: thước thẳng, đúng kích thước, chắc chắn, vạch chia số đều nhau - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và hoàn thành bảng theo yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng								
Giấy thủ công màu hồng	01 tờ								
?	?								
.....								
<p>3. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 2. Thực hành làm thước kẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv làm mẫu từng bước như hướng dẫn ở trang 43, 44 SGK. Mỗi bước Gv lưu ý về kích thước, cách cắt, dán đúng cách và đảm bảo an toàn. + Bước 1: Tạo hình của thước + Bước 2: Tạo khung thước + Bước 3: Chia vạch trên thước + Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi - GV mời một số nhóm trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát Gv làm mẫu, nhắc lại quy trình và những lưu ý khi thực hiện các bước - HS thực hành trong nhóm đôi - Một số nhóm trình bày trước lớp. 								

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét nhóm bạn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS nêu lại các bước làm thước kẻ - GV nhắc nhở HS về hoàn thành các sản phẩm của nhóm mình để chuẩn bị cho tiết sau - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại (gồm 4 bước) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 71

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.
- Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và hững người em yêu quý.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy A4, A0, bút viết bảng; vòng quay; các bộ thẻ quy trình thực hiện một số việc nhà (nhặt rau, quét nhà, dọn phòng ngủ,...);
- Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy trắng hoặc bìa màu, bút chì, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>* HĐ 1: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, mỗi HS viết lời nói, thái độ, việc làm để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân vào thẻ chữ. - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức “Ai nhanh hơn” + GV cử ra một quản trò điều khiển trò chơi. + Cách chơi: Khi quản trò hô “Bắt đầu”, lần lượt từng thành viên trong nhóm chạy lên gắn thẻ tên các công việc nhà vào phần bảng dành cho nhóm mình. Bạn đầu tiên gắn xong thẻ tên lên bảng quay về đập tay vào bạn tiếp theo mới được chạy lên gắn thẻ. Đội nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS trao đổi thêm sau khi chơi: + Những lời nói, thái độ, việc làm nào được nhắc đến trong trò chơi? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. - HS tham gia trò chơi. + HS chia sẻ. + Em nói lời cảm ơn với bố mẹ ;em ôm bố mẹ và xin lỗi vì

+ Kể thêm lời nói, thái độ, việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân.

- GV tổng kết các ý kiến và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

*** HĐ 2: Xác định những việc làm sẽ thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn để HS lập danh sách những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.

- GV phát cho mỗi một nhóm một Phiếu thảo luận, yêu cầu mỗi cá nhân suy nghĩ và viết những việc mình sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình vào phần “Ý kiến cá nhân” trên phiếu.

- Cả nhóm trao đổi, thống nhất và ghi những việc làm sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình vào phần “Ý kiến của cả nhóm”.



những lúc chưa ngoan khiến bố mẹ buồn lòng,...

- HS làm việc theo nhóm:

+ Phụ giúp công việc nhà: quét dọn nhà cửa, rửa bát, phơi quần áo,...

+ Luôn hoàn thành những công việc được bố mẹ, người thân giao cho: trông em, cắm cơm, đi mua đồ,...

+ Giữ trật tự, không làm ồn khi bố mẹ làm việc. Chủ động đấm lưng, xoa bóp cho ông bà, bố mẹ khi họ mệt mỏi.

+ Luôn cố gắng học tập thật tốt để người thân vui lòng.

- HS thực hiện cá nhân.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- GV nhận xét – tổng kết, GD: Các em cần quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi người thân trong gia đình.

*** HĐ 3: Tìm cách thực hiện một số việc làm sẽ thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em; yêu cầu các nhóm bốc thăm chọn một tình huống để thảo luận theo gợi ý:

+ Các bạn thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng cách nào?

Tình huống 1

Tuấn đang chơi với em thì thấy em mệt mỏi, người nóng bừng. Tuấn đã đo nhiệt độ cho em và gọi điện báo cho bố, mẹ. Tuấn để em nằm ở nơi kín gió, bỏ bớt quần áo để hạ nhiệt, lấy nước cho em uống từng ngụm nhỏ và chườm khăn ấm vào trán em.



Tình huống 2

Bố đang đi làm đồng, Phương và em đang xem tivi. Nhìn ra ngoài cửa thấy trời nắng, Phương liền pha cốc nước chanh và bỏ vào ngăn mát tủ lạnh. Phương nghĩ: "Bố đi làm về mà có cốc nước mát để uống thì sẽ đỡ mệt biết bao!".



Tình huống 3

Buổi chiều muộn, Mai thấy mẹ chưa đi làm về, Mai lấy rau trong tủ lạnh ra để nhặt giúp mẹ. Mai nghĩ: "Mình giúp mẹ như vậy mẹ sẽ đỡ mệt hơn!".



+ Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì?

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS làm việc theo nhóm 4 – 6

+ Tình huống 1: Tuấn đã thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với em khi em bị ốm. Bạn đo nhiệt độ cho em, gọi điện báo cho bố mẹ, để em nằm ở nơi kín gió, bỏ bớt quần áo, cho em uống nước và chườm khăn ấm.

+ Tình huống 2: Phương đã thể hiện sự quan tâm dành cho bố bằng cách pha nước chanh và bỏ vào ngăn mát tủ lạnh để bố đi làm về uống cho đỡ mệt.

+ Tình huống 3: Mai đã thể hiện sự quan tâm đến mẹ bằng cách chủ động nhặt rau để khi mẹ đi làm về sẽ đỡ mệt hơn.

- Các nhóm trình bày:

+ Tình huống 1: em cũng sẽ hành động giống bạn Tuấn để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc em. Ngoài ra còn có thể pha nước cam, nước chanh cho em uống bù nước.

+ Tình huống 2: em sẽ pha nước mát và làm một chút đồ ăn nhẹ mang ra cho bố để bố nghỉ ngơi, ăn uống lấy lại sức.

+ Tình huống 3: em sẽ dọn dẹp nhà cửa, cắm cơm, nhặt rau và

<p>- GV rút ra kết luận: Lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc được thể hiện qua những việc nhỏ mà chúng ta tự giác, chủ động làm hằng ngày. Chính điều đó tạo ra sự gắn kết, tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi:</p> <p>+ Em sẽ nói gì để động viên người thân khi ốm đau?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn với người thân trong gia đình?</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò HS chuẩn bị nội dung chuyện kể về người phụ nữ em yêu quý trong gia đình theo gợi ý:</p> <p>+ Tên người phụ nữ em yêu quý.</p> <p>+ Kỉ niệm hoặc ấn tượng của em về người đó.</p> <p>+ Việc em đã làm thể hiện sự quý trọng người đó.</p>	<p>chuẩn bị một số món ăn trong khả năng của mình để giúp đỡ mẹ.</p> <p>- Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Chăm sóc, hỏi han khi người thân ốm đau.</p> <p>+ Rót nước mời ông uống, quạt cho bà mát, đọc báo cho ông nghe, tưới cây phụ ông,...</p> <p>+ Ngoan ngoãn, vâng lời ông bà, bố mẹ, học hành chăm chỉ để người thân vui lòng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 28 tháng 2 năm 2024

PPCT: 118

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000
Bài 56: NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “ Rung chuông vàng ” để khởi động bài học. + Câu 1: $3\ 000 \times 2 = ?$ + Câu 2: $1\ 103 \times 3 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $3\ 000 \times 2 = 6\ 000$ + Trả lời: $1\ 103 \times 3 = 3\ 309$ - HS lắng nghe, nhận xét
2. Khám phá	
<p>Bài 1. Tính</p> - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1. - GV tổ chức thi đua giữa ba nhóm theo hình thức tiếp sức. Mỗi nhóm gồm ba bạn và lần lượt từng bạn lên thực hiện phép tính. Nhóm nào làm chính xác và nhanh hơn thì thắng. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 216 \\ \times \quad 6 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 205 \\ \times \quad 8 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 408 \\ \times \quad 7 \\ \hline \end{array}$ </div> </div> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p>	- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1 - Các nhóm chơi trò chơi HS thực hiện và nêu cách tính: <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin: 10px 0;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 216 \\ \times \quad 6 \\ \hline 7\ 296 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 205 \\ \times \quad 8 \\ \hline 9\ 640 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1\ 408 \\ \times \quad 7 \\ \hline 9\ 856 \end{array}$ </div> </div> Nhân số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn (nếu có nhớ đem sang số kế bên) -HS nhận xét

Đặt tính rồi tính

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2.
- GV cho HS làm vào bảng
- GV chữa bài, nhận xét HS

$$\begin{array}{r} 1\ 213 \\ \times 7 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 2\ 180 \\ \times 3 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1\ 916 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

- GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành

Bài 3: Số?

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3.
- GV hướng dẫn thực hiện phép tính từ trái qua phải.
- GV kể 1 câu chuyện để dẫn dắt HS: Một chú voi ma-mút 5 tuổi cân nặng 805 kg. Sau 6 năm, do thức ăn dồi dào, nên chú ấy tăng gấp đôi cân nặng. Hai năm tiếp theo đói kém, chú voi đến tuổi 13 thì giảm 200 kg cân nặng. Lại 10 năm nữa trôi qua, nhờ trời nên thức ăn đầy đủ, phong phú, chú voi ở tuổi 23 tăng gấp 3 lần cân nặng. Quá trình tăng cân của chú voi biểu diễn bằng sơ đồ sau. Em hãy hoàn thành sơ đồ ấy nhé!”.

- GV cho HS làm bài



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 4.
- GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán
- Bài toán cho biết gì?

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT2
- HS làm vào bảng
- HS lắng nghe

$$\begin{array}{r} 1\ 213 \\ \times 7 \\ \hline 8\ 491 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 2\ 180 \\ \times 3 \\ \hline 6\ 540 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1\ 916 \\ \times 4 \\ \hline 7\ 664 \end{array}$$

Nhân số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn (nếu có nhớ đem sang số kế bên)

- HS nhận xét

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT3
- HS lắng nghe

- HS làm



Muốn gấp 1 số lên nhiều lần, ta lấy số đã cho nhân với số lần. Muốn giảm đi 1 số lần, ta lấy số đã cho trừ đi số đã biết.

- HS nhận xét

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT4
- HS làm vào vở:

<p>- Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài vào vở</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>+ Bài toán cho biết: Bác Sáu có 3 tàu đánh cá, bác cần 3050 l dầu cho mỗi tàu. + Hỏi bác Sáu tất cả bao nhiêu lít dầu cho 3 tàu đánh cá đó? Tóm tắt: 1 tàu: 3050 l dầu 3 tàu cần l dầu? Bài giải Số lít dầu bác Sáu cần chuẩn bị là: $3\ 050 \times 3 = 9\ 150 (l)$ Đáp số: 9 150 l dầu - HS lắng nghe, nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học. + Câu 1: $803 \times 2 = ?$ + Câu 2: $1215 \times 7 = ?$ - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời: Câu 1: $803 \times 2 = 1\ 606$ Câu 2: $1215 \times 7 = 8\ 505$ -HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 164

TIẾNG VIỆT**Bài 11: Chuyện bên cửa sổ (3 Tiết)****NGHE – VIẾT: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ****PHÂN BIỆT IU/ƯU, IM/IÊM (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả một đoạn trong bài “ Chuyện bên cửa sổ ” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa vần uu/iu hoặc vần im/iêm.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa vần uu/iu. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa vần im/iêm. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: trái lựu, con cừu, xe cứu hộ. Bưu điện cái rìu, cái đục, + Trả lời: con chim, cây kim, quả tim, con nhím, Cái liềm, - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Bài “ Chuyện bên cửa sổ ”: Nếu bạn yêu quý thiên nhiên thì thiên nhiên cũng sẽ yêu quý bạn. Qua đó thấy được suy nghĩ của bạn nhỏ về với thiên nhiên. - GV đọc đoạn chính tả từ Bảng đi một vài tuần đến vui quá. - Mời 1,2 HS đọc đoạn chính tả . - GV hướng dẫn cách viết đoạn chính tả: + Tên bài em viết như thế nào? + Chữ đầu đoạn em phải viết như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, quan sát trên màn hình. - HS đọc lần lượt. - HS trả lời: + Tên bài em viết hoa chữ cái đầu và lùi vào 3 ô ly + Chữ đầu đoạn em phải viết hoa

<p>+ Tên tác giả em viết thế nào?</p> <p>-GV yêu cầu hs tìm từ khó viết và viết vào bảng con và đọc.</p> <p>-GV yêu cầu hs nhắc lại cách cầm bút và để vở khi viết.</p> <p>- HS nghe viết chính tả.</p> <p>- GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS</p> <p>- GV đọc từng câu cho HS nghe.</p> <p>- GV đọc từng cụm từ cho HS viết.</p> <p>- GV đọc lại câu cho HS dò rồi đọc câu tiếp theo.</p> <p>- GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi</p> <p>- GV nhận xét vở và tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: - GV hướng dẫn HS chọn bài tập a hoặc bài tập b.</p> <p>Tìm và viết đúng từ ngữ chứa vần <i>iu/iu</i> hoặc vần <i>im/iêm</i>.</p> <p>- GV mời 1,2 HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2: Cùng nhau thảo luận và chọn vần cần điền.</p> <p>a. Chọn <i>iu</i> hoặc <i>uu</i> thay cho ô vuông.</p> <p>- Gió h <input type="text"/> h <input type="text"/> thổi.</p> <p>- Chúng em <input type="text"/> luyện chia tay cô giáo.</p> <p>- Lửa cháy liu r <input type="text"/>.</p> <p>- Ông em có bộ s <input type="text"/> tập tem thư.</p> <p>b. Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống.</p> <table border="0" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>tim</td> <td>tiêm</td> <td>(...) phòng</td> <td>phiếm</td> <td>phím</td> <td>bàn (...)</td> </tr> <tr> <td>xim</td> <td>xiêm</td> <td>dừa (...)</td> <td>kim</td> <td>kiềm</td> <td>(...) ché</td> </tr> <tr> <td>lim</td> <td>liêm</td> <td>lưỡi (...)</td> <td>diêm</td> <td>dim</td> <td>lim (...)</td> </tr> </table> <p>- GV phát thẻ trắng và yêu cầu các nhóm ghi tiếng đã chọn vào thẻ.</p> <p>Các nhóm thi gắn thẻ lên bảng. Nhóm thắng cuộc là nhóm làm đúng và nhanh nhất.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	tim	tiêm	(...) phòng	phiếm	phím	bàn (...)	xim	xiêm	dừa (...)	kim	kiềm	(...) ché	lim	liêm	lưỡi (...)	diêm	dim	lim (...)	<p>+ Tên tác giả phải viết hoa mỗi chữ cái đầu và viết bên phải dưới bài chính tả.</p> <p>-HS tìm viết vào bảng con và đọc: buồn quá, cửa sổ, lăn</p> <p>-HS nêu:</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS nghe, dò bài.</p> <p>- HS đổi vở dò bài cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả:</p> <p>a) Gió h<u>iu</u> h<u>iu</u> thổi Chúng em l<u>u</u> luyện chia tay cô giáo. Lửa cháy li<u>u</u> r<u>iu</u>. Ông em có bộ s<u>u</u> tập tem thư.</p> <p>b) ti<u>êm</u> phòng, d<u>ừa</u> xi<u>êm</u>, l<u>ưỡi</u> li<u>êm</u>, b<u>àn</u> ph<u>ím</u>, ki<u>ềm</u> ch<u>é</u>, li<u>m</u> di<u>m</u></p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p>
tim	tiêm	(...) phòng	phiếm	phím	bàn (...)														
xim	xiêm	dừa (...)	kim	kiềm	(...) ché														
lim	liêm	lưỡi (...)	diêm	dim	lim (...)														

<p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu và làm vở.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu, các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>-HS làm vở:</p> <p>+ Mông bốn lười liềm</p> <p>+ Mọi người nên thực hiện tiêm phòng đầy đủ vắc xin covid.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>-GV yêu cầu hs nêu nội dung bài viết</p> <p>- GV kể cho HS nghe câu chuyện Cậu bé đánh giày.</p> <p>- GV hướng dẫn HS kể lại câu chuyện hoặc kể lại 1 đoạn mà em thích nhất cho người thân nghe.</p> <p>- HS nêu nhận xét về nhân vật chú bé đánh giày</p> <p>- GV gợi ý: Cậu bé đánh giày là nhân vật có lòng tự trọng, biết giữ lời hứa. Đặc biệt cậu bé rất nhân hậu, biết yêu thương bạn bè, những người cùng cảnh ngộ với mình. Cậu bé sẵn sàng chia sẻ với bạn bè những điều tốt đẹp.).</p> <p>- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện (Lưu ý với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp.)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>-HS nêu: Nếu bạn yêu quý thiên nhiên thì thiên nhiên cũng sẽ yêu quý bạn. Qua đó thấy được suy nghĩ của bạn nhỏ về với thiên nhiên.</p> <p>- HS lắng nghe để lựa chọn.</p> <p>- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp</p>
<p>GV tổng kết bài học sau 3 tiết dạy.</p> <p>GV có thể nói thêm: Bài đọc Chuyện bên cửa sổ giúp em hiểu và có cách ứng xử đối với thiên nhiên, đối với loài vật.</p>	<p>- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV</p>
<p>Về nhà kể cho người thân nghe về câu chuyện Cậu bé đánh giày và chia sẻ suy nghĩ của em về cậu bé.</p>	<p>- HS lắng nghe để lựa chọn</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 24**MĨ THUẬT**

Chủ đề 6: CHUYẾN ĐI KÌ THÚ
Bài 12: THAM QUAN BẢO TÀNG
 (Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Hiểu được các bước tạo nên sản phẩm theo chủ đề.
- Tạo được sản phẩm có sự tương phản của hình khối cơ bản, vận dụng được sự khác nhau của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết lựa chọn và chia sẻ về vật liệu để tạo ra sản phẩm.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống.
- Trân trọng giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ,...qua việc tham quan bảo tàng.

- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.

- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của hiện vật và mô phỏng hiện vật qua quan sát, trí nhớ, tưởng tượng.

- Thể hiện được vẻ đẹp cuộc sống bằng SPMT.

- Mô phỏng được hiện vật bằng hình thức vẽ, cắt, xé, dán,...và sử dụng hình vẽ kể được hành trình đã đi.

- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật tiêu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.

- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Tham quan bảo tàng*.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian sưu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 12: Tham quan bảo tàng.	- Nhận biết và trân trọng giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ,...qua việc tham quan bảo tàng.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	Bài 12: Tham quan bảo tàng.	- Biết mô phỏng hiện vật yêu thích từ chuyến tham quan và có thể kể về hành trình tham quan bằng hình vẽ.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <p>- Nhận biết được ý nghĩa của chuyến tham quan bảo tàng.</p> <p>- Trân trọng ý nghĩa lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, qua hiện vật trưng bày trong bảo tàng.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p>

<p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK trang 52, 53. - HS thảo luận về đặc điểm hiện vật quan tâm, chất liệu và các yếu tố trang trí trên hiện vật. - GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trang 53 trong SGK. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đặc điểm của hiện vật. - Trình bày được đặc trưng của hiện vật, ý nghĩa của hiện vật trong bảo tàng. - Hình thành ý thể hiện SPMT gắn với chủ đề học tập. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 52, 53 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận về các hiện vật trong bảo tàng. - Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ vào tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận. - GV đưa ra những câu hỏi thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Em kể tên những bảo tàng đã được tham quan? + Hãy kể lại một buổi tham quan bảo tàng em đã đến? + Em sẽ lựa chọn chất liệu nào để thực hiện SPMT? + Hiện vật đó có ấn tượng gì với em. + Cách thực hiện sản phẩm. + Vật liệu lựa chọn để thực hiện. <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK trang 52, 53 thảo luận về đặc điểm hiện vật quan tâm, chất liệu và các yếu tố trang trí trên hiện vật ở hoạt động 1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh, SPMT. - HS thảo luận về đặc điểm hiện vật. - HS trả lời câu hỏi. - HS mô tả được đặc điểm ý nghĩa của hiện vật. - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về các hiện vật trong bảo tàng. - HS trả lời câu hỏi, thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời: + HS trả lời: + HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được cách mô phỏng một SPMT theo mẫu hoặc trí nhớ về tham quan bảo tàng. - HS biết cách chuẩn bị vật liệu để thực hành. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát một số SPMT 2D, 3D ở SGK, trang 54, 55. - HS tham khảo các bước thực hiện một sản phẩm máy bay bằng phương pháp kết hợp vẽ, cắt, xé, dán ở SGK, trang 54. - HS thực hiện một sản phẩm mô phỏng lại hiện vật theo ý thích. - HS sử dụng được các vật liệu sẵn có để thực hiện. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tạo được SPMT mô phỏng hiện vật khi tham quan bảo tàng. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện SPMT mô hình máy bay. - GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK, trang 55. <p>+ Bài tập thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy vẽ, nặn, hoặc xé, dán một SPMT mô phỏng lại hiện vật mà em biết. - GV quy định vật liệu, kích thước SPMT theo điều kiện thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK, trang 55 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm. <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách mô phỏng một SPMT theo mẫu hoặc trí nhớ về tham quan bảo tàng ở hoạt động 2.</i></p> <p>* củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát một số SPMT ở SGK, - HS tham khảo các bước thực hiện. - HS thực hiện một sản phẩm mô phỏng lại hiện vật theo ý thích. - HS tạo được SPMT. - HS ghi nhớ các bước thực hiện trong SGK. - HS thực hành. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 24

ÂM NHẠC
CHỦ ĐỀ 6: TUỔI THƠ
ÔN TẬP BÀI HÁT THẾ GIỚI TUỔI THƠ
NGHE NHẠC: ĐỒ- RÊ- MI
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài “Thế giới của tuổi thơ”.
- Ôn hát đa dạng kết hợp với các hình thức, biết hát kết hợp với vận động phụ hoạ.
- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát *ĐỒ- RÊ- MI*
- Nhớ tên, tiểu sử tác giả bài nghe nhạc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- SGK; Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh... Nhạc cụ cơ bản (thanh phách, song loan, trống con....)

2. Học sinh:

- SGK, Nhạc cụ cơ bản (thanh phách, song loan, trống con....)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khởi động tiết học bằng cách cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi <i>Bức tranh giúp em gợi nhớ đến bài hát nào đã học?</i> - GV cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát <i>Thế giới của tuổi thơ</i>. - GV nhận xét - giới thiệu bài <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành</p> <p>2.1 Ôn tập bài hát “ Thế giới của tuổi thơ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt giai điệu lại bài hát yêu cầu HS hát nhẩm - Hát với các hình thức <i>Đồng ca, tốp ca, song ca, cá nhân</i> - GV hướng dẫn HS lại cách hát gõ đệm theo nhịp chia đôi bằng nhạc cụ Temporin như sau: <p style="text-align: center;">♥ Hát kết hợp gõ đệm</p>  <p style="text-align: center;">Một bầu trời sáng trong, tiếng chim vui reo vang. Cùng bạn...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời - HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát <i>Thế giới của tuổi thơ</i>. - HS theo dõi và nhẩm bài - HS thực hiện - HS thực hiện - HS ôn gõ đệm theo phách
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành 3 nhóm ôn hát nối tiếp, đồng ca: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm.

- + Nhóm 1 hát câu 1,3
- + Nhóm 2 hát câu 2,4
- + Cả 2 nhóm hát câu 5+6+7+8
- GV điều khiển HS ôn bài hát gõ đệm theo nhịp các hình thức: *đồng ca, tốp ca, song ca, đơn ca kết hợp thể hiện sắc thái*. GV quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS (nếu cần).
- GV khen ngợi, động viên HS những nội dung thực hiện tốt và nhắc nhở HS những nội dung cần tập luyện thêm. Khuyến khích HS về nhà hát người thân nghe.
- Hoạt động vận động phụ họa.
- GV cho HS thảo luận theo nhóm các động tác biểu diễn và thống nhất động tác của nhóm mình đã chuẩn bị.
- Mời HS lên biểu diễn động tác trước lớp.
- Mời HS nhóm khác nhận xét góp ý
- GV nhận xét, lựa chọn, hướng dẫn thêm một số động tác phù hợp ND bài hát.

Câu hát	Động tác
<i>Một bầu trời sáng trong, tiếng chim vui reo vang.</i>	Hai tay đưa lên cao rồi chụm lại gần miệng, đầu nghiêng sang trái, sang phải
<i>Cùng bạn bè bốn phương, nắm tay nhau yêu thương</i>	Hai tay nắm tay bạn bên cạnh, nghiêng người sang phải, sang trái
<i>Kìa đàn chim cùng tung cánh, những cánh diều bay lấp lánh</i>	Sải tay ngang hai bên làm động tác chim bay
<i>Thế giới bừng sáng lên nụ cười</i>	Hai tay vòng từ trong ra ngoài vươn lên cao.
<i>Mặt trời sáng ngời trên quê hương</i>	Hai tay đưa trước ngực từ từ đưa lên đỉnh đầu, mở hai tay ra rồi từ từ hạ xuống. Chân nhún đưa người từ bên trái sang phải và ngược lại
<i>Mình cùng hát bài ca yêu thương</i>	Hai tay vỗ vào nhau

- HS ôn bài hát gõ đệm theo nhịp các hình thức: *đồng ca, tốp ca, song ca, đơn ca kết hợp thể hiện sắc thái*.

Nhận xét

- HS lắng nghe
- Thảo luận nhóm
- HS thực hiện
- HS chú ý và chỉnh sửa
- HS thực hiện
- HS chơi trò chơi

Ngàn lời hát tỏa đi muôn phương. Thế giới của tuổi thơ	Tay trái đưa từ trong ra ngoài, tay phải đặt chéo trước ngực và ngược lại
--------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------

- GV cho HS tập biểu diễn theo hình thức nhóm, cả lớp

- HS thực hiện

2.2: Nghe nhạc

GV giới thiệu ngắn gọn về tên bản nhạc và tên tác giả:

- HS lắng nghe

+ **Richard Rodgers** sinh ngày 28-6-1902 tại New York City Ông đã sáng tác hơn 900 ca khúc và 43 vở nhạc kịch, trong đó có "Oklahoma!," "The King and I", "The Sound of Music," và nhiều tác phẩm kinh điển bất tử khác. Ông cũng đã viết "Enemy Dearest" từ năm 1925, "The girl Friend" từ năm 1926, và "A Connecticut Yankee" từ năm 1927 với Hart và "Carousel" từ năm 1945, "South Pacific" từ năm 1949, và "Cinderella" từ năm 1957 với Hammerstein.



- GV cho nghe nhạc lần 1

- HS lắng nghe

- Cho HS nghe nhạc có lời lần 1 và yêu cầu HS thảo luận nhóm phát biểu cảm nhận của mình về bài nghe nhạc và trả lời các câu hỏi:

- HS thảo luận nhóm & trả lời câu hỏi

+ Bài hát có tốc độ nhanh hay chậm?

+ Em thấy bài hát này có nhịp điệu vui tươi, sôi nổi hay nhẹ nhàng, mềm mại?

+ Em thấy bài hát này có hay không, vì sao?

* HS chia sẻ trước lớp

- HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét

- HS lắng nghe

- GV hỏi: Bài hát nói về những nốt nhạc nào?

- Tên các nốt nhạc được phát âm bằng tiếng anh như thế nào?

- GV cho các em nghe nhạc lần 2 kết hợp đồng thanh hát tên các nốt nhạc (nếu HS thực hiện tốt GV có thể yêu cầu các em vừa hát tên nốt nhạc vừa làm kí hiệu bàn tay tương ứng)

- HS lắng nghe và vận động

- GV cho HS nghe nhạc lần 3 kết hợp vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

- HS cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “
Thế giới của tuổi thơ”
- HS rút ra bài học sau tiết học .
- Gv nhận xét tiết học (*khen+nhắc nhở*).
- Dặn HS về ôn lại bài vừa học và luyện tập thêm các động tác vận động phụ họa vừa được hướng dẫn.

- HS thực hiện
- HS ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 47

ÔN TIẾNG VIỆT CHUYỆN BÊN CỬA SỔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng từ ngữ chứa vần ưu/iu hoặc vần im/iêm.
- + Viết 1- 2 câu nêu suy nghĩ về cậu bé trong câu chuyện Cậu bé đánh giày
- Biết yêu động vật, thiên nhiên qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài viết chính tả: Chuyện bên cửa sổ + Gọi 2 HS đọc lại. + HD HS nhận xét: H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao? + HD viết từ khó: - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: buồn quá, léo nhéo, giũ cánh,..... + GV đọc HS viết bài vào vở . + Chấm, chữa bài - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS đọc bài. Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu. - Học sinh làm việc cá nhân - HS viết bài
<p>* Hoạt động 2:</p> <p>Bài 4/25: Tìm 2-3 từ chỉ sự vật, hoạt động</p> <p>a, Có chứa tiếng iu hoặc ưu</p> <p>b, Có chứa tiếng im hoặc iêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi theo nhóm - GV cho HS đọc kết quả. <p>- GV nhận xét nhóm làm nhanh đúng, chốt kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ: Hs trình bày: a, Có chứa tiếng iu hoặc ưu: con sừ, chịu, lúu dứu, quả lựu, lựu đạn, sừu tâm,... b, Có chứa tiếng im hoặc iêm: Tiêm phòng, niêm phòng, con tim, trái tim, tìm, màu tím, chiêm hữu,...

- HS đọc lại từ
→ Cho HS nhắc lại quy tắc chính tả với im/iêm, iu/ru.

*** Hoạt động 3:**

Bài 5: Viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em về cậu bé trong câu chuyện Cậu bé đánh giày.

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

→ GV giáo dục HS Nếu biết giữ lời hứa, sẽ được mọi người tín nhiệm, tôn trọng, quý mến.
- Và nếu không giữ được lời hứa, sẽ đánh mất niềm tin của mọi người dành cho mình., không làm gương cho các em nhỏ

- HS chữa bài vào vở.

- Hs nêu
- Cậu bé đánh giày là một người giữ lời hứa.
- HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- 4,5HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 52

ÔN TOÁN

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Rèn kỹ năng tính nhẩm, kỹ năng tính để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1, 2: (VBT/41)</p> <p>1 Tính nhẩm (theo mẫu).</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>Mẫu: $6\ 000 - 2\ 000 = ?$ Nhẩm: 6 nghìn - 2 nghìn = 4 nghìn $6\ 000 - 2\ 000 = 4\ 000$</p> </div> <p>a) $5\ 000 - 3\ 000 = \dots\dots\dots$ b) $9\ 000 - 6\ 000 = \dots\dots\dots$ c) $8\ 000 - 4\ 000 = \dots\dots\dots$ d) $10\ 000 - 7\ 000 = \dots\dots\dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hỏi, đáp nhanh 2 bài tập này mà không cần yêu cầu HS viết vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và làm bài cá nhân <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">a) $5\ 000 - 3\ 000 = 2000$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">b) $9\ 000 - 6\ 000 = 5000$</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">c) $8\ 000 - 4\ 000 = 4000$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">d) $10\ 000 - 7\ 000 = 3000$</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS chữa bài Học sinh nhận xét
<p>* Bài 3: (VBT/42)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện - HS thực hiện làm bài <p>3 Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">7 000 - 2 000</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">1 400 + 600</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">2 000 - 300</div> </div> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. 	
<p>* Bài 4:(VBT/42)</p> <p>4 Trong năm học này, một trường đại học có 5 250 sinh viên. Đến cuối năm học, có 1 300 sinh viên tốt nghiệp ra trường và đầu năm học mới có 1 500 sinh viên mới nhập học. Hỏi trong năm học mới, trường đại học đó có bao nhiêu sinh viên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề: + Đề bài cho biết gì, hỏi gì? + Làm thế nào để tính trong xe còn bao nhiêu lít dầu? - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề; - Trả lời. - HS làm vào vở. - 2 HS lên bảng làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số sinh viên còn lại sau khi tốt nghiệp là:</p> $5250 - 1300 = 3950 \text{ (sinh viên)}$ <p>Trong năm học mới có số sinh viên là:</p> $3950 + 1500 = 5450 \text{ (sinh viên)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 5450 sinh viên</p>
<p>3. HD Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 29 tháng 2 năm 2024

PPCT: 119

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000
Bài 56: NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)
(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “ Rùa và thỏ ” để khởi động bài học. + Câu 1: $2\ 180 \times 3 = ?$ + Câu 2: $1\ 916 \times 4 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $2\ 180 \times 3 = 6\ 000$ + Trả lời: $1\ 916 \times 4 = 3\ 309$ - HS lắng nghe, nhận xét.
2. Kết nối	
Bài 1: Đặt tính rồi tính - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1. - GV cho HS làm vào bảng - GV chữa bài, nhận xét HS <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1041 \\ \times 6 \\ \hline \end{array}$</div> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1008 \\ \times 9 \\ \hline \end{array}$</div> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1107 \\ \times 8 \\ \hline \end{array}$</div> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1619 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$</div> </div> -GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1 - HS làm vào bảng con và nêu cách tính. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1041 \\ \times 6 \\ \hline 6246 \end{array}$</div> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1008 \\ \times 9 \\ \hline 9072 \end{array}$</div> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1107 \\ \times 8 \\ \hline 8856 \end{array}$</div> <div style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1619 \\ \times 5 \\ \hline 8095 \end{array}$</div> </div> -HS nhận xét và nêu: nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái tức là từ hàng đơn vị (nếu có nhớ đem sang hàng kế bên).
Bài 2: Số?	

<p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2. + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương. -GV mở rộng: Bài tập cung cấp hiểu biết về biên chế trong quân đội (về cấp độ tổ chức và quân số). Theo phân cấp từ cao xuống thấp, các cấp đơn vị được nhắc đến trong bài toán là sư đoàn (bao gồm nhiều trung đoàn) và trung đoàn. Thực tế số quân mỗi trung đoàn, sư đoàn khác nhau ở mỗi nước và ở từng thời kì. Thông thường trong thời bình, quân số mỗi cấp có xu hướng giảm đáng kể so với thời chiến tranh. -Trong tranh vẽ mô tả cảnh các chú bộ đội hành quân trong đoàn xe bọc thép. Trên bầu trời là UAV, một loại máy bay không người lái và là loại vũ khí hiện đại biểu trưng của thập kỉ 10 và 20 của thế kỉ XXI.</p> <p>3. Thực hành. Bài 3.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3 - GV : Bài tập mô tả cuộc thi cử tạ của hai lực sĩ mèo và rùa. Mỗi lực sĩ nâng tạ có gắn các đĩa tạ hai bên. Có ba loại đĩa tạ là loại đĩa 1 000 g, 500 g và 100 g. Trong bài này, chúng ta bỏ qua khối lượng của đòn tạ và khoá tạ.</p>	<p>- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT2 + Bài toán cho biết : một sư đoàn có 4 trung đoàn, mỗi trung đoàn có 1300 người. Sau đó sư đoàn được bổ sung thêm 450 người. + Hỏi: lúc này, sư đoàn có tất cả bao nhiêu người? -Tóm tắt: Mỗi trung đoàn: 1300 người, bổ sung thêm 450 người. + Hỏi lúc này ... người? - HS làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ban đầu sư đoàn có số người là: $1\ 300 \times 4 = 5\ 200$ (người) Sau khi bổ sung thêm 450 người, sư đoàn có số người là: $5\ 200 + 450 = 5\ 650$ (người) Đáp số: 5 650 người.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT3 - HS lắng nghe</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh để tính số cân nặng các đĩa tạ mà mèo, và rùa nâng được.</p> <p>Để hấp dẫn, gv có thể cung cấp thông tin: tại thế vận hội mùa hè 2016 ở Rio – Brazil, lực sĩ cử tạ người Gèogia là Lasha Talakhadze đã nâng được 250 kg trong nội dung cử đẩy (nội dung yêu cầu lực sĩ hoàn thành nâng đá trong tư thế đứng thẳng).</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT4</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng phép nhân từ phải qua trái để tìm các chữ số còn thiếu:</p> <p>+Ở hàng đơn vị, 4 nhân 5 bằng 20, do đó chữ số hàng đơn vị còn thiếu ở kết quả là 0;</p> <p>+Ở hàng chục, 4 nhân 1 bằng 4, thêm 2 (từ hàng đơn vị nhớ sang) là 6, do đó chữ số hàng chục còn thiếu ở kết quả là 6;</p> <p>+Ở hàng trăm, 4 nhân với chữ số chưa biết của thừa số thứ nhất có tận cùng là 8, chữ số đó có thể là 2 hoặc 7 đều hợp lí;</p> <p>+Ở hàng nghìn của kết quả, làm tương tự như ở hàng chục và đơn vị thì kết quả có thể là 4 hoặc 6.</p> <p>Như vậy phép nhân đầy đủ có thể là một trong hai đáp án sau:</p> $\begin{array}{r} 1715 \\ \times 4 \\ \hline 6860 \end{array} \quad \begin{array}{r} 1215 \\ \times 4 \\ \hline 4860 \end{array}$ <p>-GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận làm bài tập b</p>	<p>-HS: Mèo nâng được 3 100 g mỗi bên và cả hai bên có tổng cân nặng các đĩa tạ là 6 200 g. Rùa nâng được mỗi bên là 1 600 g, và cả hai bên là 3 200 g.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe,</p> <p>- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT4</p> <p>- HS lắng nghe và làm vào phiếu bài tập.</p> <p>+Ở hàng đơn vị, 4 nhân 5 bằng 20, do đó chữ số hàng đơn vị còn thiếu ở kết quả là 0;</p> <p>+Ở hàng chục, 4 nhân 1 bằng 4, thêm 2 (từ hàng đơn vị nhớ sang) là 6, do đó chữ số hàng chục còn thiếu ở kết quả là 6;</p> <p>+Ở hàng trăm, 4 nhân với chữ số chưa biết của thừa số thứ nhất có tận cùng là 8, chữ số đó có thể là 2 hoặc 7 đều hợp lí;</p> <p>+Ở hàng nghìn của kết quả, làm tương tự như ở hàng chục và đơn vị thì kết quả có thể là 4 hoặc 6.</p> <p>Như vậy phép nhân đầy đủ có thể là một trong hai đáp án sau:</p> $\begin{array}{r} 1715 \\ \times 4 \\ \hline 6860 \end{array} \quad \begin{array}{r} 1215 \\ \times 4 \\ \hline 4860 \end{array}$ <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS làm bài:</p> <p>+Ở hàng đơn vị, 3 nhân 3 bằng 9, do đó chữ số hàng đơn vị còn thiếu ở kết quả là 9;</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương</p>	<p>+Ở hàng chục, còn thiếu nên phải lấy 3 nhân 5 bằng 15, có nhớ sang hàng trăm + Hàng trăm còn thiếu nên lấy 3 nhân 2 ở hàng trăm cộng thêm 1 nên hàng trăm là 7. + Hàng nghìn còn thiếu nên ta lấy 3 nhân 2 bằng 6. Kết quả:</p> $\begin{array}{r} 2\ 253 \\ \times \quad 3 \\ \hline 6\ 759 \end{array}$ <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học. + Câu 1: $1\ 042 \times 6 = ?$ + Câu 2: $1215 \times 5 = ?$ - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời: Câu 1: $1\ 042 \times 6 = 6\ 252$ Câu 2: $1215 \times 5 = 6\ 075$ -HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 42

THỂ DỤC
ÔN CÁC ĐỘNG TÁC HỌC ĐỘNG TÁC NHẢY (tiết 42)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


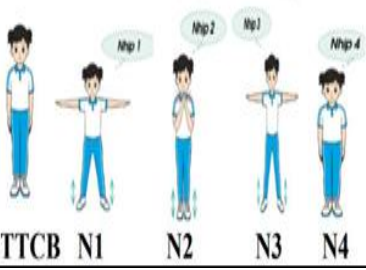
- Ôn và học động tác nhảy. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Làm theo hiệu lệnh</i> ” 	6-10 phút	- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. * Động tác nhảy.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn
	20-25 phút		

<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Động tác nhảy + TTCB: Đứng nghiêm + Nhịp 1: Bật nhảy tách hai chân rộng bằng vai, đồng thời hai tay dang ngang rộng bằng vai. + Nhịp 2: Bật nhảy hai chân chụm, đồng thời hai tay vỗ vào nhau trước ngực. + Nhịp 3: Như nhịp 1 + Nhịp 4: Về TTCB. + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4. <i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i> 2.Trò chơi “Đi theo đường thẳng”</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>4-6 phút</p>	 <p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Tổ chức cho Hs chơi - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs</p>	<p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 165-166

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG
BÀI 12: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI (4 TIẾT)
ĐỌC: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI. ĐỌC MỞ RỘNG (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và và toàn bộ câu chuyện “ Tay trái và tay phải”.
- Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật (tay phải) trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được cảm nghĩ và hành động của nhân vật qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản: Nói về sự gắn bó giữa tay trái với tay phải là để nói về sự gắn bó giữa người với người. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong mọi công việc, chúng ta cần hợp tác với nhau để cùng tạo nên kết quả tốt đẹp.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc câu chuyện, bài thơ về một việc làm tốt và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu)
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết quan tâm, giúp đỡ, cùng chia sẻ qua hoạt động đọc mở rộng bài đã đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1,2 bài “ Chuyện bên cửa sổ” và trả lời câu hỏi : Nơi ngày xưa là khu rừng, bây giờ thay đổi như thế nào? + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Chuyện bên cửa sổ” và nêu nội dung bài. Theo em, cậu bé hiểu được gì từ những việc đã làm và những điều đã thấy? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: Sơn vẫy rối rít; Sơn cho Chi một chiếc điều rất xinh; Chi mừng rỡ chạy ra; Hai bạn có bao nhiêu chuyện kể với nhau.) + Đọc và trả lời câu hỏi: Từ những việc đã làm, cậu bé hẳn là rất ân hận. Chắc chắn cậu bé sẽ không bao giờ đối xử với bầy chim như thế nữa. Nhìn đàn chim ríu rần nô đùa, cậu bé hiểu rằng: Nếu con người yêu thương, bảo vệ chim chóc thì chim chóc cũng sẽ gắn gũi, gắn bó và mang lại niềm vui cho con người
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: lẳng lẳng, không sao cầm được, loay hoay, hết chịu nổi, hối hận lắm...</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: Nó lẳng lẳng mặt đi chỗ khác/ và tự nhủ/ sẽ không giúp tay phải việc gì nữa.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tay phải trách tay trái chuyện gì?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS đọc và thực hiện: Nó lẳng lẳng mặt đi chỗ khác/ và tự nhủ/ sẽ không giúp tay phải việc gì nữa.</p> <p>-HS đọc và tìm: ngoảnh mặt, cài khuy áo, giữ giấy, xin lỗi</p> <p>-HS chia 4 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến có sân thượng. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến những chậu cây cảnh. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến nom vui quá. + Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó đọc: Khuy áo: Cúc áo Loay hoay: làm việc gì đó một cách khó khăn, chật vật, mất nhiều thời gian.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4. -HS nhận xét.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: - HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS đọc câu 1: Tay phải trách tay trái vì chuyện :</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Chuyện gì diễn ra (là cái có, là lí do) khiến tay phải trách tay trái? - Câu nào thể hiện sự trách móc của tay phải với tay trái? - Tay phải thấy mình và tay trái khác nhau thế nào? - Không công bằng ở điểm nào? <p>- GV gợi ý, động viên HS trả lời câu hỏi theo cách hiểu của các em và diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhắc lại nguyên văn câu nói của tay phải trong bài hoặc có thể nêu ý khái quát của câu nói</p> <p>- GV ghi nhận những câu trả lời hợp lí và đưa ra câu trả lời đầy đủ nhất.</p> <p>+ Câu 2: Không có tay trái giúp đỡ, tay phải gặp những khó khăn gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu 2. - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa câu 2, xem lại đoạn 3 của bài đọc và liên hệ thực tế: hình dung tình cảnh thực hiện các công việc: đánh răng, cài khuy áo, vẽ tranh mà chỉ bằng tay phải? Khi đó, em phải loay hoay vượt qua khó khăn như thế nào? <p>+ Câu 3: Câu văn nào thể hiện suy nghĩ và hành động của tay phải khi làm việc một mình?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc câu 3, nhắc HS xem nhanh lại đoạn 3 của bài đọc - GV nhận xét, chốt nội dung trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> * Nó luôn phải làm làm việc nặng nhọc. * Vì chuyện tay trái sung sướng chẳng phải làm việc nặng nhọc. * Vì chuyện việc gì nó cũng phải làm: từ xúc cơm, cầm bút rồi quét nhà... * Vì tay trái chẳng phải làm gì, trong khi nó phải làm hết mọi việc,... <p>- HS đọc câu 2</p> <p>- HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời, phát biểu trước lớp.</p> <p>* Tay phải gặp khó khăn khi đánh răng: không cầm được cốc nước.</p> <p>* Khó khăn khi cài khuy áo: không thể cài.</p> <p>* khó khăn khi vẽ tranh: không có tay giữ giấy.</p> <p>* chỉ dùng tay phải, những công việc hết sức bình thường cũng trở nên khó khăn.</p> <p>- HS đọc câu 3</p> <p>- HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời, phát biểu trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS trình bày ý kiến.</p> <p>Cảm nghĩ và hành động của tay phải khi làm việc một mình</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+ Câu 4: Tay phải đã nhận ta điều gì khi làm việc cùng tay trái?

- GV cho HS đọc câu 4, nhắc HS xem nhanh lại đoạn cuối của bài đọc, xem lại câu nói của tay phải; suy nghĩ để chuẩn bị câu trả lời.
- GV nhận xét, chốt nội dung trả lời.
- GV gợi ý, động viên HS trả lời câu hỏi theo cách diễn đạt khác nhau, có thể nhắc lại nguyên văn câu nói của tay phải (ở cuối bài), có thể diễn đạt ý của câu nói bằng cách riêng của mình

+ Câu 5: Câu chuyện nói với chúng ta điều gì?

- GV nêu câu hỏi, có thể gợi ý bằng cách đưa ra các phương án trả lời để HS lựa chọn
 - a. Chúng ta cần hợp tác với nhau trong mọi công việc.
 - b. Chúng ta cần sử dụng cả tay trái và tay phải khi làm việc.
 - c. Chúng ta cần chăm chỉ làm việc.
- GV hỏi hs qua bài đọc: Tay trái và tay phải tác giả theo Lý Thị Minh Hà cho em biết gì?

được thể hiện qua câu: Tay phải hối hận lắm. Liên xin lỗi tay trái.

Như vậy, tay phải đã nhận ra lỗi của mình, thấy mình trách nhầm tay trái.

- HS đọc câu 4
- HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời, phát biểu trước lớp.
- Một số HS trình bày ý kiến. Khi làm việc cùng tay trái, tay phải đã nhận ta rằng:
 - * Tay trái và tay phải đều quan trọng như nhau. Không có tay trái, một mình ta phải không làm được nhiều việc.
 - * Nếu tay trái, tay phải cùng nhau làm việc, mọi việc mới hoàn thành nhanh chóng.
 - * Ai cũng quan trọng khi cùng làm việc chung....

- HS làm việc theo nhóm, thống nhất câu trả lời.

- Đại diện 3 – 4 nhóm phát biểu trước lớp.

Phương án A: Chúng ta cần hợp tác với nhau trong mọi công việc.

- HS nêu:

Nội dung hàm ẩn của văn bản: Nói về sự gắn bó giữa tay trái với tay phải là để nói về sự gắn bó giữa người với người.

- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong mọi công việc, chúng ta cần hợp tác với nhau để cùng tạo nên kết quả tốt đẹp.

<p>- GV chốt: nội dung hàm ẩn của văn bản:</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 3: Đọc mở rộng</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, đọc bài đã tìm được: Nói về một việc làm tốt.</p> <p>1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về một việc làm tốt và viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <div data-bbox="284 510 922 824" style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;"> <p>PHIẾU ĐỌC SÁCH</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên bài: (...)</td> <td style="width: 50%;">Tên cuốn sách: (...)</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: (...)</td> <td>Việc làm tốt: (...)</td> </tr> <tr> <td>Nhân vật: (...)</td> <td>Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </table> </div> <p>2. Chia sẻ với bạn những chi tiết thú vị trong bài đã đọc.</p> <p>- GV chiếu một số phiếu đọc sách của HS lên bảng để cả lớp nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)	Tác giả: (...)	Việc làm tốt: (...)	Nhân vật: (...)	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	<p>- HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.</p> <p>- HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.</p>
Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)						
Tác giả: (...)	Việc làm tốt: (...)						
Nhân vật: (...)	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆						
<p>Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc.</p> <p>- GV gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nhân vật chính trong bài đọc là ai? * Việc làm tốt của nhân vật là gì? * Em cảm nhận điều gì về việc làm tốt đó? * Việc làm tốt đó đem đến cho em bài học gì? <p>- GV nhận xét chung và khen ngợi HS.</p> <p>- Khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nguồn tài liệu học tập..</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Các HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p>						
<p>4. Vận dụng.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc lại bài Tay trái và tay phải tác giả theo Lý Thị Minh Hà và nêu nội dung bài:</p>	<p>-HS đọc và nêu nội dung: Nói về sự gắn bó giữa tay trái với tay phải là để nói về sự gắn bó giữa người với người.</p> <p>- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong mọi công việc, chúng ta cần hợp tác với nhau để cùng tạo nên kết quả tốt đẹp.</p>						

	<ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ.- Các HS khác nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 53

ÔN TOÁN
NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

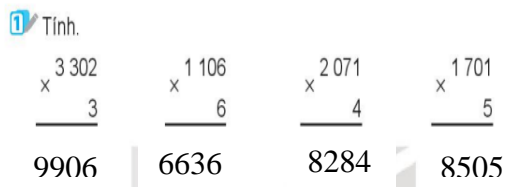
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hs củng cố phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1: Tính (VBT/43)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1. - GV tổ chức thi đua giữa bốn nhóm theo hình thức tiếp sức. Mỗi nhóm gồm bốn bạn và lần lượt từng bạn lên thực hiện phép tính. Nhóm nào làm chính xác và nhanh hơn thì thắng. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT/43)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2. - GV cho HS làm vào bảng - GV chữa bài, nhận xét HS <p>Bài 4: (VBT/43)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình vuông. - GV cho HS làm bài vào vở <p style="text-align: center;"> Bài giải Chu vi khu đất là: $2409 \times 4 = 9636 \text{ (m)}$ </p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1 - Các nhóm chơi trò chơi <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT2 - HS làm vào bảng - HS lắng nghe <p>KQ:</p> <p style="text-align: center;">2804 9678 8728 9606</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại - Hs làm bài vào vở

<p style="text-align: center;">Đáp số: 9636 mét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. HD Vận dụng:</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.</p> <p>+ Câu 1: $3000 \times 2 = ?$</p> <p>+ Câu 2: $1\ 203 \times 2 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>Câu 1: 6 000</p> <p>Câu 2: 2 406</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

**KỸ NĂNG SỐNG
MẮT KÍNH SIÊU NGÀU.**

GDDP: MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ BÌNH DƯƠNG (T1)

Thứ Sáu, ngày 1 tháng 3 năm 2024

PPCT: 120

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000

**Bài 57: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)
(TIẾT 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.
- Thực hiện được phép chia nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: $1\ 022 \times 6 = ?$ + Câu 2: $1225 \times 3 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $1\ 022 \times 6 = 6\ 132$ + Trả lời: $1225 \times 3 = 3\ 675$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
- GV giới thiệu tình huống: “Bạn Rô-bốt đi làm thêm ở nhà máy sản xuất bút chì. Bạn ấy phụ trách đóng gói bút chì. Số bút chì sản xuất được là 6 408 cái phải đem chia đều vào 2 thùng. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu chiếc bút chì?”. -GV dẫn dắt đến phép chia và viết ra: “ $6\ 408 : 2$ ”. -GV hướng dẫn thuật toán thực hiện phép chia (như trong SGK).	- HS lắng nghe. - HS ghi vào bảng - HS lắng nghe <div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 6\ 408 \quad \quad 2 \\ 0\ 4 \quad \quad 3\ 204 \\ 00 \\ 08 \\ 0 \end{array}$ </div> <div> <ul style="list-style-type: none"> • 6 chia 2 được 3, viết 3. 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. • Hạ 4; 4 chia 2 được 2, viết 2. 2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0. • Hạ 0; 0 chia 2 được 0, viết 0. 0 nhân 2 bằng 0; 0 trừ 0 bằng 0. • Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4. 4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0. </div> </div> <div style="border: 1px dashed gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: fit-content; margin-top: 10px;"> $6\ 408 : 2 = 3\ 204$ </div>

- GV gọi một số em đọc lại các bước tính.
- GV cho HS làm thêm một phép tính : $6\ 402 : 2$ để củng cố lại kỹ năng thực hiện.
- GV hướng dẫn thuật toán chia $1\ 275$ cho 3 như SGK.
- GV cho một phép : $2\ 198 : 7 = ?$ để HS thực hiện
- GV chữa bài, nhận xét

- GV chốt lại kỹ thuật tính, nhấn mạnh lại:
 - +Thực hiện phép chia từ trái qua phải;
 - +Nếu một phép chia thành phần có dư thì hạ số dư xuống hàng dưới cho phép chia thành phần tiếp theo;
 - +Trường hợp số đang xét bé hơn số chia thì hạ tiếp chữ số của hàng tiếp theo xuống ghép cặp.

3. Thực hành.

Bài 1. Tính

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1.
- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính:

$$\begin{array}{r} 6\ 393 \mid 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6\ 606 \mid 6 \\ \hline \end{array}$$

$$3\ 652 \mid 4$$

- 1 vài HS nêu lại
- HS làm bài
- HS lắng nghe



- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1
- HS tính:

$$\begin{array}{r} 6\ 393 \mid 3 \\ 0\ 3 \mid 2\ 131 \\ \hline \end{array}$$

09

03

0

$$6\ 393 : 3 = 2\ 131$$

$$\begin{array}{r} 6\ 606 \mid 6 \\ 0\ 6 \mid 1101 \\ \hline \end{array}$$

00

06

0

$$6\ 606 : 6 = 1\ 101$$

$$\begin{array}{r} 3\ 652 \mid 4 \\ 05 \mid 913 \\ \hline \end{array}$$

12

0

$$3\ 652 : 4 = 913$$

- Cách tính: muốn chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2. + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS làm vào vở</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài nhóm 2</p>	<p>từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, tức là từ phải sang trái.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét</p> <p>- HS nêu đọc yêu cầu BT2 + Bài toán cho biết : một nhà máy sản xuất được 4575 bánh răng trong 5 ngày. Biết rằng số bánh răng nhà máy sản xuất được trong mỗi ngày là như nhau + Hỏi: mỗi ngày nhà máy sản xuất được bao nhiêu bánh răng? Tóm tắt: 5 ngày: 4575 bánh răng 1 ngày ... bánh răng? - HS làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mỗi ngày nhà máy sản xuất được số bánh răng là: $4\ 575 : 5 = 915$ (bánh răng) Đáp số: 915 bánh răng</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS nêu đọc yêu cầu BT3 + Bài toán cho biết : có hai trang trại nuôi vịt, trang trại thứ nhất có 4500 con vịt, số con vịt ở trang trại thứ hai bằng số con vịt ở trang trại thứ nhất giảm đi 3 lần. + Hỏi: a, trang trại thứ hai có ? con vịt. b, Cả hai trang trại có ? con vịt. - HS làm nhóm 2:</p> <p>a) Trang trại thứ hai có số con vịt là $4\ 500 : 3 = 1\ 500$ (con vịt) b) Cả hai trang trại có số con vịt là $4\ 500 + 1\ 500 = 6\ 000$ (con vịt)</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Đáp số: a) 1 500 con vịt b) 6 000 con vịt -HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.</p> <p>+ Câu 1: $1\ 275 : 3 = ?$ + Câu 2: $6\ 408 : 2 = ?$ - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời: Câu 1: $1\ 275 : 3 = 425$ Câu 2: $6\ 408 : 2 = 3\ 204$ -HS nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 167

TIẾNG VIỆT**Bài 12: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI (4 Tiết)****LUYỆN TẬP: DẤU NGOẶC KÉP. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI BẰNG GÌ?
(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu công dụng của dấu ngoặc kép khi viết câu.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”
- Hình thành và phát triển tình cảm gia đình, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quý trọng sức lao động của các công nhân thợ thủ công đã làm ra các vật dụng sinh hoạt hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
-GV yêu cầu hs đặt câu có từ xanh biếc, chăm chỉ, kiên nhẫn. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS đặt: Mặt biển xanh biếc. Hàng ngày, ông thường chăm chỉ tưới nước cho cây. Thỏ kiên nhẫn đứng đợi quả rơi xuống. -HS nhận xét.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Hs làm việc nhóm đôi. Bài 1: Dấu câu nào được dùng để đánh dấu lời đối thoại của các nhân vật trong đoạn văn. - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2, tìm lời nói của Diệp và ông ngoại.	- HS nêu yêu cầu bài tập 1 - HS đọc đoạn văn, trao đổi nhóm 2 nêu câu trả lời. - Đại diện nhóm phát biểu trước lớp. * Trong đoạn văn, có lời nói của ông ngoại: Hôm nay, ông đăng ký học lớp tiếng Anh rồi nhé! ; Trẻ, già đều cần học cháu ạ!

- GV nhận xét, chốt ý câu trả lời:

-GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2 : Tìm và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”

Bài 2: Ghép ý ở cột A với ý phù hợp ở cột B để tạo câu

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

2. Ghép ý ở cột A với ý phù hợp ở cột B để tạo câu.

A	B
Học sinh thường đến trường	bằng điện thoại.
Chúng ta có thể nói chuyện với nhau	bằng thủy tinh.
Bình nước được làm	bằng xe đạp.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, lưu ý HS tìm sự phù hợp giữa hoạt động (nêu ở cột A) và công cụ để thực hiện hoạt động (nêu ở cột B.)

Hoặc đồ vật (nêu ở cột A) và chất liệu làm nên đồ vật (nêu ở cột B)

- Mời HS đọc câu đã đặt.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Hoạt động 3. Đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”

Bài 3: Dựa vào tranh đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”

* Trong đoạn văn, có lời nói của Diệp: Ông nhiều tuổi sao còn học ạ? ; Thế nếu phải học phụ huynh thì ai sẽ đi học cho ông ạ?

- Các lời nói đó điều được đánh dấu bằng dấu ngoặc kép.

- HS khác nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2

- HS làm việc cá nhân.

- 3 HS trình bày:

(Hoặc cho HS chơi trò chơi kéo thả trên phần mềm ứng dụng trò chơi)

- 3 HS thực hiện thao tác kéo và thả để ghép các ô thành câu.

Học sinh đến trường bằng xe đạp.

Chúng ta có thể nói chuyện với nhau bằng điện thoại.

Bình nước được làm bằng thủy tinh.

- Lớp quan sát nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

3. Dựa theo tranh, hỏi – đáp với bạn bằng cách đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ *bằng gì*.

a. Hỏi – đáp về chất liệu.

M: – Cái túi được làm **bằng** gì?

– Cái túi được làm **bằng** giấy.



- GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Tìm các đồ vật và các hoạt động được thể hiện qua tranh;
Hoặc thực hiện bài tập qua hình thức hỏi đáp trong nhóm 2

- GV động viên, khen ngợi những HS hỏi – đáp đúng tự nhiên, biết kết hợp thể hiện ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, ...

- GV chốt đáp án:

b. Hỏi – đáp về công cụ.

M: – Bạn nhỏ đánh răng **bằng** gì?

– Bạn nhỏ đánh răng **bằng** bàn chải.



- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS quan sát mẫu.

- Một số HS trình bày kết quả: hỏi – đáp trước lớp.

* Cái túi được làm bằng gì? -
> Cái túi được làm bằng giấy.

* Cái khăn được làm bằng gì? -> Cái khăn được làm bằng len.

* Cái mũ được làm bằng gì? -> Cái mũ được làm bằng vải.

* Cái quạt được làm bằng gì? -> Cái quạt được làm bằng tre, lá cọ,

- HS nhận xét bạn về nội dung, hình thức trình bày: ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt ...

- Theo dõi bổ sung.

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-GV yêu cầu hs thực hiện theo nhóm đôi hỏi đáp.</p> <p>-VD: Cái bàn học ở lớp được làm bằng gì? Cái bàn học ở lớp được làm bằng gỗ.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS làm vở:</p> <p>Bạn nhỏ đánh răng bằng gì? Bạn nhỏ đánh răng bằng bàn chải.</p> <p>Bạn nhỏ viết bằng bằng gì? Bạn nhỏ viết bằng bằng phần.</p> <p>Bạn nhỏ vẽ tranh bằng gì? Bạn nhỏ vẽ tranh bằng cây cọ, bút màu.</p> <p>Bạn nhỏ viết bài, viết vở bằng gì? Bạn nhỏ viết bài, viết vở bằng bút.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS tự suy nghĩ câu hỏi và câu trả lời.</p> <p>-HS nhận xét</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 168


TIẾNG VIỆT**Bài 12: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI (4 Tiết)****LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÝ DO THÍCH HOẶC KHÔNG THÍCH MỘT NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ HỌC, ĐÃ NGHE (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết đoạn văn ngắn nêu lí do thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.-Hình thành và phát triển tình cảm tôn trọng một nhân vật nào đó trong một câu chuyện qua cách sử dụng từ khi viết đoạn văn.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp khi viết đoạn văn thể hiện quan điểm thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc lại bài viết của mình: Nêu lý do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã học. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS khác nhận xét.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài tập 1: Viết đoạn văn nêu lý do vì sao em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV gợi ý HS nhớ lại nội dung luyện tập ở bài Quả hồng của thỏ con. <div style="text-align: center;">  </div> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ đã nghĩ gì và làm gì? 2. Chuyện gì xảy ra khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống? 3. Vì sao thỏ nhường quả hồng cho đàn chim? 4. Kết hợp ý ở cột A với ý ở cột B sao cho phù hợp với nội dung bài đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài.

<p>-GV yêu cầu hs làm việc nhóm 2, kể cho nhau nghe nhân vật trong câu chuyện đã học, đã nghe và nêu lí do vì sao em thích hoặc không thích.</p> <p>- GV lập đề bài: Em hãy viết đoạn văn nêu lí do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm 2, trình bày ý kiến với bạn trong nhóm.</p> <p>- Đại diện một nhóm lên trình bày lí do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con.</p> <p>- Lớp theo dõi, nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS làm bài vở.</p> <p>Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ con nghĩ chờ hồng chín, sẽ thưởng thức vị ngọt lịm của nó và thỏ đã chăm chỉ tưới nước cho cây hàng ngày. Khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống thì cả đàn chim bay đến định ăn quả hồng. Thỏ nhường quả hồng cho đàn chim vì biết đàn chim đang đói lã và cầu khẩn xin quả hồng. Vì thỏ thương đàn chim đang đói bụng. Đàn chim ngạc nhiên. Khi thấy thỏ chưa được ăn hồng bao giờ. Đàn chim ái ngại khi đã ăn mất quả hồng của thỏ. Đàn chim xúc động khi thấy thỏ muốn chúng được no bụng. Em rất thích thỏ vì thỏ tốt và luôn nhường nhịn người khác.</p> <p>-HS nhận xét: viết đúng ý, trình bày sạch đẹp.</p>
<p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>Bài tập 2: Trao đổi bài làm trong nhóm để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn các đoạn văn hay.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Đề bài: Em hãy viết đoạn văn nêu lí do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS Làm việc nhóm 4.</p> <p>- Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn trong nhóm lần lượt đọc đoạn văn vừa viết.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách thực hiện. <p>Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn trong nhóm lần lượt đọc đoạn văn vừa viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, góp ý cho nhau về nội dung hình thức, sửa lỗi dùng từ ngữ, lỗi viết hoa, lỗi chính tả ... - GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung, sử dụng từ ngữ hay, viết câu chuẩn trình bày đẹp. <p>(GV trình chiếu bài làm của HS để lớp quan sát tốt.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, góp ý cho nhau... - Bình chọn bài viết hay trong nhóm, đã chỉnh sửa và đọc trước lớp. - Lớp lắng nghe, nhận xét: viết đúng ý, dùng từ hay. - HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc lại bài viết của mình. - GV hướng dẫn, gợi ý cho HS cách thực hiện hoạt động vận dụng. - Quan sát một số đồ dùng trong nhà Hỏi người thân về những đồ dùng mình chưa rõ chất liệu. - Ghi chép lại những thông tin mà người thân cung cấp, có thể mang vào lớp chia sẻ cùng các bạn. - GV trao đổi với người thân những về những hoạt động HS yêu thích trong bài học. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 72

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
TIẾT 3: NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được những ngày đáng nhớ của gia đình.
- Kể chuyện về người phụ nữ trong gia đình mà em yêu quý.
- Thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Lịch gia đình để HS quan sát; Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút viết,... ảnh/ tranh vẽ; thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, câu hỏi giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>-HS bắt bài hát</p> <p>-GV nêu mục tiêu bài học</p> <p>2. Sơ kết cuối tuần 24</p> <p>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</p> <p>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</p> <p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</p> <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Các tổ trưởng trình bày</p> <p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>

<p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cho HS Phiếu thông tin về những ngày đáng nhớ của gia đình và hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin. GV lưu ý HS cách giao tiếp với người thân khi tìm hiểu thông tin. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, kể chuyện về người phụ nữ trong gia đình mà em yêu quý. - Cho HS chơi chuyên bóng và kể chuyện về người phụ nữ mà em yêu quý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS về tìm hiểu Phiếu thông tin về những ngày đáng nhớ của gia đình (Sinh nhật bố, mẹ, em, chị; Ngày kỉ niệm ngày cưới bố mẹ; ngày Quốc tế Phụ nữ). - HS làm nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp. + Người phụ nữ em yêu quý và kính trọng nhất trong gia đình là bà nội của em. Bà năm nay đã ngoài 80 tuổi rồi. Tóc bà bạc phơ, lưng bà còng nhưng đôi lại đôi mắt bà vẫn rất tinh tường, trí óc minh mẫn. Kỉ niệm em nhớ nhất về bà là vào bữa tiệc mừng bà thọ 80 tuổi. Cả nhà đã họp bàn rất nhiều thứ, chọn nhà hàng rất lâu, cũng mời khá nhiều người nhưng bà chỉ ngồi một lúc rồi bảo mẹ em chở về sớm vì mệt. Ai cũng thắc mắc vì không biết tại sao bà chẳng ăn gì. Về nhà, mọi người đi tìm thì thấy bà đang ngồi dưới bếp ăn cơm với đĩa thịt kho và bát canh mùng tơi mà mẹ em nấu. Hoá ra bà vẫn thích những thứ đơn giản, bình dị nhưng do chính tay con cháu mình làm hơn là những nhà hàng xa hoa, đắt đỏ. Em rất yêu và quý trọng bà. Vì thế mỗi khi thời tiết làm bà đau lưng, mỏi gối, em thường giúp bà xoa bóp, mát xa hoặc pha trà gừng cho bà mỗi sáng để làm ấm cơ thể. Cũng có lúc em sẽ ngủ với bà, thủ thỉ cho bà nghe những chuyện ở lớp, ở trường, chọc cho bà cười - nụ cười móm mém nhưng rất hiền từ, ấm áp. + Mẹ là người em rất yêu thương. Năm nay, mẹ ba mươi lăm tuổi. Mái tóc dài luôn được buộc gọn gàng. Khuôn mặt trái xoan với làn da trắng hồng. Công việc của mẹ khá bận rộn. Bởi mẹ là một
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình khi lắng nghe các câu chuyện và những việc mình sẽ làm để thể hiện tình cảm với những người phụ nữ mình yêu quý nhân ngày 8 – 3.</p>	<p>bác sĩ nên thường phải ở lại bệnh viện. Nhưng khi có thời gian rảnh, mẹ thường đưa em đi chơi. Thỉnh thoảng, em cũng chia sẻ với mẹ nhiều chuyện. Mẹ luôn đưa ra những lời khuyên cho em. Em cảm thấy rất hạnh phúc vì luôn có mẹ ở bên.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <p>- Thực hiện dạy tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 48

ÔN TIẾNG VIỆT TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- Biết đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”
- Tác dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang
- Biết yêu quý trọng sức lao động của các công nhân thợ thủ công đã làm ra các vật dụng sinh hoạt hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: VBT TV và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Bài 3/27: Nối ý ở cột A với ý phù hợp ở cột B để tạo câu (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 3. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, lưu ý HS tìm sự phù hợp giữa hoạt động (nêu ở cột A) và công cụ để thực hiện hoạt động (nêu ở cột B.) <p>Hoặc đồ vật (nêu ở cột A) và chất liệu làm nên đồ vật (nêu ở cột B)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS đọc câu đã đặt. <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>* Hoạt động 2: Bài 4/27: Dựa vào tranh đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?” (làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. <p>Thực hiện phần a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Tìm các đồ vật và các hoạt động được thể hiện qua tranh; <p>Hoặc thực hiện bài tập qua hình thức hỏi đáp trong nhóm 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 3 - HS làm việc cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS trình bày: - <i>Học sinh đến trường bằng xe đạp.</i> - <i>Chúng ta có thể nói chuyện với nhau bằng điện thoại.</i> - <i>Bình nước được làm bằng thủy tinh.</i> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS thực hiện thao tác kéo và thả để ghép các ô thành câu. - Lớp quan sát nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trình bày kết quả: hỏi – đáp trước lớp. * Cái túi được làm bằng gì? -> Cái túi được làm bằng giấy. * Cái khăn được làm bằng gì? -> Cái khăn được làm bằng len.

- GV động viên, khen ngợi những HS hỏi – đáp đúng tự nhiên, biết kết hợp thể hiện ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, ...

- GV nhận xét.

Thực hiện tương tự với bài b

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

*** Hoạt động 3: Bài 5/28: Dùng dấu ngoặc kép thay cho dấu gạch ngang trong đoạn văn dưới đây. Viết lại đoạn văn sau khi đã thay dấu câu.**

- GV cho HS đọc đề bài

- Cho HS làm cá nhân

- Gọi Hs trình bày bài

- GV chốt dấu ngoặc kép có thể thay thế cho dấu gạch ngang khi trích dẫn lời nói của nhân vật.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

* Cái mũ được làm bằng gì? -> Cái mũ được làm bằng vải.

* Cái quạt được làm bằng gì? -> Cái quạt được làm bằng tre, lá cọ,

- HS nhận xét bạn về nội dung, hình thức trình bày: ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt ...

- Theo dõi bổ sung.

- Một số HS trình bày kết quả: hỏi – đáp trước lớp.

* Bạn nhỏ viết bằng bằng gì? -> Bạn nhỏ viết bằng bằng phấn

* Bạn nhỏ vẽ tranh bằng bằng gì? -> Bạn nhỏ vẽ tranh bằng bút màu

* Bạn nhỏ viết bài bằng bằng gì? -> Bạn nhỏ viết bài bằng bút máy.

- HS nhận xét bạn về nội dung, hình thức trình bày: ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt ...

- HS đọc đề bài và làm bài

- 1-2 HS trình bày bài

Cậu bé nói với mẹ:

“Mẹ ơi, con nói được ngôn ngữ quốc tế đấy ạ”

Mẹ mừng lắm:

“Con nói thử xem nào”

Cậu bé nhanh nhẩu:

“Đồ, rê, mi, pha, son,... Thầy giáo con bảo âm nhạc là ngôn ngữ quốc tế ạ!”

- HS chia sẻ.

--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 24

**RÈN CHỮ
CHUYỆN BÊN CỬA SỔ**

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

KHÔI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải